THƯ VIỆN HÀ NỘI ĐC
HVV2822

C. UYÊN-CÔNG-HOAN

TẮT LỬA LÒNG

IN LẦN THỨ HAI

Nhà xuất-bản Vĩnh-Thịnh
63, Phố Lò Sũ — Hà-Nội
1951

NGUYỄN - CÔNG - HOAN

TẮT LỬA LÒNG

IN LẦN THỨ HAI

Nhà xuất-bản VĨNH-THỊNH
63, Lò Sũ — Hà-Nội
1951

I

Thôi còn chi nữa mà mong!

CHUYẾN ô-tô hàng xình-xịch đến chợ Gỏi, chưa đỗ hẳn, thì một cậu học-trò đã hăm-hở nhảy tót xuống. Đầu đội mũ trắng sờn vành, mình mặc áo thâm tây vá, chân đi giầy danh tre mòn gót, tay xách va-ly vải vàng cụt một quai, cậu học-trò rẽ sang tay phải, theo con đường hẹp bên bờ ruộng, đi thẳng về phía làng Văn-ngoại.

Lúc ấy đang vào giữa trưa, một buổi trưa mùa hè, trời xanh ngăn-ngắt. Ánh nắng trang-trang chiếu xuống mặt nước ruộng long-lanh chói như mặt gương. Hơi cỏ hai bên vệ đường bốc lên, đưa thoảng nhẹ vào mũi một mùi quen quen dễ chịu, cái mùi « quê nhà », chỉ khi nào ta ở tỉnh lâu ngày, được nghỉ hè về mới ngửi thấy. Trong rặng tre, tiếng ve-sầu lanh-lảnh, như nhắc ta nhớ đến những buổi đánh khăng, thả diều với các bạn trẻ trong làng hồi còn thơ-ngây.

Cậu học-trò nhìn từng cái lều tranh bán nước, ngắm từng cây nhãn cạnh lối đi, trông từng cái mặt

nước ao vơi đầy, xem từng cái cổng «chống» người ta mới chữa lại. Bỗng đằng sau có người hỏi :

— Kìa cậu Điệp đã về đấy à ?

Điệp quay lại, vui-vẻ chào rồi đáp :

— Vâng, tôi đã được nghỉ hè. Hôm nay bà có đắt hàng không ?

— Ế lắm cậu ạ ! Thế nào, cậu thi có đỗ không ? Bà mong tin lắm đấy.

Điệp lắc đầu, thở dài :

— Hỏng mới về sớm thế này chứ !

— Chết ! thế thì làm thế nào !

Điệp tái mặt không trả lời, cười lạt hỏi :

— Để tôi có nhà hay đi vắng, hở bà ?

— Hôm nay phiên chợ Bần, bà đi từ sớm, nhưng chắc cũng sắp về. Thôi, vô phép cậu, tôi về trước nhé.

Điệp đứng tránh sang bên cho bà ta đi, rồi bước thong-thả, sực nghĩ lại câu «thế thì làm thế nào» ban nãy mà buồn tênh, vừa tủi thân, vừa thương mẹ.

Điệp ngậm-ngùi nghĩ đến nhà mình, xưa vốn vào hạng giầu có trong làng. Nhưng từ năm Điệp lên sáu, nghĩa là đã mười-lăm năm nay, ông Cử là cha Điệp mất đi, thì gia-đình gặp nhiều vận hạn, làm ăn chẳng ra làm sao, thành ra mỗi ngày một sa-sút, ruộng vườn phải cầm bán đi hết. Từ khi bắt đầu biết nghĩ, Điệp đã được thấy lắm cảnh đau

lòng, nên nhiều lúc chàng trông thấy mẹ gánh hàng long-tong đi hết chợ này đến chợ khác, thì chỉ mong cho chóng đến ngày khôn lớn, đi làm kiếm được tiền, đỡ mẹ khỏi phải nhọc-nhằn vất-vả.

Đỗ bằng Sơ-học Pháp-Việt, Điệp thi vào trường Sư-phạm, vì được ăn học không mất tiền, mẹ không phải lo-lắng băn-khoăn, mà cũng không phải phiền-lụy đến ông Tú Nguyễn, là người bạn thân của cha Điệp.

Điệp học bốn năm trời, rất chăm-chỉ ngoan-ngoãn, nhưng đến ngày thi bằng Cao-đẳng tiểu-học thì hỏng. Điệp hỏng thi.

« Thế thì làm thế nào ? »

Câu nói ban nãy lại như văng-vẳng bên tai Điệp, khiến chàng phải bồi-hồi, lau mồ-hôi trán.

« Thế thì để lại vất-vả một ít lâu nữa. Thế thì để lại phải buồn vì ta một ít lâu nữa. Thế thì ta lại phải lo-lắng tới kỳ thi tháng chín này. Thế thì ta lại chưa báo hiếu để được. Thế thì Lan lại phải nghĩ ngợi vì ta. Thế thì làm thế nào được ! »

Mấy cái « thế thì » Điệp tự trả lời mà lấy làm đau đớn lắm. Điệp thi hỏng. Chàng cố quên sự buồn để vui-vẻ về quê, định lấy chữ « học tài thi phận » an-ủi mẹ. Nhưng đến bây giờ chàng không sao đè nén, chôn lấp được những nỗi đau-đớn chứa-chất tận dưới đáy lòng. Điệp thở dài dừng chân bên gốc đa cạnh đường để nghỉ :

«Phải, cần gì đi vội-vã lắm thế. Để còn ở chợ, dù có về nhà sớm cũng vô ích mà thôi. »

Ngồi độ năm phút, chợt Điệp nghĩ tới Lan, con ông Tú, bỗng lại thấy hăm-hở trong lòng, đứng phắt dậy, xách va-ly đi thẳng. Vừa đi chàng vừa bực mình, tiếc cái công bao năm đèn sách, bây giờ rút cục tay trắng về không, uổng hi-vọng của những người bấy lâu trông ngóng.

Sang qua cầu thì tới đầu làng, Điệp đã trông thấy cái cổng gạch. Cái cổng ấy lúc nào cũng lè-phè đứng đấy, nhưng lần này tự-nhiên chàng thấy sửng-sốt cả người, tựa hồ nó có cái sức gì chực co chân chàng lại, không cho bước nữa.

Ấy là cái cổng nhà ông Tú, cái cổng nhà Lan, người ý-trung-nhân của Điệp.

Từ khi Điệp và Lan còn bé, ông Cử và ông Tú vẫn hứa cùng nhau sẽ gả con cho nhau. Rồi khi Điệp bồ-côi, ông Tú đã coi Điệp như con, săn-sóc trông nom rất chu-đáo. Thường ngày nghỉ học về, Điệp vẫn qua thăm ông Tú, mà ông Tú thấy Điệp thông-minh, nết-na, chăm-chỉ, nên rất mừng thầm. Lan thì tính-hạnh rất thuần, cả làng ai cũng khen là ngoan nết. Một đôi khi Điệp vào nhà ông Tú, vẫn gặp mặt Lan, nhưng chỉ thấy Lan cúi đầu quay đi mà hây-hây đôi má bánh đúc, chứ chưa hề được nói chuyện với nhau bao giờ. Thường Điệp vẫn thấy Lan săn-sóc đến mình một cách gián-tiếp thì cũng cảm-động và hiểu rằng

được Lan yêu. Nhưng khốn thay, vì nhà nghèo, nên chàng không dám yêu Lan, không quá mơ-mộng một ngày kia dám hỏi Lan làm vợ. Cái tâm-sự ấy chỉ một mình Điệp biết, chứ cũng chưa dám nói với ai, vì chàng chắc rằng ông Tú không khi nào quên được lời hứa trước.

Điệp đi vào trong làng, qua cái giếng, cái đình, rặng hàng rào râm-bụt thì đến cái cổng xây ấy ở bên tay trái. Điệp ôm cái va-ly cụt quai sang bên tay phải, thì tự-nhiên quả tim chàng đập mạnh, mồ-hôi toát ra như tắm. Nhưng cũng theo thói quen mọi khi, đi qua cổng ấy, tất chàng phải liếc mắt thật nhanh nhìn vào chỗ ấy... Thì quả-nhiên lần này, chàng cũng trông thấy người ấy mà lạ quá, cũng cùng một lúc ấy, người ấy chợt ngẩng đầu nhìn ra cổng, bốn mắt hữu tình vô ý gặp nhau...

Điệp sửng-sốt cả người, bâng-khuâng như mất trí. Tuy chàng đã đi quá, nhưng cái hình-ảnh Lan ngồi khâu trên hiên còn như hiện mãi ra trước mắt. Kìa, rõ-ràng Lan ngồi duỗi hai chân ra, cái thúng may lung-tung những mụn vải, cái má đỏ hây-hây, con mắt đen lay-láy. Điệp lắc đầu, tiếc cái vẻ thiên-nhiên của Lan. Điệp cố hết sức tìm-tòi thêm những nét thần tình, nhưng không sao nghĩ ra được nữa, vì chàng trông Lan quen quá đi mất rồi.

Điệp tưởng-tượng thử đặt cái dáng Lan ngồi khâu như thế lên trên phản nhà mình xem có hợp hay không, thì bỗng chàng nhớ ngay đến sự thì hỏng.

«Chắc bây giờ Lan cũng đương luẩn-quẩn, muốn biết ta thi cử ra sao đây! Khổ quá, không mượn ai báo hộ ngay tin cho Lan biết, để nàng đừng nuôi lâu cái hy-vọng lắm mà lại buồn nhiều!»

Thế là Điệp vẫn muốn yêu Lan, song chàng lại không dám yêu Lan! Chàng thi hỏng, cảnh quẫn-bách còn lẩn-quất ở trong gia-đình, thì bao giờ chàng dám nói đến truyện hỏi Lan làm vợ!

— A, anh đã về, anh cho em quà đi!

Điệp giật nảy mình, nắm lấy tay thằng bé em họ nó ôm chầm lấy cổ và giắt nó về nhà.

Điệp ngồi trên giường, mở va-ly ra, xếp dọn quần áo sách vở. Thằng bé em chống nẹ bên cạnh chờ quà. Điệp trông nó, thương hại:

— Anh quên không mua quà cho em rồi. Em xem cái này cho vui vậy!

Điệp giở mấy cái vẽ trong sách Hóa-học để làm tiệc chay thết em, nhưng thằng bé không nhai quen những món ăn vô-vị ấy, nó đứng dậy chạy ra sân chơi.

Điệp thấy từ thằng bé con cũng thất-vọng về mình, thì lại cảm cái cảnh nghèo mà tủi thân trách phận.

Dọn xong quần áo sách vở, Điệp dắt em ra cổng đứng ngóng mẹ. Chợt đứa người nhà ông Tú chạy lại, tay cầm cái bát, đứng trước mặt Điệp, hỏi:

— Thưa cậu, nhà có đỗ không, cậu cho tôi xin một bát.

— Anh xin đỗ làm gì?

— Tôi không biết.

Điệp nhanh trí hiểu ngay. Tự-nhiên chàng thấy trong lòng hồi-hộp, bèn hỏi gặng :

— Anh không biết ? Ai sai anh đi xin ?

— Thưa cậu, cô tôi.

Điệp lặng người một lát :

— Ông có nhà không ?

— Thưa cậu, ông tôi đi vắng từ hôm qua, chiều mới về.

— Anh về nói rằng nhà tôi hiện nay không có đỗ, nhưng ít lâu nữa thì thế nào cũng có.

Thằng người nhà vâng, rồi cầm bát đi thẳng. Điệp thấy nó không quay về, bèn gọi giật lại :

— Anh đi đâu thế ?

— Tôi đi xin nhà khác vậy !

— Không, anh hãy về cái đã.

— Cậu bắt tôi về thì cô tôi mắng tôi, để tôi đi cho được việc.

— Anh hãy về trả lời thế cho tôi.

— Việc gì phải trả lời, thưa cậu, tôi xin được đỗ thì thôi chứ gì !

— Không, anh cứ về rồi hãy hay.

— Vâng, thì tôi về.

Thằng người nhà quay gót trở lại, nhưng nó vừa đi được giăm bước, Điệp đã gọi giật lại và hỏi :

— À quên, anh nói với cô thế nào ?

— Tôi bẩm rằng bà đi vắng.

Điệp trợn mắt :

— Anh phải nói như câu của tôi dặn, là nhà tôi hiện nay không có đỗ, nhưng ít lâu nữa, thế nào cũng có. Anh thuộc chưa ?

Thằng ấy nhoẻn miệng cười, đáp :

— Tôi thuộc rồi ! Cậu hay lôi-thôi quá !

Điệp nhìn theo nó, tủm-tỉm cười, thở dài, như đã trút được một gánh nặng, vì đã báo được tin cho Lan biết. Ấy Điệp với Lan tuy chưa được chuyện-trò cùng nhau, nhưng cứ dùng cách nói bóng như thế để hỏi dò tin-tức của nhau luôn.

Điệp đứng cổng chờ độ nửa giờ thì mẹ chàng gánh hàng về. Bà Cử thấy con từ đằng xa, mừng-mừng rỡ-rỡ. Điệp chạy đến mang đỡ mẹ mấy bó hàng, rồi cùng về nhà.

Bà Cử vừa mệt vừa nực, mồ-hôi nhễ-nhại, ngồi phệt ngay ở đầu hè. Bà thấy con nói thi hỏng thì chỉ hơi biến sắc mặt một chút. Bà nuốt đã quen những vị đắng cay của đời. Bà tặc lưỡi, dịu-dàng vừa quạt vừa nói :

— Thôi cũng được, con ạ. Chả đỗ lần này thì đỗ lần sau, chả đỗ lần sau thì đỗ lần sau nữa. Trời nào có đóng cửa ai bao giờ. Cứ chịu khó thì làm gì cũng được, con nên lấy dẻ làm gương.

— Thưa dẻ, thành ra con cứ làm cho dẻ phải lo-nghĩ về con mãi.

— Cái đó là tự lòng dẻ, dẻ còn sống ngày nào, là còn lo-nghĩ về con ngay ấy. Dù sau con có giàu-

sang như người ta, chắc dẻ cũng vẫn phải vì con mà lo-nghĩ. À, con đã đến hầu ông Tú chưa ?

— Bẩm chưa. Nhưng ban nãy con gặp đứa người nhà, con hỏi thăm, biết rằng ông Tú đi vắng.

— Vậy thì đến chiều con sang nhé. Thật là chả có ai ăn ở trung-hậu được như ông Tú. Mấy hôm nay, ngày nào cũng cho người sang hỏi xem con đã về chưa và có đỗ không. Người ta đối với nhà mình chu đáo quá, nhà mình chẳng đối lại được một phần trăm ! Dẻ nghĩ lắm lúc mà ngượng. Về phần dẻ, thì tiền nong giật mượn bên ấy luôn luôn. Về phần con, thì ông Tú trông nom săn-sóc sự học-hành từ tấm bé ! Hôm nọ Lan nó cũng sang đây.

— Thưa dẻ sang làm gì ?

— Ông Tú sai sang biếu dẻ một ít cao ban-long.

— Nhà mình quanh năm chẳng có gì đưa lại, phiền quá, dẻ nhận làm gì !

— Thôi thì dẻ mong ở con, để con trả nghĩa ông Tú vậy.

— Không, dẻ không nên nghĩ thế. Nhà ta nghèo, ông Tú giàu.

— Người ta không có bụng dạ phân-biệt giàu nghèo mà khinh mình đâu, con đừng tưởng thế mà phụ lòng người ta. Lỡ đến tai ông Tú thì ông Tú giận.

— Con cho thế là phải đấy, cẻ ạ. Mình đã ơn người ta nhiều rồi, mình phải đền người ta bằng cách

làm cho con gái người ta được sung-sướng, chứ lại bắt con gái người ta cũng phải chịu theo cái khổ với mình thì sao mình đang tâm ? Giá như con đỗ-đạt, làm nên ông nọ ông kia, thì không nói làm gì, nhưng nay con số-phận chẳng ra sao, còn chi nữa mà mong, hở dẻ. Thật con không đáng làm rể ông Tú, mà con cũng không nên làm rể ông Tú nữa.

— Không, con nói thế không được. Vả con Lan, hẳn con cũng biết tính biết người, nếu dẻ được người ấy làm dâu, thì cái hạnh-phúc của dẻ đã mất đi từ lâu, có lẽ chỉ có nó mới lấy lại cho dẻ được. Tại sao con thừ người ra thế ?

Điệp cười gượng, trả lời :

— Dẻ đừng nên nhắc truyện ấy vội. Để khi con công thành danh toại hãy hay. Bây giờ con không giấu dẻ nữa. Chính cô Lan đối với con, nhiều lúc làm cho con phải động lòng. Người ấy ai ngờ lại là ân-nhân của con nữa đó.

Bà Cử nhìn thẳng vào mặt con một cách êm-ái, như muốn hỏi. Điệp nói tiếp :

— Đã hai lần cô ấy giúp con tiền mua sách mà con không biết.

— Sao ?

— Vì con cũng không hiểu.

— Thế con cứ tiêu ?

— Vâng, mãi sau có người nói đến một vài câu

có dính-dáng đến việc ấy, con mới đoán ra, nhưng chính người nói cũng không biết truyện.

— À, thế ra nó là con gái mà bụng dạ hào-hiệp nhỉ.

— Con không lấy được người ấy thì con khổ, mà người ấy lấy được con thì người ấy cũng khổ. Làm khổ người ân-nhân, con chẳng đang tâm, để ạ ! Thà mình chịu khổ còn hơn. Thôi, nhưng con không muốn nghĩ đến chỗ ấy vội, mà con cũng không muốn để đẻ nghĩ đâu. Hãy biết rằng hiện nay con trượt thi, con không còn dám mong gì nữa.

Hai mẹ con chuyện vãn hồi lâu, rồi bà Cử đứng dậy xuống bếp thổi cơm. Lúc hai người vừa ngồi vào mâm, thì người nhà bên ông Tú vào, thưa :

— Bẩm ông tôi mới về, ông tôi xin phép bà cho cậu Điệp chốc nữa sang chơi.

Bà Cử đáp :

— Anh về bẩm ông vâng, để ăn cơm xong, Điệp nó sang hầu ông nhé.

Người nhà về, Điệp nói đùa :

— Chốc nữa vác cái mặt mo đến, ê quá !

Rồi chàng vừa và, vừa nhai, vừa gắp, nhưng thật trí không để ở chỗ ăn một tí nào. Cho nên nuốt vội nuốt vàng mấy bát cho xong bữa, chàng mặc áo, đi đến nhà ông Tú...

II

Ân tình

LÚC ấy, mặt trời đã xế non tây. Hơi nóng đã dần-dần dịu. Gió mát đã hiu-hiu thổi. Com xong, ông Tú sai mang bàn ghế ra vườn hoa ngồi mát ở dưới giàn thiên-lý, đợi Điệp sang chơi.

Bỗng có tiếng chó sủa ở mé cổng, ông bèn gọi người nhà ra đón Điệp vào. Nhưng không phải, đó mới là người phu-trạm đem đến cho ông tờ báo hàng ngày. Ông mở báo ra coi, xem đến mục thi-cử, ông vụt quay vào trong nhà hỏi Lan :

— Bằng Cao-đẳng tiểu-học là bằng gì con ?

— Bẩm thày là bằng Díp-lôm ạ.

— Quái, trước tao thấy người ta gọi Díp-lôm là bằng Thành-chung kia mà ?

— Vâng, nhưng bây giờ bằng ấy gọi là Cao-đẳng tiểu-học.

Rồi ông dò tên các người trúng tuyển, ông đứng phắt dậy, nét mặt mừng-rỡ, ngoảnh vào gọi con gái :

— Thằng Điệp đỗ rồi, mày ạ !

Nhưng ông lấy làm lạ, vì thấy mặt Lan vẫn thản-nhiên như không. Song vì mải mừng Điệp đỗ, ông quên ngay cái thái-độ lạnh-lùng của con, không chú-ý đến nữa. Ông nói tiếp :

— Thằng Điệp đỗ cao lắm. Nó đỗ thứ tám!

Lan vẫn lãnh-đạm như trước, trả lời :

— Đấy là báo đăng thứ tự A, B, C. Chữ đầu tên là Đ thì người ta xếp lên trên, chứ có phải cao thấp gì đâu ! Ngày trước, độ con đỗ bằng Sơ-học, thầy cứ mắng mãi con là đỗ thấp, mà khen chị Anh học giỏi đỗ đầu, nhưng có phải thế đâu, Lan với Anh cũng vậy.

— Nhưng, con ạ, ở đây họ in lầm, chữ *p* đánh chữ *n*, thành ra tên là *Vũ-khắc-Điện*.

Thấy sự lạ, Lan chạy đến sau lưng cha, nhìn vào tờ báo rồi nói :

— Bẩm thầy, thế là *Vũ-khắc-Điện* đấy ạ.

— Mày đừng trứng khôn hơn vịt ! Tao còn lạ gì mấy tờ báo hàng ngày, được một tin gì có thể chạy được báo là vội in quàng in quảng cho chóng xong để tranh nhau xuất-bản trước, thành ra chữ lầm be lầm bét ! Còn gì lỗ-bịch cho bằng câu ngày trước tao đọc : *Tiểu-sinh đã tả ra hai ba bài văn*, mà chữ *t* ở *tả* lại in lầm là chữ *i* ! Thế thì tao quyết đây là *Vũ-khắc-Điệp* !

Lan không dám cãi lại lời cha, nhưng ái-ngại

cho cha đã mừng-rỡ hão-huyền. Nàng đi vào, lấy đồ khâu ra đứng dựa cột hè để làm việc.

Ông Tú được biết tin Điệp đỗ thì cho là tờ báo không còn tin gì đáng xem hơn nữa, ông gấp lại, để trên bàn, rồi nhớ đến cái nét mặt khác thường của con gái ban nãy.

Ông thấy thoạt tiên Lan nghe tin Điệp đỗ mà lạnh-lùng như không, thì ông cho là nghề con gái bao giờ cũng vậy, tính-tình kín-đáo, đối với cái tin hay dở của người ngoài, dù có can-hệ đến thân mình cũng chỉ dám mừng thầm buồn vụng mà thôi, chứ không bao giờ lộ ra sắc mặt, sợ người khác cho là trái phép. Nhưng sau Lan cứ cho là Vũ-khắc-Điện, thì ông lấy làm lạ quá. Không biết rằng vì Lan ghét Điệp hay sao, mà không muốn nghe tin Điệp được phần vinh-dự như thế ? Hay bây giờ Lan chán vì Điệp nghèo mà có ý duỗi ra ? Ông lại sực nhớ từ lúc ông đi vắng về, Lan có vẻ rầu-rầu, hỏi không nói. Hay Lan thấy tin Điệp nghỉ hè mới về mà buồn chăng ? Hay Lan cứ yên trí tin trước rằng Điệp hỏng thi, để lúc nghe dịch thực Điệp đỗ để được vui bội phần, mà lỡ Điệp có hỏng thực, cũng không đến nỗi buồn lắm ?

Trong khi ông phân-vân nghĩ-ngợi về tâm-lý Lan thì Điệp đã đứng thập-thò ở ngoài cổng.

Điệp đứng mãi ở cổng, đứng mãi, đứng đến mười phút mà không vào. Điệp không vào, không phải là không có cớ.

Một cớ đầu là Điệp sợ đàn chó nhà ông Tú dữ như lũ hùm, mà quan-viên mới ở tỉnh về nhà-quê hay sợ chó. Song, như mọi khi, thì Điệp gọi người nhà ra đưa vào. Vậy tất không phải vì thế mà Điệp phải đứng suông ở cổng. Một cớ nữa, là có lẽ Điệp phải sắp sẵn câu nói để an-ủi ông Tú, và có khi an-ủi cả Lan nữa, vì một đôi khi, biết đâu, Lan không ở trong buồng lắng tai vào câu chuyện của Điệp. Nhưng ông Tú và Lan đều sẵn bụng thương yêu Điệp, thì sự đối-đáp cũng không cần dắn-đo, dàn thế khó-khăn như việc ra trận, phải dùng nhiều mưu-trí mánh-khóe. Vả Điệp vào nhà ông Tú sớm phút nào thì được nhìn trộm Lan sớm phút ấy, được ngồi cái ghế mọi khi thỉnh-thoảng Lan ngồi, được uống cái chén mọi khi thỉnh-thoảng Lan uống, được cầm cái quạt mọi khi thỉnh-thoảng Lan cầm. Vậy Điệp còn trù-trừ gì mãi mà chẳng gọi người ra trông chó ? Ấy là chàng chẳng biết gọi ai, nên phải đứng yên ở đó, chẳng lẽ chàng lại réo tên cái người đứng kia ra đưa chàng vào hay sao ?

Điệp ngắp-nghé ngoài cổng nhân tiện có dịp được ngắm Lan lâu và tự-do, tội gì không hưởng ! Nhưng Lan vô-tình không biết. Nàng đứng dựa cột vẫn-vơ hai mắt nhìn xuống. Điệp thấy Lan độ này dầy hơn trước, cái tay áo cộc lụa như nịt chết lấy cánh tay. Nàng vẫn khâu, mấy ngón tay bút măng thoăn-thoắt loay-hoay trên mảnh lụa đào. Điệp ngắm mãi, ngắm mãi, bất-giác sinh ra buồn, buồn về nỗi có lẽ mình vô duyên với con người có duyên ấy. Bỗng tự-nhiên chàng

thấy ngực Lan phồng lên rồi giẹp dần lại, rồi nàng ngừng tay không khâu nữa, nét mặt rầu-rầu, hai mắt mơ-mộng. Quả là nàng cũng đương vơ-vẩn điều chi.

Điệp càng muốn biết Lan nghĩ-ngợi gì mà buồn đến thế, hay Lan sực nhớ đến chàng hỏng thi, mà cũng chia cái khổ-não chăng ? Nếu quả thế, hai người chung một tâm-sự, vui-vẻ cho Điệp biết là ngần nào ! Thì ra có trượt thi mới được cái sung-sướng ấy. Tự-nhiên, chàng tự an-ủi, và phấn-trấn trong lòng.

Điệp càng nhìn càng thấy yêu Lan, song yêu Lan bao nhiêu chàng phải cố đè nén cái ái-tình đi bấy nhiêu. Chàng thấy mình khôn-ngoan, một cách đáng thương-hại.

Bỗng Lan vụt nhìn ra cổng. Điệp trông thấy nhưng không đứng lấp đi, cứ chòng-chọc hai mắt vào Lan, mà Lan cũng cứ chòng-chọc hai mắt vào Điệp. Bốn tầm con mắt như luồng điện, nồng-nàn, thẳng-thắn, mạnh-mẽ, như thấu đến tận đáy lòng nhau. Điệp thấy tâm-hồn bay đâu mất cả rồi nao-nao thổn-thức, suối lệ như cũng bị phiêu-động mà tuôn giào ra. Lạ quá, ngay lúc ấy, Lan cũng đổi ra nét mặt lạnh-lùng, ngực phồng cao lên rồi lại giẹp xuống. Một lát, Lan lẳng-lặng quay gót vào trong nhà.

Điệp đứng ngây người như khúc gỗ mãi mới định thần, bèn lên tiếng gọi dầy-tớ.

Ông Tú thấy Điệp vào, mừng-rỡ, mở ngay tờ báo

ra khoe với Điệp và rủa mãi cái vô ý của bọn thợ nhà in.

Điệp không biết trả lời thế nào cho câu nói đủ sức mạnh kéo lại được cái tâm-lý ông Tú từ thái-cực nọ đến thái-cực kia, bèn tiu-nghỉu, khẽ nói :

— Bẩm ông, con hỏng !

Mà Điệp cũng chỉ còn tâm - trí để nghĩ ra được mấy tiếng cụt thun-lủn ấy mà thôi. Ông Tú kinh-ngạc:

— Anh hỏng ?

Điệp tái mặt, phào ra được một tiếng :

— Dạ.

Rồi hai người ngồi lặng đi...

Nhưng sự yên-lặng chỉ là cái dấu chấm lửng chứ chưa là cái dấu chấm hết. Hai người ngồi im-lặng, như bị biết bao cảm-tưởng ngao-ngán, nó tranh nhau chui lách vào làm chật-ních, làm rối-beng cả óc, lấp cả đường không cho câu chuyện khác chen ra.

— Thế thì anh làm thế nào ?

Điệp nghe câu hỏi ấy, biết rằng tuy nó chỉ là đoạn kết của những mối cảm-tưởng của ông Tú, nhưng chàng cũng đoán ra bao nhiêu nghĩa - lý ở chỗ trên. Song hẳn chàng chẳng trông thấy trong óc ông Tú có một vài sự nghi ngờ về thái-độ của Lan ban nãy ! Câu hỏi kia chàng đã từng đứt ruột để tự trả lời tách-bạch từng khoản mãi lúc đi đường ban trưa, nên bây giờ cũng chỉ chịu thắt nút bằng câu kết :

— Thưa ông, vậy thế thì con biết làm thế nào?

Ông Tú nghe câu đáp nó bao hàm bao tâm-sự của Điệp không tiện nói ra, bèn hỏi :

— Nhưng đến tháng chín...? còn kỳ thi nữa chứ?

-- Bẩm vâng.

— Thế thì nó nông-nổi quá !

Lời ông Tú nói, thoạt nghe như không cắn vào câu chuyện, nhưng nó cắn vào tư-tưởng của ông. Điệp cũng nói một câu cóc nhảy để đuổi theo ông Tú :

— Bẩm nên thế ạ.

Chưa có lần nào ông Tú và Điệp lại hiểu bụng nhau như lần này. Bởi vậy, những truyện nói sau, ta không nghe thấy câu nào về sự thi-cử nữa. Ông Tú không cần an-ủi Điệp, vì biết rằng không khi nào chàng hỏng đến lần thứ hai. Mà dù Điệp có hỏng đến lần thứ hai chăng nữa, nếu chàng buồn, thì lời an-ủi của ông không thể nào làm cho chàng vui được, vì chàng vốn sẵn trí-lực để đối-phó những sự đau-đớn ở đời rồi.

Độ tám giờ tối, Điệp xin cáo-từ. Ông Tú sai người nhà mang đèn soi đường tiễn Điệp về, và hẹn chiều hôm sau sẽ sang chơi, nói với bà Cử một câu chuyện. Trước khi Điệp vái chào, ông Tú tủm-tỉm cười, vỗ vai chàng, nửa thật nửa cợt, bảo :

— Bọn phụ-nữ hay thích công-danh, anh phải cố gắng mới được nhé !

Điệp về nhà, đem lời ông Tú dặn nói với mẹ, và đoán chắc ông muốn an-ủi mẹ, cùng nhắc lời ước xưa về nhân-duyên của Điệp và Lan cho yên lòng

bì. Nhưng sực nghĩ đến câu nói sau cùng của ông Tú, Điệp thấy chán-ngán, bèn xin mẹ cứ nói thẳng cho ông Tú nghe cái ý của mình đã tỏ ra ban chiều. Rồi đêm hôm ấy, Điệp luẩn-quẩn, vắt tay lên trán, nằm nghĩ ngợi mãi không sao ngủ được. Đến trống canh tư, Điệp quả-quyết vùng dậy, thắp đèn viết thư cho Lan, nói thẳng cái ý của mình đã định.

« *Cô Lan,*

« *Hôm nay tôi xin phép cô cho tôi được giải bày tâm-sự cùng cô. Tuy đây là câu chuyện tôi đã phải nhẫu gan nẫu ruột, nhưng tôi đã đắn-đo lâu ngày, bây giờ tôi mới dám quyết-định, xin cô hiểu bụng cho tôi.*

« *Ngày xưa ông và thày tôi có giao ước với nhau để cho cô cùng tôi được trăm năm kết nghĩa.*

« *Thày tôi mất đi, nhà tôi bị sa-sút, trong mấy năm trời, cái cơ-nghiệp đã theo vạ nọ vạ kia mà hết sạch, để tôi thì phải đầm ngược chạy xuôi, buôn thúng bán mẹt, thật là vất-vả khổ-sở. Cái cảnh gia-đình, tôi chẳng nói ra, cô cũng hiểu cả.*

« *Nhưng nếu chỉ có hai mẹ góa con côi cố ra sức làm ăn nuôi nhau, thì hẳn không bao giờ gia-đình tôi được êm-đềm để chịu như ngày nay. May sao, có ông nhà, lấy chỗ tình thân, đi lại trông nom giúp đỡ. Cái công-đức ấy, không bao giờ chúng tôi quên được. Đẻ tôi với tôi thường vẫn phàn-nàn về điều đó, mà riêng tôi, tôi chỉ mong học-hành được kết-quả, gọi là khỏi phụ lòng bấy lâu ông săn-sóc cho. Nhưng cơ-sự đã như thế này, tôi không biết nói thế nào nữa !*

« *Chiều hôm nay để tôi nói đến truyện trăm năm của tôi, mà ngày mai, ông hẹn sang chơi, chắc cũng nhắc đến*

truyện ấy. Vì thế tôi viết bức thư này để bộc-bạch cùng cô vài ý-kiến.

« Thưa cô, tôi không ngờ đâu là tôi long-dong thế này mà vẫn được ông và cô giữ lời hứa cũ. Nhiều lúc tôi nghĩ đến cô mà tôi tự khuyến-khích tôi. Cô thấy tôi nghèo-túng quẫn-bách quá, cô ngầm giúp cho tiền nong. Cô dùng cách gián-tiếp để khuyên-bảo, để an-ủi, khi tôi có sự buồn-rầu lầm-lỡ. Nói tóm lại cô đối với tôi, thật có bụng hải hà, mà cái bụng hải hà ấy, là do ở tấm lòng cô coi tôi như ruột thịt. Tôi vẫn mong tính đến chữ duyên để đền lại cái tình sâu ân nặng ấy, nhưng khốn thay, nói bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu !

« Nếu gia-đình tôi không đến nỗi túng-quẫn lắm, nếu tôi có cái sinh-kế chắc-chắn, nghĩa là nếu tôi đủ lực làm cho cô được sung-sướng thì tôi thề rằng sau này vạn-bất-đắc-dĩ tôi không được cùng cô sánh vai suốt đời, thì quyết không lấy ai nữa ! Nhưng mà, than ôi ! Cái cảnh-ngộ của tôi hiện nay đã khốn-nạn thế này, mai sau ắt cũng vẫn thế, mà tôi trông chừng nó lại đuổi dần đi mãi, thì thôi, tôi cũng cam lòng chịu tiếng bạc cùng cô.

« Tôi viết đến đây mà hai hàng nước mắt ứa ra ! Tôi tủi thân bao nhiêu, tôi lại trách phận bấy nhiêu, hẳn cô cũng biết rằng bao giờ đối với cô, tôi cũng vẫn có lòng yêu quí.

« Nhưng chính là vì muốn yêu quí cô mà tôi không dám yêu quí cô, bởi tôi không được yêu quí cô, tại tôi không muốn làm khổ lây đến người tôi yêu tôi quí. Tôi có lương-tâm, tôi không nỡ để ái-tình thành ra lụy. Vậy vì những lẽ ấy, tôi không muốn cùng cô ăn đời ở kiếp cùng nhau. Tôi muốn cho đời cô được sung-sướng, nên tôi phải xa cô, tôi mong cô đừng giấy với tôi nữa.

« *Tôi khổ tâm mà cầm bút viết bức thư này, thật là vì sự bất-đắc-dĩ tôi đã quả-quyết, xin cô hiểu tâm-sự cho tôi, mà từ nay đừng mong ước đến chuyện nhân-duyên nữa. Cho nên nghĩ đến đời cô, chớ vì lòng cao-thượng mà đày-đọa nó.*

« *Vậy từ trước đến nay, cô đã cư-xử với tôi như bực chị, thì tôi xin nhận cô là chị suốt đời, và xin cô cũng cứ coi tôi như em, đối sự yêu-mến ra sự âu-yếm.*

« *Những lời trong thư này, vì trí nghĩ đi nhanh hơn tay viết, cho nên lộn-xộn, mong rằng cô hiểu bụng tôi và lượng xét cho.*

« *Đa tạ*
« ĐIỆP »

Viết xong, Điệp đọc đi đọc lại, rồi mới yên tâm ngủ được. Sáng hôm sau, chàng đánh liều gấp lá thư vào trong tờ nhật-trình mượn đăng ông Tú, rồi sai người đưa trả tận tay Lan, và dặn nói mấy câu cho Lan hiểu ý.

III

Sự tình-cờ

Từ khi Điệp đưa thư cho Lan tới nay, đã năm hôm rồi, nhưng chưa nhận được phúc đáp. Ngày nào mượn nhật-báo, chàng cũng mở ra và thử soi lên sáng trước xem trong có gì không, song lần nào cũng mất hi-vọng. Điệp áy-náy, hay là Lan không biết tờ báo hôm nọ có «nhân»?

Hai bận ông Tú gọi sang chơi, Điệp cũng không trông thấy Lan. Song vì chàng cố ý không muốn gặp mặt Lan, nên bận nào chàng cũng nhìn thẳng hoặc cúi đầu nom xuống.

Nhưng ai đối với ai kia, thì thấy sự im-lặng, mới có thể cứng mãi được. Chứ Điệp đối với Lan thì chàng phải ân-hận ngay, vì đã xử với người yêu quá tàn-nhẫn. Nên càng bặt tin-tức, Điệp càng thấy không an-tâm. Người ta bảo yêu nhau là làm khổ nhau, thực đúng.

Một hôm, Điệp tự-nhiên thấy nóng ruột, ngồi đâu, đứng đâu cũng không yên. Cơm chiều xong, độ năm giờ, chàng thơ-thẩn ra cầu đầu làng chơi, rồi cứ theo lối bờ sông dẻo bước đi mãi.

Vầng ô còn cao, ánh nắng đương đậm. Cụm hoa bèo tím, theo dòng nước bạc, thi chạy với những đám mây trắng rung - rinh, in trên mặt sông lam. Bốn năm con cò-bợ lấp-loáng, sà xuống những thửa ruộng bùn lầy, rồi vỗ cánh lên, là là mặt đất bay về phía rặng đồi xa tít. Bên sườn đồi, một dãy thông bò từ chân lên ngọn, khẳng-khiu, lòe-xòe, làm dịu hẳn một góc trời nhoáng như tấm gương.

Bốn bề tịch-mịch như du trí nghĩ vẩn-vơ, Điệp đưa chân đi, chẳng để ý đến gì cả.

Bỗng ở đằng xa có một người đi lại. Điệp nhìn, nhìn mãi lấy làm ngờ-ngợ. Người ấy đi gần đến, thì chàng trông kỹ, dưới vành nón chúp, quả không sai cái miệng với cái cằm Lan!

Điệp vui-sướng, trông trước trông sau, không thấy có người, bèn hăm-hở như ông tướng cầm quân sắp ra trận, chàng quyết có dịp giữ Lan lại mà giảng nghĩa rõ cho Lan cái ý trong thư. Tài diễn thuyết ở trong trường mọi khi Điệp cần phải giở hết ra để dụ Lan nghe và theo cái ý-kiến của mình cầu cho Lan được hạnh-phúc. Điệp sắp-sẵn thứ-tự câu nói...

Nhưng Lan đi càng gần, Điệp đã thấy trống ngực càng mạnh, mất hẳn một nửa can-đảm. Rồi Điệp thấy trong người nó thế nào ấy, như có cái gì ngấm vào, bò buồn-buồn theo khắp các giây thần-kinh, Điệp run lên..

Lan đi sắp đến nơi, Điệp đứng sững lại, nhìn vào, nàng chòng-chọc. Chàng thấy mắt Lan trũng, có quầng thâm-thâm. Lan trông thẳng...

Lan đi qua trước mặt Điệp, hai má đỏ ửng, hơi nhếch tí mép. Điệp như bị điện giật, tự- nhiên rủn cả người. Rồi có cái gì nó đè cả lên ngực, lên cổ, Điệp quên phăng hết cả, quên cả từ tiếng chào, là mào câu chuyện!

Rồi Lan đi vụt qua.. Thôi! thế là hết! Chả ai nói với ai một tiếng nào!

Nhưng chẳng lẽ ông tướng Điệp ban nãy toan hùng-hổn thế mà chưa chi đã chịu nỗi hiệu kèn thu quân?

Điệp bèn quay lại nhìn theo Lan, run - run, nóng rực cả người, không biết làm thế nào cho Lan đứng lại được! Lúc Lan đi quá đến hơn mười bước, Điệp mới nghĩ ra là phải gọi, bèn ấp úng nói:

— Cô Lan!

Hai tiếng «Cô Lan», từ thuở bé đến bây giờ Điệp mới gọi thật là lần thứ nhất, nên cố nói to mà cứ nghẹn-ngào, không được rõ lắm. Lan nghe thấy, nhưng còn đi bốn năm bước nữa mới dừng chân quay lại nhìn Điệp. Đứng độ ba giây đồng-hồ, Lan lại đi...

Cái tiếng đầu tiên Điệp đã cho ra thoát, thì những câu sau cũng được thông đường, nên Điệp rảo cẳng theo Lan và gọi nữa:

— Cô Lan! Tôi hỏi....

Lan nghe gọi, cũng như lần trước, đi thêm vài bước nữa mới quay lại. Nhưng lần này chỉ độ ba

bước thôi, nàng nhìn trước nhìn sau. Lúc ấy Điệp đã theo gần tới.

Lan trông thấy Điệp, bỗng tái mét mặt, luống-cuống, chớp luôn mắt đến mười bận, rồi cúi đầu ngượng-nghịu, hai tay sờ-soạng mà không biết nên vớ lấy cái gì....

Điệp đứng trước mặt Lan, sửng-sốt... Hai người nhìn nhau, im-lặng đến nửa phút....

Điệp cố gắng mới nói được những tiếng chính, mà không sao chắp được vào câu cho gọn-gàng :

— Thưa cô, cái thư trong tờ báo ?

Lan cất giọng run-run đáp :

— Vâng ạ !

— Cô trả lời chưa ?

— Không ạ !

— Tại làm sao ? Cô nghĩ thế nào ?

— Không ạ !

Từ lúc ấy Điệp thấy hơi quen-quen, nên thu lại được tâm-hồn và đã nói nổi những câu dài hơn trước. Nghe Lan đáp nhát gừng, Điệp nhìn Lan bằng con mắt nằn-nì, khiến Lan phải chao liệng ngay hai con ngươi mà trông xuống đất...

— Cô Lan !

— Dạ !

Tiếng thưa như thoảng ngoài môi, Lan liếc nhìn Điệp một cái rồi lại trông xuống, lấy tay vê tà áo.

— Cô có thể đứng đây tôi hỏi câu truyện trong mười phút không ?

Lan nhìn bốn bên, đáp :

— Thưa cậu, lâu quá không tiện.

— Năm phút vậy !

Lan ngần-ngừ, trông thẳng cái gò trước mặt và nói :

— Cũng không tiện !

Điệp hiểu ý, trỏ tay nói :

— Vậy mời cô lại cái gò này, ta đứng lấp sang bên kia thì không sợ ai trông thấy.

Lan hai má bỗng hây-hây, run-run đáp :

— Vâng, mời cậu đi trước.

Điệp vén quần bước theo bờ ruộng, Lan đi sau. Hai người ngậm miệng, nhưng trong óc cùng phải luẩn-quẩn nghĩ vào bài, như học-trò thi kỳ vấn-đáp, phải tính đủ thì-giờ để nói cho hết ý. Đến chỗ khuất, Điệp ngồi phệt xuống thảm cỏ và mỉm cười mời Lan :

— Cô ngồi xuống đây.

Lan cất nón, né mình, vén áo, cũng ngồi phệt. Từ thuở bé đến giờ Điệp mới được ngồi cạnh một người yêu khác màu và khác giống, nên lại thấy nao-nao trong lòng. Chắc Lan cũng chẳng được tự-nhiên như ngồi bên bạn gái. Hai người ngồi im-lặng một lúc lâu, tuy chẳng nhìn nhau, nhưng hai trái tim đập theo một nhịp. Độ năm phút, Lan giục :

— Cậu hỏi gì ?

— Cái thư hôm nọ cô có đọc kỹ không ?

Lan không trả lời, móc túi lấy ra tờ giấy đã nhầu và bóng những mồ-hôi, nói :

— Đây ! sao tôi không đọc kỹ ?

— Vậy cô có hiểu bụng cho tôi không ?

Lan thấy Điệp nghiêm sắc mặt, bèn không trả lời, co một chân lên, tựa cằm vào đầu gối, tay rứt cái cỏ gà. Điệp lại hỏi :

— Vậy cô có hiểu bụng cho tôi không ?

— Tôi hiểu lắm, nhưng...

Đến tiếng « nhưng » thì Lan ngắc lại, không nói được nữa, mà một giọt nước mắt rơi xuống ngọn cỏ. Rồi Lan ôm mặt nức-nở khóc :

— Nhưng... nhưng cậu ác quá !

— Cô Lan ơi !

— Cậu không hiểu bụng tôi !

Câu nói từ đáy lòng nọ thấm-thía đến tận đáy lòng kia, khiến Điệp thổn-thức, cũng không cầm được lệ. Bốn dòng châu lã-chã, chan-hòa, như làm trôi cả tư-tưởng oán-hận. Một lát Điệp lau nước mắt, tủm-tỉm nói :

— Tôi không muốn cô khổ.

— Tôi không muốn cậu khổ một mình.

— Tôi không muốn cô phải khổ vì tôi.

— Thế nào là khổ ?

— Khổ là không được sung-sướng !

— Thế nào là được sung-sướng ?

— Được sung-sướng là không phải khổ !

Nghe câu nói rằng co như kéo cưa, bỗng hai người cùng bật cười, tình-tứ nhìn nhau, cái buồn bây giờ thật tiêu-tán hết. Lan nhìn Điệp, vui-vẻ nói :

— Cậu gàn quá ! Cậu cho tôi là hạng người thế nào ?

— Cô là một người, cô cho phép tôi dùng chữ đúng, cô là một người đáng yêu, đáng quý, đáng ơn của tôi suốt đời !

— Vậy mà chưa chi cậu đã ghét, đã khinh, đã phụ tôi ?

Bị ba phát đạn, Điệp nghẹn lời, lúng-túng không đáp được.

— Cậu phải biết, nếu tôi coi tiền tài hơn cậu, nếu tôi coi tiền tài làm ra hạnh-phúc, thì không khi nào tôi xử với cậu như thế. Tôi tiếc rằng tôi đã trả lời cậu, chứ tôi tưởng cái quầng thâm mắt này, cũng đủ bằng vạn lời biện-bạch.

Điệp hối-hận, nói :

— Cô Lan, cô tha lỗi cho tôi !

Lan nhìn Điệp, mỉm cười bằng cái cười đại-lượng. Điệp thở một cái mạnh, như muốn hắt cả cái hơi nặng-nề đang chứa-chất trong ngực, rồi nói :

— Vậy thì, cô Lan, cô có yêu tôi không ?

— Tôi tưởng có hay không, cậu xét thì biết.

Điệp vui-vẻ nói :

— Tôi muốn cô trả lời rõ kia !

Lan lườm Điệp :

— Tôi không nói !

— Thế là không yêu chứ gì !

— Tôi không biết ! Gớm !

— Cô Lan ơi ! tôi không ngờ đâu tôi bị biết bao nỗi đau lòng, mà được phút này hởi dạ. Tôi không ngờ đâu tôi bị cả vũ-trụ chán ghét, mà được một cô yêu-quí. Tôi không ngờ đâu tôi chán ghét cả vũ-trụ, mà tôi lại yêu-quí một mình cô.

Lan nhìn xuống nói :

— Vậy cái thư này, cậu đang tâm mà đưa cho tôi?

Điệp giật lấy, xé nhỏ tinh, rồi ném tung ra trước gió. Mảnh trắng bay liệng như đàn bướm, bám cả vào áo, vào đầu Điệp và Lan. Lan nói :

— Cậu khổ nữa tôi cũng không quản, cậu trượt mãi tôi cũng không cần. Ái-tình nên để trên danh-lợi.

Điệp vui sướng ngẩng mặt lên trời, thở dài.

— Chết chửa, cậu Điệp, mấy cái năm phút rồi ?

Hai người cùng cười, trông lên, mặt trời đã chìm được nửa vành. Mấy con cò trắng đã liệng về bụi tre. Gió chiều đã hây-hẩy thổi. Rồi câu chuyện càng nồng, thì - giờ đi càng chóng...

— Cô Lan ạ, tôi đọc các sách, tôi thích cái cảnh này lắm. Tôi muốn cô cùng tôi, ước gì ta hóa ra hai người chăn chiên, yêu nhau, thỉnh-thoảng gặp nhau, rủ nhau ra sườn đồi, dưới bóng cây mà trò - truyện kể-lể những câu tình-tự mộc-mạc, mong-mỏi những điều hi-vọng thực-thà...

— Cậu lãng - mạn quá.

— Thú lắm cô ạ, còn gì thích cho bằng hai đứa ấy yêu nhau bằng cái tình tự-nhiên như cảnh-vật của tạo-

hóa, rồi một đôi khi, chúng đưa nhau lên ngọn đồi cao, đứng nhìn xuống dưới, thì tôi tưởng thần-tiên cũng đến thế mà thôi. Quanh mình đã không có người đời, mà lại được thở riêng một bầu không-khí, thật là chẳng bận chút trần-ai !

Lan cười, trả lời :

— Cái tưởng-tượng bao giờ cũng êm-đềm thú-vị hơn sự thực. Cậu cứ thế không trách cậu thì hỏng cũng phải !

— Phải thế mới được. Sống một cách mơ-hồ mới thấy cái sung-sướng, mà việc đời ta chỉ nên biết qua-loa. Nếu ngày sau tôi lấy cô, tôi sẽ ở một trái đồi riêng, làm nhà tận trên đỉnh cao-chót ; trên sườn đồi, ta sẽ trồng các thứ rau dủ để ăn quanh năm. Tôi muốn rằng ta không xuống đến chân đồi nữa, mà cũng đừng ai lên quấy-rối mình làm gì. Chỉ có cô với tôi, ta sống bằng cái đời ái-tình hơn cái đời vật-chất.

— Cậu có tư-tưởng lạ quá, mà cậu nói những câu tôi không hiểu được. Chắc cậu học chỉ chuyên tiếng Pháp nên nói tiếng ta dùng nhiều chữ không đúng.

— Không đúng thì thôi, nhưng cô có thích như thế không ?

— Hai người riêng một thế-giới, thì sao không thích. Nhưng riêng thế nào được ? Cậu khó tính quá.

Điệp và Lan nói truyện hồi lâu nữa, bỗng Lan giật mình trỏ :

— Chết chửa ! Cậu có trông thấy cái gì đây kia không ?

Điệp nhìn theo tay, hỏi lại :

— Cái gì ?

— Ai nhìn ta đây kia ? Thành ra tôi ở đây mấy mươi cái năm phút rồi nhỉ ?

Chị Hằng đỏ bừng và to như chiếc mâm, cứ dần-dần ở rặng tre nghểnh mặt lên mãi, Lan đứng dậy, nói :

— Thôi, cậu cho tôi về, kẻo chị Hằng trông thấy !

Điệp thở dài, dài và buồn như cái ngân-nga của tiếng chuông chùa đằng xa đưa lại. Lúc ấy đã nhá-nhem tối, nhưng bốn mắt sáng quắc nhìn nhau không chớp. Điệp bùi-ngùi đứng dậy, Lan nói :

— Tôi chúc cho cậu được vạn sự may.

— Vâng xin cô nhớ hôm nay là mười sáu tháng năm, ngày đáng kỷ-niệm !

— Tôi đi nhé !

— Gượm ! Tôi còn câu gì nói nữa không nhỉ ! Sao thì-giờ đi chóng thế ?

— Rồi thì-giờ sau này cậu sẽ chẳng phải phàn-nàn, nó sẽ của riêng cậu cùng tôi. Cậu còn gì dặn tôi không ?

— Vậy phải đợi đến bao giờ mới được sự tình-cờ này nữa ?

— Lần sau cậu gặp tôi quyết không phải sự tình-cờ, sẽ là sự định sẵn...

— Ai định được ?

— Sự định sẵn của cha mẹ chứ ai ?

Điệp thất-vọng, Lan nói :

— Tôi đi nhé !

— Vâng, nhưng...

— Thôi, để dành, nói cả thì hết mất. Tôi có nhiều truyện nhưng chưa nói được câu nào.

— Tôi cũng vậy, thôi, đợi ngày ấy tôi sẽ thổ-lộ hết. Mà không biết có thể nào hết được truyện của chúng mình không nhỉ ?

— Vâng, có một câu quan-trọng, nhưng tôi chưa có thì-giờ nói, tôi cũng phải đợi vậy. Tôi đi nhé.

— Vâng !

Lan mỉm cười chào Điệp. Điệp mỉm cười chào Lan. Lan đi. Điệp ngây người trông theo... Lan nhìn lại... Điệp cố nhìn theo... Tà áo bay bay, dáng ai tha-thướt... lờ-mờ...thấp-thoáng...Màu áo nguyệt bạch lẫn hút vào trong bóng trăng xanh...

Giun dế đùn ra những giọng sầu !...

IV

Khoa

Từ hôm tình-cờ gặp Lan, được Lan ngỏ ít tâm-sự, Điệp đâm ra lẩn-quẩn nghĩ-ngợi, công-nhiên bước một bước dài trên đường tình. Lúc nào Điệp cũng như có Lan trước mặt. Nhiều bận vì nghĩ đến Lan, chàng cố gắng chăm học. Nhiều bận vì nghĩ đến Lan, chàng lại chán-nản việc làm. Có khi mắt chàng nhìn vào sách mà óc để đâu. Có khi tay cầm bút làm tính, chàng cũng viết ba chữ *Nguyễn-thị-Lan* ra vở, rồi lại xóa đi. Đêm nằm ngủ, chợt thức dậy, chàng cũng như trông thấy Lan bên cạnh. Ngày nào chàng cũng vờ-vẫn đi qua nhà ông Tú một lượt để nhìn vào, chàng hay kiếm cớ này cớ khác để đến thăm ông Tú hơn trước. Nhưng trước, sự ra vào rất đường-hoàng tự-nhiên, bây giờ thì thành ra bẽn-lẽn ngượng-nghịu.

Thỉnh-thoảng Điệp lại cầm bút viết bức thư để nói chuyện một mình với Lan. Viết xong đọc lại, cất kỹ, rồi chàng xé nhỏ, hoặc đốt đi, hoặc bỏ vào miệng nhai nát bét.

Một đêm đã gần sáng, Điệp trở dậy thắp đèn, viết mấy trang sau này :

« Cô Lan,

« *Hôm nay tôi lại không ngủ được, mà mô ngoài điếm đã sang canh tư rồi. Quái sao độ này tôi kém ăn kém ngủ quá thế ? Chắc bây giờ tôi sút đi mất đến vài cân! Từ tối đến giờ, tôi chỉ vơ-vẩn mãi. Cô thì lúc này đương ngủ say, hẳn chẳng biết đâu trong chốn khuê-phòng, có tấm-hồn Điệp tôi lận quần ở đó nhỉ !*

. . . . . .

« *Canh năm.*

Tôi vừa chợp mắt được thấy một cái chiêm-bao thú-vị lắm. Lúc tỉnh dậy, cố nằm rốn một chốc để mong lại mộng lần thứ hai, nhưng không sao tìm thấy giấc cũ. Tiếc quá !

« *Nguyên muốn kỷ-niệm ngày cưới ta năm ngoái là ngày tôi bước từ cảnh-ngộ nọ sang cảnh-ngộ kia, tôi có yêu cầu cùng cô một cuộc đi chơi phong-cảnh. Buồn cười không ! Đã cưới đâu, mà nếu cô đã là vợ, việc gì tôi còn phải yêu-cầu ! Lại buồn cười nữa, là cô không nghe, khăng-khăng rằng phải giữ kẽ với dư-luận ! Tôi làm mặt giận, giảng cho cô biết đã là vợ chồng còn phải e-lệ nỗi gì. Cô vẫn muốn chối-từ, song sợ phật ý tôi, nên bằng lòng nhận lời, nhưng lại chọn ngày hôm mồng một tháng chín, vì cô yên trí là ngày khai trường, chắc tôi phải cáo bận, không thể đi được. Như thế, cô vừa được lòng tôi, vừa không ngại những lời bình-phẩm của miệng thế. Nhưng đến hôm mười lăm tôi mới phải đi học, nên cuộc du-lịch thành.*

« *Tôi thấy cô cùng tôi đi trên con đường giữa một cánh đồng mông-mênh bát-ngát. Trời xanh mây xám chen mầu. Hai bên, lúa rám vàng. Ta cứ giong-ruổi con đường đi mãi, rồi... tới chân một quả núi cao. Thấy trên đỉnh có cái nhà*

năm từng bỏ không, cô bèn rủ tôi lên xem. Nguyên tôi vẫn trộc có một ngày được cùng cô chơn-vọn ở một nơi cao vút, xa cái xã-hội có người, nên tôi thích lắm, chẳng quản chi những nỗi khó-nhọc.

« Theo lối con con, chúng ta trèo mãi. Đường đi quanh quất, dốc đá cheo-leo, hai bên cỏ xanh lấm-tấm như nhuộm, càng lên càng như rũ sạch trần ai. Đẹp nhất là một chỗ um-tùm những cây, ta phải chui qua, như cái hang kết bằng lá. Đứng dưới nhìn lên, lối đi thì nhỏ vút và đỏ, hai bên thì cao rậm và xanh. Tôi cùng cô đứng lại ngắm, tự tưởng-tượng như đôi uyên-ương, dương vén lá lách cây, đưa nhau tìm chốn Động-đào để ẩn! Đi đến giữa cái tổ tò-vò thiên-tạo ấy, tôi không thể bỏ qua được cảnh đẹp, bèn rủ cô dừng chân ngồi chơi dưới gốc cây thông. Trời tuy đã sang thu nhưng vẫn nắng, cái nắng hanh vàng lạt mà gay-gắt. Hoa rừng sặc-sỡ như gấm gải, cái đỏ, cái vàng, cái hồng, cái tím, có thứ tròn trắng như núm bông trên mũ trẻ con, có thứ lua-tua rủ xuống, như đánh đu dưới cái cành cây ẻo-lả.

Chúng ta ngẩy-ngất vì cảnh mà không tưởng đến nhau. Cô thì chui lách vào bụi rậm, tôi thì đưa mắt trông theo. Bên tai chim kêu xào-xạc, thông reo ù-ù. Mấy chiếc lá vàng lác-đác rụng theo chiều gió, quay lượn như cánh diều ngớp, rồi la-đà giỡn nhau sột-soạt trên mặt đường. Một lúc, cô chạy về, tay cầm bó hoa tươi như nét mặt, hớn-hở đưa tôi và đố tôi biết từng thứ một. Rồi câu chuyện mặn nồng điểm thêm vào lúc thú-vị cho tuyệt thú, đến nỗi tôi quên hẳn mấy giọt nước thấm qua tầng lá, rỏ xuống mặt tôi làm cho chán tôi lấm-tấm ướt. Cô lấy mùi xoa lau hộ, và giục tôi đi. Cô bảo :

— « Lúc vui, ta không nên hưởng hết, phải để thòm-thèm.

« *Đi độ 20 thước nữa, ngoặt sang bên tay phải thì ta đến lính, có thang máy đưa lên tận trên sân gác cái nhà bỏ không.*

« *Trời ơi ! Tôi không biết cô có cùng chiêm-bao với tôi một mộng hay không, chứ đến chỗ này thì tôi không thể tả sao cho đúng được nữa.*

« *Đứng trên cao nhìn, bốn bề bát-ngát, trời thu ảm-đạm, mơ-màng. Phong cảnh như bức họa lúc mưa phùn, như ảnh chụp lúc sương phủ. Chẳng hay Tạo-hóa đã hà-tiện ít thuốc vẽ, hay cảnh mộng bao giờ cũng chập-chờn, không rõ-ràng bằng sự thực ? Dưới chân đồi biếc, đồng ruộng vàng úa bao-la. Làn nước phau-phau của con sông ngoằn-ngoèo như con rắn trắng uốn mình trên tấm thảm nhung hoa lý, rồi lẫn vào trong đám khí thu lờ-mờ. Giải mây bạc quấn quanh ngọn núi xám cao ngất trước mặt tựa chiếc khăn ngang trắng dục. Núi thì đứng ủ-rũ lom-khom, như đương khóc ngàn dâu xanh rì. Đằng xa xa, thấp-thoáng dưới ánh mặt trời, một dãy bình-phong bằng đá, rặng nút như cố đẩy nhau ra ngoài biển, mà biển thì thăm-thẳm lượn vùng, lớp sóng trắng xóa lại xế nhau lên bờ.*

« *Ngày thu thật là lặng-lẽ và tiêu-sơ. Ngắm xuống dưới đất thì thấp, nhìn lên trên trời thì cao. Tốt trông cô, cô trông tối, nồng-nàn biết bao cảm hoài man-mác. Hai người đứng tựa bao-lơn nói chuyện, say vì cảnh, không ai muốn về nữa. Nhưng bỗng cô trỏ tay về phía đồi ở chân góc trời tây và hỏi:*

« *— Kìa cậu, có phải nhà ta ở chỗ ngùi-ngùi kia không ?*

« *— Phải, nhưng không chắc, vì đây là non Bồng, ta ở vào thế-giới khác rồi.*

« *Cô tươi cười, thần-thức nói :*

« *— Vậy có lẽ từ nãy đến giờ, ở dưới hạ-giới đã trải qua mấy thế-kỷ*

« — Phải, mà biết đâu cái cửa hang ban nãy, cây đã mọc kín hẳn, ta không tìm thấy lối về.

« — Không về thì cứ ở đây chứ sao ?

« Nghe câu nói, hai người cùng rũ ra cười đắc chí, tới cười lo quá, tỉnh ngay dậy mất.

« Hai mắt tráo-trưng, tôi ngậm-ngùi, vội ngồi dậy để ghi lấy cuộc du-lịch trong chiêm-bao cùng cô. Cái thư này tôi chắc chỉ một mình cô hiểu, vì tôi yên trí là cô cũng cùng tôi thấy chung một mộng đêm qua. Nhưng nếu chỉ riêng tôi được hưởng cái cảnh tuyệt-diệu ấy, thì có chăng là chuyện chiêm-bao ! Nhưng mộng, hay thực mặc dầu, viết đến đây, lòng tôi ngao-ngán lắm, biết bao giờ có với tôi lại được đi chơi như thế sau này ?»

ĐIỆP

Những sự bận đại-khái như thế, nó làm bận óc Điệp suốt ngày, có khi suốt đêm nữa. Lắm lúc Điệp sực nhớ đến kỳ thi sắp tới thì lại dâm mặt liều, phải tự dối lương-tâm là còn thì-giờ kịp chán. Bà Cử trông thấy con thờ-thẫn gầy đi thì vừa thương vừa lo, thường khuyên bảo :

— Con ơi, con không nên quá chăm-chỉ và lo-nghĩ. Để xem ra bây giờ con không được bằng trước, để ngại lắm.

Điệp tuy thương mẹ, nhưng cũng cứ nói trí-trá rằng :

— Để cứ yên, mặc cho con thức. Chỉ còn ít lâu nữa, dù con có phải khó-nhọc hơn một tí, để cũng đừng nên để tâm. Sau khi đỗ, con sẽ được nhàn.

Bà Cử bán được bao nhiêu lãi thì tiêu vào đồ ăn tẩm-bổ cho Điệp cả. Khi thịt, khi trứng, có của

ngon vật lạ, không bao giờ bà tiếc mà không mua cho Điệp ăn. Điệp thấy mẹ săn-sóc đến mình, một đôi khi cũng ân-hận, muốn xếp hẳn chữ tình sang một bên để lưu-tâm đến bản-thân, nhưng cái óc quá si đã như quen lối nghĩ, không sao quên được Lan nữa.

Từ hôm Lan gặp Điệp, nàng rất yên tâm. Một lần viết thư mừng một người bạn thân sắp lấy chồng, nàng đã thổ-lộ ra những câu rất có vẻ tự-đắc.

« Người con gái, trong-lai tốt hay xấu, không ai có thể đoán trước được. Tốt hay xấu, có lẽ tùy ở sự tình-cờ — bảo rằng ở sự đắc nạn sẵn của khuôn Xanh, mà ta gọi là số — nghĩa là tùy ở cảnh-ngộ, địa-vị và cách cư-xử của người bạn trăm năm sau này, mà người bạn ấy, nào ai biết là ai! Vậy trong đám nữ-lưu mình, những chị chưa đính-hôn với ai, đều sống bằng cái đời mập-mờ, tối-tăm, khác nào đi còn đường ban đêm, muốn nhìn đằng trước để xem nơi mình sẽ tới là chỗ thế nào, mà nhìn chẳng thấy! »

Cái ái-tình của Lan đối với Điệp khác hẳn Điệp đối với Lan. Điệp thì hờ-hững, nản việc ; Lan thì vui-vẻ, chăm làm. Vì nàng biết cái thì-giờ còn được làm con gái họ Nguyễn không được là bao nữa, nên nàng cố hết sức làm cho tròn bổn-phận với gia-đình trước khi làm dâu họ Vũ.

Mấy lần thấy Điệp đến nhà, nàng phải tránh mặt không cho Điệp gặp, để chàng yên trí mà sách vở chuyên-cần. Có lúc đêm khuya canh vắng, nàng

cũng ngừng tay kim chỉ mà tưởng nhớ đến ý-trung-nhân, nhưng chỉ nghĩ được đến rằng Điệp có hiếu có hạnh mà thôi, rồi mỉm cười, nàng thầm chúc cho chàng công thành danh toại...

Ngày thi của Điệp chẳng mấy chốc đã đến. Điệp sang chào ông Tú để hôm sau đi Hà-nội. Ông Tú bảo Điệp ở lại ăn cơm rồi nói truyện hồi lâu mới cho về.

Điệp cố nhìn Lan nhiều bận, nhưng đều không thấy. Lúc ra cổng, chàng thấy thấp-thoáng cái vạt áo xanh xanh đằng sau bức rại.

Điệp thì, trong bụng lấy làm lo lắm, vì chỉ chàng mới biết rõ tương-lai mình mà thôi. Bấy lâu chàng biếng học, kỳ thi này chẳng dám tin ở sức mà chỉ dám mong ở sự may.

Thi kỳ viết rất chật-vật, nhưng may sao, Điệp gặp được hai bài tính cũ, nên đủ nốt vào kỳ vấn-đáp Song, đến kỳ vấn-đáp, chẳng may Điệp gặp ngay một ông giáo hỏi vặn mãi về điện-học. Chàng không thể trả lời được câu nào. Trông thấy ông giáo cầm bút cho nốt chàng toát mồ-hôi, choáng người lên. Vừa hối-hận, vừa thất - vọng, chàng sực nghĩ thương mẹ, thương ông Tú, thương Lan, chàng bèn lủi-thủi ra sau trường, đứng sụt-sịt khóc...

Bỗng Điệp bối-rối, chàng lau vội nước mắt và vờ nhìn ra hồ. Chàng xấu-hổ vì trông thấy ông Phó họ Trần là bạn đồng khoa với cha chàng.

Ông Phủ hỏi, và thấy Điệp kể lại việc thi, thì thương tình bảo.

— Cháu cứ yên, ông giáo đó là em chú, để chú vào xin hộ cho.

Nói rồi ông Phủ đi một lát. Lúc trở ra, ông vui-vẻ bảo Điệp.

— Cháu được thêm chín nốt, thôi, nín đi. Còn buồng nào nữa, thì vào ngay kẻo không kịp.

Điệp như được cải tử hoàn sinh, chắp tay cảm ơn ông Phủ, và xin có một ngày được đến tận nơi để tạ ân ông. Ông Phủ nhận lời :

— Được, bao giờ cháu đến cũng được. Miễn là cháu đỗ thì chú mừng.

Điệp vái chào, vội quá, chẳng kịp hỏi xem ông Phủ đến trường có việc gì.

Điệp cho là nhà có phúc mới gặp được ông Phủ, nên càng phấn - trấn, vào các buồng thi khác, được chót-lọt. Hôm ra bảng, Điệp thấy tên, mừng rú lên !

Đỗ thì phải về nhà - quê ngay lập tức. Đó là khoản thứ nhất trong chương-trình của Điệp. Nhưng cái chương - trình ấy cũng chỉ có cộc thông - lốc một khoản ấy mà thôi, vì trong túi, Điệp chỉ còn có ba hào chỉ, vừa khẳm để chi tiêu khoản thứ nhất, nghĩa là trả tiền vé ô-tô đến chợ Gỏi.

Điệp phớn-phở ôm bọc quần ảo ra bến bờ sông, sung-sướng nghĩ đến công đèn sách ngót mười năm, đến tương-lai rực-rỡ như hoa như gấm.

Nhưng chàng phải làm cho Lan giật mình về tin mừng này, chàng bèn chịu khó cuốc bộ sang đầu cầu

Gia-lâm, để bớt được vài xu, mua một nắm đỗ. Chàng gói đỗ vào tờ giấy, bỏ cẩn-thận vào trong túi.

Xe tới chợ Gỏi. Điệp hăm-hở về làng. Lúc này thì Điệp thấy cái gì cũng vui và đẹp cả. Chàng sang cầu, qua mấy nhà, thì đến cái cổng gạch...

Điệp đi chậm lại, nhìn vào nhà ông Tú, thấy chỉ có một mình Lan đương ngồi lúi-húi chẻ rau trên hè. Chàng vênh-váo, đằng hắng một tiếng rổ to. Lan vừa ngẩng đầu lên, chàng giơ thẳng cánh, ném cả gói đỗ vào sân rơi tung-tóe. Lan mỉm cười hiểu ý, khẽ gật đầu... Điệp gật đầu trả lời, nở-nang từng khúc ruột!...

V

. . . Rồi đến danh

TRỐNG hầu chiều vừa dứt, ông Phủ Trần đã khăn áo chỉnh-tề ở nhà tư thong-thả lên công-đường làm việc.

Lúc bấy giờ vào khoảng cuối thu, bóng nắng không những lạt mà thỉnh-thoảng lại có cái gió bấc thổi. Những người gầy-gò đã phải giở áo nịt hoặc áo kép ra dùng. Nhưng ông Phủ vẫn chỉ mặc có cái áo sa bóng, mà động ông ngồi ở bàn giấy thì y như cái quạt tây treo trên trần, phải đưa đi đưa lại. Những lúc ông gắt — mà ông hay gắt lắm — khi cái khăn của ông đã đẩy lên quá trán, thì cái quạt tây ấy phải nhảy lên chồm-chồm, có khi liếm tận đến trần nhà. Ông thu vào vừa chật cái ghế mây bành hạng đại, trông đằng sau, bè-bè một cái lưng phì-nộn.

Ông ngồi đó, cái vẻ im-lặng rất uy-nghiêm, uy-nghiêm gần ngang với nét mặt ông vậy.

Ông bóc các công-văn ra xem, rồi vặn chuông gọi. Tên lính đương ngồi xổm ở ngoài cửa, im phăng-phắc như con chó đá, bỗng dạ giật một tiếng, rồi chạy choàng vào đứng chắp tay để chờ lệnh.

Lúc ấy có một cái bóng đen đen thấp-thoáng sau bức bình-phong vải xanh ngoài hiên, ông hất cái cằm nhẵn thín hỏi :

— Xem đứa nào ngoài kia, mày.

Tên lính rón-rén ra rồi vào bẩm :

— Bẩm lạy cụ lớn, có tên học-trò là Vũ-khắc-Điệp xin vào hầu.

Ông Phủ cau đôi lông mi, nghiêng đầu, hỏi :

— Tên là gì ?

— Bẩm cụ lớn, Vũ-khắc-Điệp.

— À, đưa nó xuống nhà khách, rồi rót nước, bảo nó ngồi chờ tao, nghe !

— Dạ.

Tên lính ra. Ông Phủ quay mặt nhìn qua cửa kính sau lưng có che-màn đăng ten, lúc trông thấy Điệp, thì trên mặt phẳng-phiu lộ ra những nét vui-vẻ. Ông gãi cằm ra vẻ đắc-chí lắm. Rồi mặc kệ cái dựa ghế nó phải oẻ ra đằng sau, ông quẳng cả đống lưng xuống, ngồi ưỡn nửa người, cắn môi nghĩ-ngợi...

Điệp theo tên lính, vùng đằng nách công-đường đến cái sân rộng. Đang đi qua một nếp nhà gạch nữa, bỗng tên lính như sực nhớ đến việc gì, bèn bảo chàng chờ đó một lát, rồi chạy vào nhà tư. Điệp đứng lại trông đằng trước mặt, gần đó, có cái nhà tranh, phu phen đương trần lực dỡ phá đi, mà bên cạnh, hai người lính cơ đương cầm roi để ốp.

Tên lính ra, một tay sách ấm tích nước, một tay bưng cái đĩa Nhật-bản mà trên úp cái chén tống Tàu, rồi lại đưa Điệp đi đến nhà tranh trước mặt. Tên lính lấy phất-trần quét tầng bụi trên bàn ghế gỗ tạp sơn xanh, rót chén nước chè hạt xong, nói :

— Quan truyền cậu ngồi chờ đây. Quan đang bận.

Điệp buồn mồm, hỏi tên lính :

— Cái nhà kia đồ hay làm sao thế cậu ?

— Đó là trại-cơ, cụ lớn bắt phá đi, chứ không phải đồ.

— Tại làm sao ?

— Tôi không biết, vì làng tôi mới cắt tôi ra lính hầu cụ lớn mấy hôm nay. Đâu ý cụ lớn muốn thiên trại-cơ ra gần cổng chòi.

Nói xong, tên lính xách ấm nước đi.

Điệp vừa mệt vừa khát, một chén nước uống không đủ, nhưng biết làm thế nào ? Thấy cách ông Phủ tiếp-đãi như thế, chàng tự hiểu mình được liệt vào hạng khách nào, nên đã hơi thấy khó chịu. Rồi chờ năm phút, mười phút, ông Phủ vẫn không cho gọi lên. Điệp đã thấy nóng ruột. Nhân rỗi việc, chàng giũ bụi áo và nhổ cỏ may ở quần, vì chàng đi bộ từ ga, đường dài ngót mười cây-số. Rồi chẳng còn việc gì khác để làm cho tiêu khiển hơn, chàng liền nhìn các câu đối treo đó, thử đọc xem còn nhớ chữ nho nào không. Bỗng chàng giật mình, vì thấy đằng sau một lỗ vách, có con mắt lo-ló nhìn mình. Chàng chột dạ,

trông con mắt ấy, thì tự-nhiên cái lỗ lại thủng sáng ra, rồi tiếng rúc-rích hai người cười với nhau, và tiếng giầy lọc-cọc chạy. Điệp tinh ý, đoán là tất tiếng giầy gót cao và nhỏ, nghĩa là giầy mang cá. Chàng nhanh mắt nhìn theo phía giầy, thì vụt một cái, ở cửa tò-vò trên nhà tư, chỉ còn phấp-phới mảnh vạt áo màu cặn vang và một ống quần trắng đương chạy. Điệp đoán hẳn các cô đây, thấy khách đàn-ông lạ vào nhà thì hay ngó. Chàng nghĩ đến cách ăn-mặc của mình hôm nay, lấy làm bằng lòng lắm, vì đã làm được các tiểu-thư chú-ý đến. Quả vậy, bây giờ chàng đã cải-lương cái mũ trắng sờn vành, mà chụp chiếc khăn lượt mới, đã thải đôi giầy đanh tre tàng, mà lận giầy tây trắng đế cao-xu. Tuy cái áo vải thâm vẫn cũ, nhưng đã vá lại tử-tế rồi.

Một lát, trên buồng có tiếng lanh-lảnh gọi :

— Bếp ơi ! rót tao chén nước.

Rồi tiếng đàn tàu văng-vẳng đưa đến tai Điệp, như mách ngầm người đó hiện ngồi đâu. Điệp nghe lõm - bõm, nhưng cũng nhận được những khúc đang gảy, là « *Vọng - cổ hoài - lang*, *Vương Cô-Nương toán mệnh* » mà ngày trước trong trường chàng thường được nghe các bạn họa.

Điệp tò-mò cố nhìn lên xem ai gảy đàn, thì không nghe thấy gì nữa, mà trên cái ghế xích-đu ở hè, một vị tiểu-thư đã đương trao đi trao lại, mắt nhìn vào quyển tiểu-thuyết. Muốn tiêu thì-giờ, Điệp ngồi lánh

mình sang một bên để ngắm vị tiểu-thư cho rõ. Mắc gì ?

Vị tiểu-thư ấy hẳn là lệnh-ái của quan. Điều đó, dù chẳng phải tay cao đoán mới nói nổi, vì nếu là người ngoài, sao lại ở trong phủ này làm gì ? Nhưng vị tiểu-thư ấy đích là lệnh-ái của quan, mà điều này thì chẳng cần phải nghĩ lâu mới có thể quả-quyết thế được, vì trông nàng giống ông Phủ như đúc, giống cả từ cái béo chụt béo chịt ! Nhưng quái, con quan sao không đẹp tí nào, thật là phí mất cả địa-vị ! Tiểu-thư nằm ngửa trên ghế, nhưng để mặt nghiêng, thành ra cả cái mặt, « vĩ-đại » nhất cái má. Vì lưỡng quyền cao mà thịt má đè gí nhau xuống, nên nó rộng-rãi, phẳng lì như tấm phản. Hai môi thì dầy, cũng nung-núc những thịt, tuy trời hanh mà lúc nào cũng như ướt. Dưới cái trán bóng, đôi lông mi đen như mực tàu, vòng cong trên hai mắt mơ-màng bí-mật. Từng ấy cái mà xếp cả vào mặt một người con gái, Tạo-hóa thật đã khéo chơi chua ! Cho nên Điệp nhìn, rồi tưởng-tượng đến Lan, bụng bảo dạ :

— Giá Lan thô-bỉ xấu-xí hơn, ta quyết chẳng phàn-nàn.

Nghĩ đến vợ, Điệp nhớ ngay đến sự thi đỗ, nhớ đến sự thi đỗ, chàng nhớ ngay đến cái ơn của ông Phủ. Rồi chàng lại sực hồi tưởng những lời nói ngọt-ngào, nhân-từ của ông Phủ hôm thi, bây giờ so-sánh đến cách tiếp-đãi lãnh-đạm này, thật là một trời một vực.

Điệp chờ đợi lâu mà ông Phủ không xuống, bực mình quá. Bực mình bao nhiêu, chàng lại chán ghét cái lối quan-cách bệ-vệ bấy nhiêu. Lúc rồi, chàng muốn nhờ người đưa lên chào bà Phủ, nhưng hẳn bà Phủ chẳng biết chàng là ai, mà chàng sợ nhất cái lối phải cung-khai gia-phả cho bà hiểu. Mà vị tất bà đã hiểu Điệp là hạng người nào, và nên gọi bằng gì. Như thế hẳn bà bảo :

— Ừ, xuống nhà khách ngồi chơi.

Cái lối xách-mé khinh người ấy, Điệp không thể chịu được. Chỉ có ông Phủ biết chàng nên ông khéo-léo, gọi chàng bằng cháu và xưng là chú, vì chàng vẫn thường gặp ông ở nhà ông Phán là nhà chàng trọ học. Nhân có ông Phán nói chuyện, nên ông Phủ mới biết chàng là con bạn ngày xưa.

Điệp chờ mãi, chờ mãi. Thỉnh-thoảng thấy tên lính bưng thúng gạo hay bu gà xuống nhà tư, chàng vẫy, nhưng nó nhìn chàng một cách bỡ - ngỡ mà không lại.

Bao nhiêu điều vui-vẻ Điệp tưởng - tượng trong khi đi đường, đến nay thấy trái hẳn lại, chàng tức quá. Nhưng làm thế nào ? Bổn-phận chàng phải đến tạ ơn ông Phủ. Đáng lẽ chàng phải đi ngay từ ngày mới đỗ mới phải, song chỉ vì chưa lo được tiền hành-lý nên mới nấn-ná đến tận bây giờ, đến nỗi chàng phải áy-náy mãi.

Điệp ngồi hơn một giờ đồng-hồ, ruột nóng như sôi. Thơ-thẩn một mình, chàng muốn ngắm tạm cô

tiếng thở cho đỡ buồn ngủ, nhưng không trông thấy nữa, vì cô cũng ngủ từ bao giờ, úp quyển sách lên mặt. Trên ghế, xù-xì một đống có mặc áo quần.

Nhưng chẳng bao lâu — đó là nói văn-chương, chứ lâu cho Điệp lắm rồi — hồi trống tan hầu làm cho tan cả sự thất-vọng của Điệp. Điệp thấy cô tiểu-thư mở choàng mắt dậy và chạy đi mất. Cánh cửa công-đường mở ra, ông Phủ bệ-vệ đi xuống.

Có lẽ vì phải chờ lâu mà Điệp đã chất-chứa nhiều nỗi ác-cảm trong lòng, nên thoạt nhìn ông Phủ, chàng chỉ thấy những cái dữ-tợn, những cái bất-nhân nó lộ trên mặt ông.

Ông Phủ khoàng cái khăn vào cánh tay, vừa đi vừa cởi khuy áo sa, lững-thững xuống nhà khách, nét mặt tươi-tỉnh như hoa. Điệp bỗng hối-hận ngay lập tức vì đã quá nóng-nảy mà phán-đoán lầm bụng người ân-nhân. Điệp bèn lấy lương-tâm, chắp hai tay vái chào.

Ông Phủ gật đầu, mỉm cười, nói :

— Cháu chờ chú có lâu không ? Hôm nay chú bận quá. Sao nó đưa cháu xuống đây ? Chà ! cái thằng láo quá ! Những lính đây mới đến hầu cả, còn ngớ-ngẩn như lũ mán, ăn nói thì cục-súc vô lễ, cháu đừng để bụng nhé ! Lên trên này.

Ông Phủ vẫy tay, rồi lên nhà tư. Càng nghe những câu nói tử-tế ân-cần không ngờ, Điệp càng lấy làm hối-hận. Ông phủ ngồi trên chiếc ghế trường, gọi lính pha nước và bắt mở tung các cửa, rồi giơ tay bảo Điệp :

— Anh ngồi chơi đây.

Điệp nhìn bộ xa-lông tân-thời bóng-nhoáng, có giải đệm thêu, không dám ngồi, nói :

— Dạ, bẩm quan lớn để mặc chúng con.

— Được cứ ngồi xuống, chú còn hỏi truyện lâu kia mà ! Ờ ! sắp làm ông giáo có khác, trông đứng-đắn lắm nhỉ ? Có vợ chưa ?

Điệp đỏ mặt trả lời khẽ :

— Bẩm quan lớn chúng con chưa.

— Phải lấy đi mới được, để cho nó đỡ-đần me... Hà ! Hà ! Kìa, cứ ngồi xuống đấy.

Điệp sẽ vén áo, xê dịch cái đệm vào trong rồi rón-rén ngồi mớm vào một tí ghế, mà vẫn còn thấy giùng cả mình.

— Chú mong anh mãi.

— Dạ, bẩm quan lớn...

Điệp vừa nói được ba tiếng, bỗng ông Phủ đứng phắt dậy xua tay nói :

— Khoan ! anh chờ chú một phút.

Rồi ông vội ra hè, giơ tay ra đón lấy tờ giấy của một người khúm-núm đưa đến. Cứ trông quản bút gài mái tai, và tí mực dính vào giữa môi dưới, Điệp có thể đoán là nho của ông thừa. Ông phủ xem giấy, cau mặt, gắt :

— Bán đạn, chứ bắn đạn là nghĩa-lý gì ! Mày không biết viết chữ giặc cướp thế nào à ? Đồ ngu như lợn ! Về viết lại bản khác, tối đưa tao ký để kịp phát trạm.

Người nho dạ lui ra, ông Phủ quay vào vui-vẻ hỏi Điệp :

— Thế nào ? Anh nói thế nào nhỉ ? chú vô tâm lắm, anh ạ.

— Bẩm quan lớn, từ ngày chúng con đội ơn quan lớn, chúng con vẫn mong được sớm đến hầu quan lớn, nhưng cảnh nhà quẫn-bách, mãi mới lo được tiền ăn đường.

Ông Phủ thấy câu nói thực-thà, bật buồn cười, đáp :

— Làm gì cái vặt mà ơn với huệ. Không đến được thì thôi, chứ ngại gì ? Chú cảm ơn.

— Dạ.

— À, thế nào ? Đệ, à quên Me vẫn mạnh dấy chứ ? Anh gọi là gì nhỉ ?

— Bẩm quan lớn con gọi là đệ ạ.

— Ừ, đệ cũng biết chú dấy.

— Dạ. Đệ con cũng nói truyện ngày trước đệ con có được hầu quan lớn mấy lần.

— Phải, ngày độ thày với chú còn tập văn quan Đốc Hà-đông : dễ thường còn ít tuổi hơn anh bây giờ ấy. À, năm nay anh hăm mấy nhỉ ?

— Bẩm quan lớn, con hai mươi mốt ạ.

— À, tuổi sửu. Thế ra anh hơn con Thúy-Liễu nhà chú hai tuổi. Phải, con em nó tuổi mão.

Điệp sực nghĩ ra cái bồ sứt cạp ban nãy hẳn là con em Thúy-Liễu. Điệp cắn môi để nhịn cười về cái tên quá hà-lạm !

— Bẩm quan lớn, cậu cả con năm nay học đâu ạ.

— Ồ ! anh cứ gọi chú là quan lớn với quan bé làm gì ! Quan với người ta, chứ trong nhà thì quan-quách gì ! Thày với chú ngày xưa thân như anh em ruột, vì chú kém tuổi thày nhiều, vậy anh cứ gọi chú là chú.

— Dạ, bẩm quan lớn tha phép cho con.

— Không, đừng gọi thế, chú giận. Anh cứ gọi như chú cháu trong nhà.

Điệp thấy quan Phủ dễ-dãi, chuyện-trò vui-vẻ, thì lấy làm dễ chịu quá.

— Bẩm chú...

Điệp nói tiếng chú hơi ngượng. Ông Phủ nhìn chàng thấy mặt mũi sáng-sủa, ăn nói thực-thà, nên càng yêu.

— Bẩm chú, em cháu học trường nào ạ.

— Chú hiếm lắm. Mới có em Thúy-Liễu là lớn, còn một thằng em bé, năm nay mới lên hai, là con chị Năm nó.

Điệp sực nghĩ ra đến bà Phủ, vội nói :

— Bẩm chú cho phép cháu vào chào thím.

— Thím ở nhà quê, không có đây. Vì nay mai, trong một tuần-lễ nữa là cùng, chú sẽ được thăng Chánh-án.

Điệp mừng rỡ, quên cả cái lễ phép xin ông Phủ đi chào cô Hai, cô Ba, cô Tư, cô Năm. Chàng nói :

— Bẩm Chánh-án ạ ?

— Phải, Chánh-án, mà may sao, ngay tỉnh ta đấy.

— Dạ, chú làm Chánh-án tỉnh cháu ạ.

— Phải, cho nên thím về nhà quê, rồi lên tỉnh trước xem nhà cửa để định chỗ kê-dọn. À, thế nào ? Anh đã làm đơn xin bổ chưa ?

— Bẩm chú, cháu đã xin rồi, nhưng cả lớp cháu, chưa ai được bổ cả.

— Phải, bây giờ ngạch nào người ta cũng chỉ loại bớt người đi mà thôi.

— Dạ, mấy lớp trước cháu, đến nay cũng chưa bổ hết.

— Ồ, mà làm cóc gì cái nghề giáo-học, khó-nhọc mà ăn thua gì ! Chú tính giá anh cứ xin ngay làm thư-ký các tòa lại chóng khá.

— Dạ, bẩm chú, trường cháu chỉ dậy cách làm giáo-học thôi ạ.

— Biết rồi ! Nhưng mà làm giáo-học...

Ông Phủ bĩu môi, lắc đầu, không nói nữa.

— Bẩm chú, nếu nhà cháu khá thì cháu theo học nốt ba năm trên trường Cao-đẳng sư-phạm.

— Rồi cũng đến giáo-học là cùng ! Chú tưởng muốn bay nhảy chóng, thì chỉ nên làm thư-ký các tòa. Làm thư-ký rồi thì lên tham-tá, có thày tốt thì khó gì không xuất chính được ?

— Bẩm xuất chính là thế nào ạ ?

— Xuất chính là làm quan chứ gì !

Ông Phủ nói xong mỉm cười, Điệp cũng mỉm cười, hai cái cười cùng có ý kiêu-ngạo, mà hai cái kiêu-ngạo khác hẳn nhau.

— Bẩm chú, làm quan thì cháu tưởng cũng...

Điệp xuýt nói hớ, nhưng vội ghìm ngay lời lại và chữa :

— ... Cháu tưởng cũng vất-vả lắm.

— Nhưng không túng, anh ạ. Mà đi làm các sở các tòa mới đủ tiêu được.

— Bẩm chú, lương giáo-học to hơn lương thư-ký các tòa.

Ông Phủ bật ra một tiếng cười rất gọn :

— Hì ! anh chưa ra đời, anh chưa hiểu. Cứ trông vào lương thì chết !

Nói xong, ông cười nốt một hồi rõ giòn và rõ dài, khiến Điệp phân-vân quá.

— Chú nói thực. Anh nên đổi ngạch đi. Vả nằm nhà mà chờ bổ giáo-học, thì đến đời nào ? Tiếc làm gì cái nghề nằm cha ba mẹ ấy ?

Điệp nghe ông Phủ nói, nghĩ đến cảnh nhà quẫn-bách mà buồn. Nhưng đổi ngạch thì bơ-vơ, biết nghề gì mà làm ? Vả lo được ngót ba trăm bạc để đền lương bốn năm ăn học, thì lấy đâu ? Chàng nói :

— Bẩm chú, cháu không thể đổi ngạch được, cháu đành chịu vậy thế thôi.

— Ồ ! ở đời ta phải xoay như con chong-chóng mới sống được chứ !

— Bẩm, cháu chả có thể xoay được nghề gì.

— Này ! anh cứ xin từ giáo-học, rồi xin bổ thư-ký lục-sự, tốt đáo-để.

— Bẩm cháu phải đền lương.

— Thế à ? Bao nhiêu ?

— Ngót ba trăm !

— Có là mấy ? Nếu anh thuận, chú sẽ xoay cho anh được làm với chú, rồi chú trông nom che-chở cho.

— Bẩm người ta không bỏ thế ạ.

— Được ! sao lại không ? chú có quan thày mạnh lắm. Chú nhờ thì được ngay.

Điệp biết là ông Phủ hết lòng mong cho mình được khá, nhưng giá nhà khá, có tiền đền lại thì cờn nói gì. Nghĩ đến nông-nỗi nằm nhà, mài cái nghèo-túng ra mà ăn, chàng lại càng buồn, nên chỉ thở dài. Ông Phủ nói :

— Nếu anh bằng lòng thì chú hết sức giúp.

— Bẩm chú, cháu được đội ơn chú nhiều lắm rồi.

— Có phải anh chỉ ngại vì món tiền đền lại nhà-nước không ?

— Dạ !

— Nếu anh không có, thì xin đưa dần. Nếu không xong, thì chú cho mượn, bao giờ có thì trả chú cũng được.

Điệp vui sướng quá, vì không ngờ ở đời lại có một ông bạn nữa của cha cũng tử-tế như ông Tú. Bao nhiêu hy-vọng về chữ danh, Điệp định trao cả trong tay ông Phủ, nhưng Điệp nghĩ lại, vì nhiều lẽ, lại không muốn thế. Điệp phân-vân, khó quyết-định quá. Ông Phủ thấy Điệp im-lặng, cũng đoán được bụng. Một lúc Điệp nói :

— Bẩm chú, cháu được đội ơn chú nhiều lắm rồi.

Ông Phủ nghe Điệp nhắc lại câu ban nãy, biết

rằng chàng chưa dám quả-quyết, bèn xui chàng một ý-kiến :

— Ơn với huệ quái gì cái vặt ấy, con thày cũng như con chú. Anh cứ về bẩm để cho chắc chắn rồi lên chơi chú, nói cho chú biết. Nhưng những việc quan-hệ như thế, anh chớ viết thư.

Điệp thấy câu trả lời dễ quá mà từ nẫy không nghĩ ra, bèn vội bẩm :

— Dạ, bẩm chú vâng.

Chuyện-trò hồi lâu rồi mâm cơm bưng lên, Điệp ngồi ăn với ông Phủ rất vui-vẻ. Không ngờ đời chàng lại gặp được những sự may-mắn lạ-lùng...

Hôm sau Điệp ở phủ về, đem việc công-danh ra hỏi ý-kiến mẹ. Bà Cử thấy ông Phủ tử-tế thì cảm-kích, thở dài, nói :

— Thày con mất đi, để lại cho để những ông bạn thật quí, để không biết nghĩ nên thế nào cho khỏi phụ bụng tốt của người ta. Ông Phủ đã hứa hết lòng giúp, việc ấy là thân-danh của con, để tùy con định-liệu.

— Nhờ ông Phủ nữa thì đời con có hai người ân-nhân. Một ông Tú, nhà ta đã chịu bao nhiêu ơn nặng, chưa biết lấy gì báo đền, nay lại sắp chịu ơn ông Phủ nữa, thì...

— Hay là thôi quách, con ? Con viết giấy lên từ-chối khéo cũng được ?

— Con cũng nghĩ thế, nhưng chờ bổ giáo-học thì biết đến bao giờ ; một năm, hai năm, mà không

biết chừng, kinh-tế này, đến ngay như bên trường Nữ-sư-phạm cũng còn nhiều cô phải nằm nhà nữa là ! Con chưa có việc ngày nào, con buồn vì đẻ vất-vả, ngày ấy.

— Cái đó con không ngại. Bề ngoài đẻ khổ, nhưng bề trong đẻ sướng, con biết đâu. Đẻ được con thảo, dâu hiền, ấy là trời đền công cho đẻ đó.

— Con ngại một điều nữa, là nhỡ ông Phủ sợ mất lòng ông Tú.

— Không ! ông Tú hẳn mừng cho con, chứ việc gì mà mất lòng ? Hay là con hãy nên hỏi ý-kiến ông Tú trước ?

— Vâng, con vẫn định bụng bàn với dẻ trước nếu dẻ bằng lòng hãy thưa lại ông Tú sau ; mà nếu dẻ cũng phân-vân như con, thì con lấy ý-kiến ông Tú để quyết-định.

— Phải, ông Tú là người bẻ lái cho gia-đình ta, thì những việc khó-khăn này, mẹ con ta nên nhờ ông Tú nghĩ hộ.

Nói đoạn, bà Cử cùng Điệp sắm-sửa để sang nhà ông Tú.

Ông Tú nghe tiếng chó cắn, ngó thấy bà Cử, vội-vàng khăn áo chạy ra tiếp đón.

Nghe bà Cử thuật lại lời ông Phủ, ông Tú vỗ tay cười, và nói :

— Thế là may cho anh Điệp lắm, còn phải bàn-bạc lôi-thôi chi nữa ?

— Thưa ông, tôi và cháu chưa dám quyết-định, muốn rằng ông chỉ bảo cho nên thế nào ?

— Nên thế chứ còn nên thế nào, thưa bà ! Còn gì dễ hơn là việc ấy. Sao anh không nhờ ngay ông Phủ hôm qua cố tiện không ? Việc là việc hay chứ có phải dở đâu mà ngại ?

— Thưa ông, tôi chỉ ngại một điều, là không biết lấy gì đền ơn ông Phủ được.

— Người lớn ai cần gì trả ơn. Ông Phủ này tôi không quen lắm, nhưng nếu có phải bạn học thân với ông Cử nhà ngày xưa, thì đó là bổn-phận ông ấy đối với một người bạn đã khuất.

Điệp ngùi-ngùi nét mặt đáp :

— Thưa ông...

Ông Tú mỉm cười nhìn Điệp, nhưng thấy chàng có dáng buồn, thì nghiêm lại mà nghe.

— Thưa ông, nhưng đời con không muốn có hai người ân-nhân !

— Anh nói dở lắm.

Bà Cử tiếp :

— Thưa ông cháu nói phải đấy ạ. Chúng tôi lấy làm nghĩ nhất về chỗ ấy, nên muốn từ-chối cái ơn ông Phủ. Chúng tôi được nhờ ông nhiều, đã không biết lấy gì báo-đáp, nay lại thêm một người ân-nhân nữa, chúng tôi biết làm thế nào ?

— Bà nghĩ thế cũng phải, nhưng đàn-ông chúng tôi không kỹ tính thế đâu.

Nói đoạn ông Tú cười ha-hả, vì rất hời dạ được câu bà Cử thưởng cho mình. Điệp thưa :

— Bẩm ông, nhưng con không muốn để một ai khác nữa sẽ là ân-nhân của con. Bởi vì con chỉ muốn nhận ông là cha thứ hai mà thôi.

Ông Tú thấy Điệp muốn đối với mình đặc-biệt như thế, rất cảm-động. Nhưng vì ý muốn cho Điệp chóng công thành danh toại, được sớm bước vào cảnh đời sung-sướng, nên ông bảo :

— Tôi cảm ơn, nhưng mà...

Nói đến đấy, ông Tú thấy tắc, lèn nhìn lên trần nhà để nghĩ, vì ông lại cảm-động quá vì lời nói của Điệp :

—... Nhưng mà anh cứ nên nghe lời ông Phủ là hơn.

Bà Cử nói :

— Thưa ông lấy gì mà trả ơn ông Phủ ?

Điệp tiếp :

— Vâng, mà con cũng không muốn chịu ơn ông.

Ông Tú nghĩ ngay được ý mới :

— Anh bảo anh không muốn chịu ơn ông Phủ, nhưng anh đã chót chịu của ông một cái ơn to hôm thi rồi.

Điệp im, bà Cử im. Ông Tú ha hả cười, giòn như khúc nhạc khải-hoàn !

Điệp tuy chịu lời ông Tú, không cãi được, nhưng chưa nhận lời nói ấy là nên theo. Cứ như ý Điệp, thì dù cả bà Cử, ông Tú, lẫn Điệp, dù ba người cùng chung một ý-kiến, hoặc từ-chối, hoặc nhận lời, nhưng không chắc Điệp đã cho là đúng để thi-hành, bởi vì còn thiếu

sự quyết-định của người thứ tư nữa. Ý-kiến của Lan tuy là của người thứ tư, nhưng có giá-trị thứ nhất. Điệp bỗng thấy Lan đằng hắng trong buồng, chàng càng muốn hỏi Lan quá. Tự-nhiên, may sao, ông Tú gọi :

— Lấy trầu ấn, con !

Lan ở trong buồng, đáp :

— Vâng ạ.

Điệp mừng lắm. Vì tài nào Lan cũng phải bưng cháp trầu ra ngoài này, thì trong khi bà Cử và ông Tú vô tình, chàng quyết sẽ hỏi ý Lan bằng đuôi con mắt, chắc nàng phải tìm cách trả lời, lúc bấy giờ chàng mới có thể ngả về mặt nào được. Điệp cố ý nhìn vào cửa buồng, hễ thấy có bóng loáng một cái, thì tức là Lan ra đấy, nên lúc nào chàng cũng sắp-sẵn con mắt để làm hiệu cho nhanh. Điệp khấp-khởi, trống ngực đì nổi lên, vì chỉ lo Lan nhìn mình nhanh quá, chàng không kịp ra hiệu. Lại lỡ chàng làm hiệu nhanh quá, mà nàng chẳng hiểu chàng muốn nói chi, thì thật là phí mất một dịp tốt. Nhưng không may cho Điệp làm sao, cái cháp trầu xếp xong, Lan lại sai thằng em bé bưng ra ! Điệp vừa thất-vọng, vừa buồn cười, im-lìm xếp kỹ tất cả bao nhiêu cái « sắp sửa » ban nãy vào bụng !

Thằng bé Xuân lệnh-khệnh ôm cái cháp, trèo qua bực cửa, chẳng may lúc bước xuống, vướng quần vào then, ngã đánh oạch : trầu, cau, rơi vung tóe. Xuân khóc rầm-rĩ.

Ông Tú và bà Cử chạy lại dỡ Xuân và dỗ-dành. Điệp cho đó lại là một dịp may, hẳn việc quan-trọng của đời Lan thì trời bắt nàng phải trao ý-kiến cho mình. Vì nàng không hiểu, cố cưỡng, nên tự-nhiên cơ-hội nó xui nên cho Xuân ngã, để nàng phải ra bưng lấy cho chàng gặp mặt.

Thì quả-nhiên Lan phải chạy ra thực. Nhưng nàng lại không nhìn Điệp ! Điệp tức quá, không biết làm thế nào cho nàng ngẩng lên được. Nhưng trong khi bối-rối, Điệp cho đôi mắt được bữa tiệc no say ! Rồi may quá, bà Cử nói ngay với ông Tú :

— À, sẵn có chị Lan đây, ông và tôi hỏi ngay ý chị ấy xem chị ấy cho thế nào là phải.

Ông Tú cười :

— Vâng, mà ta cũng không nghĩ ra, để tùy bụng chúng nó là phải.

Điệp nở-nang khúc ruột. Hẳn phen này chẳng cần phải làm như lối ăn cắp chàng mới biết được ý của ý-trung-nhân. Trống ngực chàng thình-thình, vì danh-phận mình chóng hay muộn, là ở lời thỏ - thẻ của người yêu sắp-sửa nói ấy. Điệp giỏng tai ra nghe, tủm-tỉm cười, trông Lan. Bà Cử lại hỏi :

— Kìa ! thế nào ? Chị Lan ? Nên hay không ?

Lan đang nhặt trầu, thẹn đỏ hai má, cúi gằm mặt xuống. Điệp nóng ruột, rắp trong tâm hễ Lan nói thế nào, là tán thành ngay cho lời nàng thêm giá-trị. Ông Tú cười, giục con :

— Kìa con ! Bà hỏi ?

Điệp khấp-khởi, nhìn Lan bằng đôi mắt nằn-nì. Mọi người đều im lặng.

Bỗng Lan ngẩng phắt đầu lên, bỏ cả trầu, cau lẫn cháp đấy, vùng té chạy mất !

Ông Tú phì cười, muốn chừng ông đã liếc thấy cái dáng tưng-hửng của Điệp :

— Thôi được, xin bà cứ cho anh ấy nghe lời ông Phủ. Bà và anh Điệp có bụng tốt đối với tôi, như thế là đủ đền công tôi rồi. Vả anh Điệp đã trót nhờ ơn ông Phủ rồi kia mà !

Bà Cử và Điệp ngồi yên-lặng. Ông Tú lại nói :

— Thôi, không còn nên phân - vân gì nữa. Cứ nhận lời đi.

Bà Cử nói :

— Nhưng mà . . .

— Thôi, bà còn nhưng mà làm gì nữa.

Điệp cũng nói :

— Nhưng mà...

— Thôi, đã định hỏi ý-kiến tôi, thì nên nghe tôi kẻo phụ bụng tôi. Ông Phủ ngày trước tôi chỉ hơi quen, có gặp một vài bận, lúc ấy ông ấy còn gầy như cái tăm...

Điệp bật cười, nói :

— Bẩm bây giờ ông ấy không gầy nữa ạ.

Ông Tú ngạc-nhiên đứng dậy, vòng hai tay ra đằng trước, hỏi :

— Béo thế này nhé.

— Bẩm hơn nhiều ạ.

— Làm quan, béo là thường. Hễ cứ từ Tri-phủ trở lên, là anh nào cũng béo gù cả lưng !

— Bẩm ông Phủ cũng gù lưng ạ. Giá bây giờ ông gặp ông ấy, chắc ông lạ lắm.

— Ngày trước tôi không thích bạn với hắn, vì hắn tinh-quái, xỏ-xiên lắm. Nhưng người ta hay vì địa-vị, cảnh-ngộ và hoàn-cảnh mà đổi tính, cho nên bây giờ lão ấy mới tử-tế thế đấy.

Chợt Điệp nghĩ đến ông Phủ: nào tiếp-đãi lãnh-đạm, nào ăn nói vồn-vã, nào dáng-điệu bệ-vệ, nào cử-chỉ giản-dị, nào mặt mũi thâm-ác, nào bụng dạ nhân-từ. Điệp không hiểu làm sao, trong một người mà có những cái tương-phản nhau quá lắm thế. Điệp nghĩ vậy, rồi buột mồm hỏi :

— Bẩm ông, con nhờ ông Phủ, liệu có điều gì đáng ngại không ạ.

Ông Tú không muốn vì lẽ gì Điệp bỏ lỡ một dịp tốt về công-danh, bèn quả-quyết nói :

— Không ngại gì cả. Có gì xảy ra, tôi xin chịu trách-nhiệm !

Công-việc bàn-bạc ổn-thỏa, hôm sau Điệp đi trả lời ông Phủ, nhưng trong bụng vẫn hậm-hực, vì không biết Lan có thuận cho mình bỏ nghề giáo-học hay không.

VI

. . . Rồi lại đến duyên

CẬU giết con thì giết, chứ con chả lấy người ta đâu ! Cậu đừng ép con.

— Tao không cần phải ép mày, con dĩ dại kia ạ. Tao ép nó đấy !

— Cậu ép nó lấy con, nhưng con không lấy nó !

— Làm sao ?

— Nó gầy và xấu lắm !

— Ngu như con chó ấy ! Nó gầy và xấu, thì nuôi trong một tháng, cho ăn nhiều cao-lương mỹ-vị vào, tự-khắc béo tốt đẹp-đẽ ngay chứ sợ gì !

— Nhưng nhà nó nghèo !

— Nhà nó nghèo thì nhà mày có của, khỉ ạ ! Nếu tao là con gái nhà giầu, tao chỉ lấy những thằng chồng nghèo, càng dễ sai-khiến !

— Nhưng nó là con nhà dân !

— Lại còn con ông Trời nữa à ! Mà con nhà dân, nó càng biết sợ mình ! Tao tưởng mày lấy được nó là may cho mày đấy.

—Hu ! Hu ! Nhưng sao nó không học cao-đẳng !

— Mày muốn nó học cao-đẳng, rồi tao bắt nó chứ gì ! Tao đã định tâm bao nhiêu lâu rồi, mà mày cứ cứng cổ ! Con gái chúng bay đứa nào cũng muốn lấy chồng cao-đẳng, ông cho lại không ế hết cho mà trắng mắt ra à ?

— Nhưng mà cái bộ Lý Đình-dù thế, thì mặc sao được quần áo tây !

— Ông kệ xác mày, cho mày chết già ! Ông muốn che-chở cho mày, ông muốn bịt mắt thiên-hạ, ông muốn mau mau gả tống gả tháo mày đi cho ông dỡ bận thân, mà mày còn kén cá chọn canh. Mày thử nghĩ xem, mày còn nõn-nường gì mà đài-các mãi. Mày bêu xấu ông, cáu tiết ông chỉ cho một phát súng là bỏ đời ! Mày làm nhục cả nhà, cả họ !...

Ông Phủ sở-dĩ phải giở lôi-đình để dỗ cô con gái yêu là Thúy-Liễu lấy chồng, là vì hễ nghĩ đến Thúy-Liễu ông lại sốt ruột lắm. Người ta bảo có con gái lớn trong nhà thì hãm tài. Thật thế chăng ? Sao vừa tan hầu chiều, ông đã gọi Thúy-Liễu vào buồng, đóng các cửa lại và gắt-gỏng dữ-dội thế.

Thấy Thúy-Liễu bưng mặt khóc, ông đập bàn đánh thình, đứng phắt dậy :

— Mày còn oán nỗi gì ? Thuốc cắt cho mày, tự tao phải thân-hành lên Hà-nội để cân, mà mày không chịu chăm uống. Biết thế tao cứ kệ xác mẹ mày cho xong. Hay mày muốn cũng ngồi tù thì ông cho vào tù cả một thể. Ông không thương nữa.

Thúy-Liễu khóc hu-hu nói :

— Con lạy cậu, cậu đừng mỉa con thế !

— Ông thèm mỉa mày à ?

Rồi ông phồng má, thở phù-phù, đi đi lại lại trong buồng, hai tay nắm hai đầu vạt áo sau, phất ra phất vào rõ mạnh để quạt. Bỗng ông thấy lạch-xạch quả bàng cánh cửa, ông quay ra, biến sắc mặt, quát hỏi:

— Đứa nào đấy ?

Cánh cửa mở hẳn, con vú vào, chắp tay nói :

— Bẩm cụ lớn...

— Ai cho mày vào đây ?

Con Vú run cầm-cập, bẩm :

— Bẩm cụ lớn, có tên Vũ-khắc-Điệp xin vào hầu.

Đang lúc thịnh-nộ, vả ngờ con Vú đã nghe rõ câu chuyện, nên ông trợn mắt, dập bàn gắt :

— Mặc kệ nó !

Con Vú xám người, lui ra, đóng cửa, nhưng bị gọi giật ngay lại :

— Vú Áp !

— Dạ !

— Đưa nó xuống nhà khách, bảo nó chờ tao ! Ăn nói cho có lễ phép, nghe không !

Chờ con Vú đi ra, ông Phủ quay lại Thúy-Liễu, hất hàm, hỏi :

— Tao đã định như thế, mày có theo hay không ? Đồ mất dạy !

Thúy-Liễu lau nước mắt, thở dài. Ông Phủ bảo :

— Xuống bếp bảo chị Ba mày làm cơm, dọn tao với nó cùng ăn.

Tấn-kịch giùng mình xởn gáy ở trong buồng kín đến đó thì hạ màn, rồi ông Phủ đóng vai khác ở cảnh khác. Ông ra đứng giữa hiên nhà tư, nhìn xuống chỗ Điệp ngồi, tươi cười vui-vẻ vẫy Điệp. Điệp vái chào đi lên, ông Phủ bảo :

— Chú mong anh mãi, buồn quá, chú đương nằm khàn trong kia ! Sao anh đến đây muộn làm vậy ?

— Dạ, bẩm quan lớn, à bẩm chú, cháu đến đã lâu, nhưng vào buổi hầu, cháu sợ chú bận, nên cháu đi xem phố.

Ông Phủ vẫn thấy Điệp thực-thà, cười nụ, nói:

— Phố phủ này lèo-tèo có mấy nóc nhà, có gì lạ mà xem ! Hôm nay chú chả bận gì cả, buổi hầu chiều chú có ra đến công-đường đâu !

— Bẩm tên lính canh cổng bảo cháu rằng chú có đông dân đến hầu lắm.

Ông Phủ lắc đầu, cười, nói vội :

— Láo thế thì thôi. Anh đừng tin chúng nó, chúng nó mới đổi về cả, nên chẳng biết tí gì. Bận sau, anh cứ vào tuột nhà trong.

Ông Phủ đưa Điệp vào phòng, bảo ngồi, và hỏi :

— Thế nào ? Me, à quên dẻ định cho cháu ra sao ?

— Bẩm chú, trăm sự nhờ chú, đáng lẽ dẻ cháu đến hầu chú để bẩm chuyện, nhưng vì thấy nói chú sắp thăng quan, nên để cháu đợi khi chú đi cung chức rồi lên mừng chú một thể.

— Càng hay ! Lâu lắm chú không gặp dẻ, chú cũng muốn mời dẻ lên chơi.

— Thế anh đã làm đơn chưa ?

— Bẩm chưa ; cháu còn phải bẩm chú để chú dạy cho cách thức.

— Ừ, chứ mà làm giáo-học, thì chú thấy nhiều cái khó chịu lắm, anh ạ. Rồi đến khi bị bạc-đãi, thì anh phó gào mới hết nói cao - thượng ! Ờ, mà quái, sao chú ghét bọn giáo-học thế, họ khụng-khượng quá, mà tên nào cũng khả-nghi ! Làm thư-ký các tòa, ai người ta cũng gọi là quan, có giá-trị bao nhiêu không ?

— Bẩm chú, cháu tưởng giá-trị thì ở người.

— Ấy, cái lý thì thế, nhưng sự thực không thế. Chú thấy anh lanh-lợi, chú sợ anh làm giáo-học, nó phí đi mất.

Nói xong, ông Phủ gọi lính lấy bút giấy bảo cách cho Điệp làm đơn, rồi lại viết thư riêng vận - động cho chàng.

Độ bảy giờ rưỡi, bữa cơm dọn ra. Ông Phủ vui-vẻ, bảo Điệp ngồi vào bàn ăn. Ông xoa hai tay, nhìn vào các đĩa sào nóng hôi-hổi, bảo thằng bếp :

— Lấy rượu ! Anh Phán uống được rượu đấy chứ ?

— Bẩm chú không ạ.

— Ồ ! phải học uống rượu mới được. Rượu là cái tiêu-khiển thần tiên, nó làm cho ta quên các nỗi khổ - thống. Chú thích rượu lắm. Anh uống với chú một cốc cho vui.

— Bẩm chú tha cho cháu, cháu không uống được tí nào !

— Không hề chi. Chả say đâu mà sợ. Mà có say thì để ngủ cho dễ, chứ có còn việc gì nữa. Vả ở đời, anh cũng nên biết qua mấy thứ cần cho cách giao-thiệp, như đánh tổ-tôm, uống rượu, hút thuốc phiện, đánh trống chầu. Hôm nay chú có anh đến chơi, chú vui-vẻ lắm.

Điệp nể lời ông Phủ, không dám cưỡng, vả nhân tiện chàng cũng muốn uống chén rượu để mừng mình, cho nên chàng cầm cốc, nhấp một hụm, rồi nhăn mặt nuốt đánh ực một cái, thấy nóng ran cả lên. Ông Phủ cười, bảo :

— Nó cay-cay, hăng-hăng, tê-tê phải không ?

Điệp tủm-tỉm, bẩm :

— Dạ !

— Uống hụm nữa mà xem.

Điệp lại nhấp nữa. Ông Phủ rót thêm cho đầy cốc và khen :

— Ừ, làm tài trai, rượu không biết uống thì hèn lắm.

Điệp cố nâng miệng chai lên, nhưng ông Phủ cứ ép uống :

— Phải uống say đi, cần gì !

Độ mười lăm phút, Điệp đã choáng-váng, nói đã lắp, trông cái nhà, cái cửa đã thấy nghiêng-nghiêng, đồ-đồ, mà lúc cao-hứng, chàng quên cả giữ lễ, cười chuyện to-tướng. Rồi cứ uống tràn chẳng biết gì, đến

nỗi sau chàng mắt mờ, lưỡi líu. Rồi nói huyên-thuyên, chẳng ăn thua đâu vào đâu, đang câu nọ chàng dọ sang câu kia, có khi quên, chêm cả tiếng lóng ở trường vào chuyện !

Điệp say thực rồi, nhưng ông Phủ vẫn chưa tha cho chàng, cứ rót thêm cho đầy cốc.

— Anh uống nữa đi, chú còn phải uống nhiều.

Điệp hai mắt thật lờ-đờ, tay run-run giơ cốc lên, lảo-đảo đứng dậy, nhăn răng ra cười, nói :

— Ừ thì uống, cần đếch gì ! Tôi có say tôi chết !

Rồi nốc một hơi, khà một cái, chàng gục xuống mặt bàn. Lúc ngẩng dậy, ông Phủ lại dí vào tay một cốc đầy, chàng lại uống hết. Nhưng lần này thì chàng quỵ hẳn, chân tay rũ ra mềm nhũn như người mới chết.

Đêm hôm ấy, trên chăn dưới đệm, Điệp đánh một giấc ngủ thật say đến tận sáng hôm sau...

Sáng hôm sau, chàng cựa dậy, thấy tê-dại hẳn cánh tay phải, mà mình lại gác chân lên một người. Chàng không hiểu tại sao mình lại nằm với ai ở đâu. Chàng mở mắt ra. Tuy cửa vẫn đóng nguyên, nhưng trong buồng sáng lắm, chàng thấy trước mặt có một cái lưng bè-bè, cao như bức thành. Chàng vừa tưởng được hân-hạnh ngủ chung với ông Phủ, thì đã trông thấy cái nạm tóc xù-xù đen nhánh, dài lê-thê, ngoằn-ngoèo quấn lấp cả gối. Điệp nhìn kỹ, thôi chết rồi : Thúy-Liễu ! Trống ngực nổi lên, chàng duỗi cẳng ra, nhắm nghiền đôi mắt lại, giả cách ngủ.

Điệp nằm bên Thúy-Liễu mà đâm lo ! Vẩn-vơ chàng không hiểu ma-men ám-ảnh thế nào, lại lò-mò vào buồng này ngủ được ! Thế này mà ông Phủ biết có chết hay không ? Liệu ông có để yên cho chàng được hưởng cái tương-lai may-mắn nữa hay không ? Mà có lẽ ma đưa lối quỷ đưa đường, chứ nào chàng có tính nguyệt-hoa, say rượu rồi đi sục gái đâu ! Vả dù chàng có phải thực hay tơ-mơ như thế nữa, thì dại gì mà vuốt râu hùm !

Điệp cứ cố duỗi thẳng tay cho Thúy-Liễu kê cái đầu nặng chình-chịch lên trên mà không dám cựa. Nhưng cẳng không dám cựa, càng muốn cựa, càng không được cựa, chàng càng thấy mỏi rời cánh tay ! Lại còn nổi khát nước quá chừng mới khổ nữa chứ !

Điệp thấy tình-thế nguy-ngập, nên chỉ còn cách cứ giả vờ ngủ là khôn nhất, đành nằm lỳ đấy cho đến lúc Thúy-Liễu dậy, khi ấy chàng hãy trở dậy sau. Như thế chàng cũng có thể tỏ cho mọi người biết rằng mình say, ngủ li-bì, đến nỗi chẳng biết chi cả.

Điệp nằm im, chờ, nóng ruột quá, mà Thúy-Liễu thì cứ nằm mãi. Chàng để ý nghe, thấy Thúy-Liễu hô-hấp không đều, và thỉnh-thoảng thở dài luôn, thì không rõ nàng ngủ hay thức. Lắm lúc Thúy-Liễu cựa mạnh quá, và đạp lia-lịa. Giá Điệp có ngủ thực cũng phải sực thức dậy, nhưng vì ngủ giả cách nên nhất-định chàng nằm gan, mặc kệ. Thành ra hai người đo giường lâu quá.

Bỗng cánh cửa mở ra, và có người đi vào. Điệp xấu-hổ, càng giả vờ ngủ thin-thít. Bỗng một tiếng đằng-

hắng làm cho Điệp sợ rủn cả người : Ông Phủ ! Trống ngực chàng lại nổi lên, mạnh hơn lúc nãy. Nhưng rồi tiếng cửa lại khép, Điệp mở lim-dim con mắt để nhìn, trong buồng không còn ai nữa.

Điệp lo quá, song cố nhịn thở dài ! Không biết khi dậy, chàng có nên thú thực với ân-nhân câu chuyện này hay không ? Khốn nạn ! Ngủ với Thúy-Liễu lo chết đi, chứ nào có được sung-sướng gì mà phải mang tội-vạ !

Điệp không được cựa, mỏi dần cả mình - mẩy, lắn lì : đùi gối Thúy-Liễu lại thúc mạnh vào mạng-mỡ, đau điếng người mà không dám kêu ! Chàng chờ và mong mãi ! Lắng tai nghe, đồng-hồ bên buồng cạnh đã thong-thả điểm một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín tiếng ! Thúy-Liễu hết cựa đến đạp, khó chịu quá. Không hiểu Điệp chờ Thúy-Liễu dậy trước hay chính Thúy-Liễu lại chờ Điệp dậy trước ? Cho nên hai người nhất-định nằm ăn vạ thi nhau !

Nhưng mà đến thì chữ Điệp còn dỗ được, huống chi là thi nằm ! Bởi vậy, rồi sau khi Điệp bị Thúy-Liễu hẩy mạnh đến ba bốn cái mà vẫn cố nằm gan, thì chàng thấy Thúy - Liễu thở dài, ngồi dậy, rồi mở cửa đi ra.

Được nhẹ-nhõm cánh tay và thở dài tự-do, Điệp nằm rốn thêm độ mười lăm phút nữa rồi cũng trở dậy.

Chàng ra ngoài rửa mặt, cố làm ra dáng vô - tình tự-nhiên, nhưng vẫn ngượng-nghịu thế nào ấy. Chàng có ý nhận bọn đầy-tớ, thấy đứa nào cũng nhìn mình, như biết rõ cả câu chuyện bậy này.

Điệp vào buồng khách, nhìn lên đồng-hồ, thấy thì-giờ chạy nhanh vùn-vụt, mà chàng chỉ mong lâu hãy tan hầu để được ngồi yên nghĩ câu đối đáp với ông Phủ, khi ông mắng trách.

Nhưng đến mười một rưỡi, khi trong trại-cơ nổi hồi trống tan thì trong ngực Điệp cũng nổi theo hồi trống lo. Ông Phủ lừ-lừ từ công-đường đi xuống. Tự-nhiên Điệp vừa sợ vừa xấu-hổ, nhưng cũng cố đứng dậy một cách sượng-sùng.

Không biết rằng thực thế hay Điệp nghĩ lầm, chàng thấy ông Phủ lãnh-đạm hẳn đi. Đích là ông giận lắm. Chàng đã toan giãi-bày để tỏ nỗi oan-uổng của mình, nhưng tình ngay lý gian, biết nói thế nào cho trôi được ? Rượu say mèm rồi lẻ đến ngủ với con gái người ta, mà nằm gí đến trưa mới dậy được, chính người ta bắt được quả-tang, còn oan nỗi gì ? May người ta giữ kín, tức là người ta không muốn lộ ra để bọn đầy-tớ nó cười cho, người ta tha bổ tù là tốt phúc, chứ còn chối cãi thế nào được ? Khốn-nạn, chỉ có lương-tâm Điệp mới hiểu cho Điệp, nhưng mà nếu cứ viện lương-tâm ra để mong minh-oan, thì cũng khó nghe lắm.

Điệp thấy ông Phủ không nói gì, lấy làm tấm-tức, bèn dành liều nói :

— Bẩm chú...

Ông Phủ lạnh-lùng hỏi :

— Hôm qua anh say quá nhỉ ! Anh có biết gì không ?

Điệp thấy ông Phủ khởi thế-công, danh rằng

mình đuối lý thì nên giữ thế-thủ, hễ vững được là khá rồi, nên trả lời :

— Bẩm chú, cháu chẳng biết gì cả.

Ông Phủ cười lạt. Nhưng cái cười tuy lạt mà nó đậm-đà bao nhiêu ý-nhị, khiến Điệp rối beng không biết nên rào đón về mặt nào cho kín. Ông Phủ nói :

— Người ta say rượu, hay mất hết cả lễ phải.

— Dạ, bẩm chú hôm qua cháu say quá, chẳng còn biết trời đất là gì, bây giờ cháu vẫn còn thấy choáng-váng.

Ông Phủ cười sâu-sắc :

— Phải, anh mặt lắm tôi biết. Anh vừa mới dậy phải không ?

Câu nói đau như xói vào lòng Điệp. Điệp tức vì ông Phủ chỉ nói lởn-vởn xa-xôi, chứ chưa vào hẳn chỗ đáng nói. Mà biết rằng hễ trả lời câu nào là hở câu ấy, nên chàng chỉ « dạ » cho kín-đáo.

— Cái đơn của anh và cái thư của tôi có lẽ đến Hà-nội rồi.

Điệp biết ông Phủ cứ tiến binh dần-dần vào khắp các mặt, lấy làm nguy lắm, liền rồi sau ông chỉ cho một phát đạn là mình mất cựa, cho nên càng phải giấu không cho ông dò biết được đội quân của mình nhiều ít mạnh yếu thế nào, bèn :

— Dạ !

Nhưng rồi ông Phủ bày các thế trận khác. Ông không đánh thẳng Điệp, mà dùng lương-tâm chàng đánh chàng mới mạnh hơn. Ông gọi vú Áp, và lũ người nhà, đùng-đùng nổi giận, đập bàn đập ghế om-xòm,

tìm những tội cỏn-con của chúng rồi nhất-định đuổi suốt lượt, không nuôi đứa nào nữa.

Quả-nhiên Điệp sợ bằng hai trước.

Rồi từ đó, ông lại vui-vẻ như thường, Điệp càng lấy làm lo-lắng bứt-rứt. Cho nên ăn cơm xong, Điệp xin phép về. Ông Phủ bằng lòng ngay, không lưu lại như lần trước. Ông lại gởi chàng cái thư đưa cho bà Cử và dặn :

— Anh nên tin cậy ở tôi, rồi điều gì anh cũng được như ý. Nhưng vì danh-dự, anh không nên kể chuyện ấy với ai.

Câu nói rất mập-mờ, khiến Điệp không hiểu là về việc công-danh hay việc Thúy-Liễu, cho nên trong khi đi đường chàng mở ngay thư ra xem trước.

Thưa bà Cử,

Việc công-danh của anh Điệp, như thế cũng đã chắc xong, xin bà cứ yên lòng chờ đợi trong ít lâu nữa.

Nhưng còn một điều tôi muốn bàn cùng bà, là anh Điệp năm nay đã lớn tuổi, bà nên tính đến bề gia-thất để được yên tuổi già. Vậy nếu bà có cần đến tôi giúp về chữ duyên của anh ấy, tôi xin hết lòng như tôi đã hết lòng giúp anh ấy về hai chữ công-danh.

Tôi thiết nghĩ ở thời buổi này, bà nên cho phép anh ấy được tự-do kén chọn, bằng lòng ai thì bà nên ưng-thuận, nhất là những nơi xứng-đáng, anh ấy đã biết rõ mà thưa với bà, thì bà cũng cho anh ấy được tùy ý. Anh ấy cẩn-thận, ngoan-ngoãn, là một người con rất hiếu thảo, tôi rất yêu. Vậy xin có lời mừng bà, và khi nào bà được thư-thả, mời bà lên chơi, sẽ có nhiều câu chuyện đáng nói.

Nay thư
Le Tri - phủ TRẦN

Đọc xong, Điệp toát mồ-hôi, thấy ông Phủ lắm quá mà buồn, mà hối, mà lo. Buồn cho mình long-dong chưa hết chuyện nọ đã đến chuyện kia rắc-rối. Hối vì mình trót quá dại-dột say-sưa để xảy ra vạ gió tai bay. Lo cho đường nhân-duyên của Lan và mình không khéo vì việc này mà sinh ra gàng quải. Nghĩ vậy, Điệp nhăn-nhó một mình, bèn xé nhỏ bức thư, nhất-định giấu, không nói cho ai biết cả...

VII

Tin sét đánh...

ĐIỆP về nhà, vơ-vẩn, thờ-thẫn, không vui-vẻ như mọi ngày. Bà Cử hỏi có, nhưng chàng giấu, không dám nói thực cái nỗi lòng của mình. Ngày nào Điệp cũng sang ông Tú, ông Tú cũng nhận thấy chàng có vẻ lo-lắng, hẳn có một chuyện tâm-sự uất-ức không tiện nói ra. Nhiều bận ông Tú gợi ra để dò ý chàng, nhưng gợi sao cho đúng được vào nơi có mạch sầu ?

Hôm sau, người phu-trạm đưa Điệp một bức thư. Ký nhận xong, chàng nhìn chữ đề phong-bì, thấy nét mềm và sắc, rõ chữ đàn-bà. Chàng chột dạ, vội bóc ra xem, thì chỗ ký tên ba chữ Trần Thúy-Liễu, làm chàng không còn hồn vía nào nữa.

Anh Điệp,

Hẳn anh chẳng ngờ đâu rằng lúc anh đi khỏi, thì cậu em chửi mắng em ra làm sao. Mười chín năm trời nay, em giữ tấm thân trong sạch, nào ai hay rằng đến bây giờ tự-nhiên vô cớ, em không còn dám khoe băng khoe tuyết với đời nữa. Cái đêm hôm ấy, chỉ vì anh quá cuồng-dại mà

giết danh-dự của em, của cả nhà, cả họ em. Khốn-nạn, bao cái tủi cái nhục, một mình em xin chịu đựng hết, em không dám oán-trách ai cả, nhưng em chỉ yêu-cầu anh một điều, là mai sau dù có thế nào, thì nhờ anh minh-oan hộ cho em, vì chỉ một mình anh là hiểu cho người bạc-mệnh này cái nỗi oan-ức ấy.

Em chờ thư anh trả lời. Thư riêng của em, không ai xem cả.

THẦN THÚY-LIỄU

Đọc xong, Điệp rủn cả người, xé thư đi. Những tiếng « mai sau dù có thế nào, người bạc-mệnh » làm cho Điệp phải lo, phải sợ ! Đích là Thúy - Liễu đâm liều mà đi tự-vẫn, nên mới nói thế. Mà chẳng định thế, sao Thúy-Liễu lại yêu-cầu chàng minh-oan làm gì. Điệp không ngờ mình lại làm nên một tội đại - ác không tưởng-tượng được. Không ngờ mình giết người !

Thần lương - tâm ở đâu đến trách - mắng Điệp, khiến chàng ăn-năn cái tội của mình. Chàng chỉ hơi có thể tự tha-thứ được ở chỗ mình không định làm mà nên vạ. Điệp thở dài, bóp trán, cắn môi dằn-do mãi, mới quyết trả lời Thúy - Liễu. Điệp viết ráp, chữa đi chữa lại, mới chép ra giấy trắng, rồi đọc kỹ một lượt, lại ngần-ngừ xé đi. Rồi lại viết, rồi lại xé đến lượt thứ tư mới định hẳn, chàng rút ngắn vài câu, cho đủ nghĩa :

Em Thúy-Liễu,

Tiếp thư em, anh rất hối-hận, vì quá cuồng-dại mà đêm hôm ấy, anh đã làm hại một đời em. Nhưng em chớ quá liều thân, anh xin thề với lương-tâm rằng, anh sẽ hết sức chu-toàn danh-dự cho em. Em thế nào, chỉ một mình anh biết, anh thế nào, cũng chỉ một mình em hay, vậy xin em chớ ngại.

VŨ KHẮC-ĐIỆP

Viết xong thư, Điệp tạm được đỡ lo.

Từ hôm sau, ngày nào chàng cũng đón người phu trạm để hỏi xem mình có thư hay không, vì chàng áy-náy sợ Thúy-Liễu tự-tử lắm.

Một hôm Điệp tiếp được thư của ông Phủ. Chàng tái mét mặt, lật-đật bóc ra, thì may quá, ông báo cho chàng tin ông thăng Chánh-án, và bảo chàng biết công-việc của chàng mười phần đã chắc chín, chỉ còn chờ nghị-định ký nữa là xong. Không thấy ông nói đả-động gì đến Thúy-Liễu, Điệp mừng lắm.

Nhưng cơ-sự đã như thế này, Điệp chẳng mong được đi thư-ký lục-sự tỷ nào, mà nhất là phải làm việc dưới quyền ông Chánh-án này! Điệp nghĩ đến ông, khó chịu như nghĩ đến một con cọp, một con ma, mà chàng chỉ mong được tránh xa, cho khỏi sinh chuyện.

Những lúc đêm khuya, Điệp sực nhớ lại cái buổi sáng cùng Thúy-Liễu chung chiếu, chung chăn mà giật mình thon-thót. Chẳng hay việc này vỡ-lở ra thì Lan đối với mình ra sao? Ngày cưới của Điệp, bà Cử cũng đã dự định, chỉ từ nay đến tháng hai sang năm là cùng. Nhiều bận Điệp muốn nói với mẹ xin cưới ngay, để tránh mọi chuyện trắc-trở, song vì giữ ý, nên lại thôi.

Hôm tiếp được nghị-định bổ đi làm, ông Tú sửa bữa cơm mời bà Cử cùng Điệp sang dự. Ăn xong, ông Tú tiễn Điệp hai mươi đồng bạc và nói:

— Bây giờ anh đi làm, chẳng thiếu chi, nhưng gọi là, tôi giúp anh lúc bước đầu.

Điệp cảm-động, không ngần-ngừ, giơ hai tay cầm ngay lấy và thưa :

— Ơn của ông, không khi nào con dám chối-từ.

Bà Cử thấy Điệp khéo thì bằng lòng lắm. Rồi ông Tú khuyên răn mọi điều, Điệp cúi đầu nghe rất vui-vẻ. Ông Tú lại viết thư cho một người bạn là ông Cả-Tòng ở trên tỉnh, để nói cho Điệp ở trọ.

Điệp lên đường, cả bà Cử cũng đi tiễn, nhân tiện đến mừng và cảm ơn ông Chánh-án.

Hôm ấy là chủ-nhật, ông Chánh-án không phải ra tòa. Ông ngồi trong nhà, thấy Điệp đi với một bà ăn mặc nhà-quê, thì đoán ngay là bà Cử, vội chạy ra đón.

Ông làm ra dáng rất vồn-vã, sai người nhà khênh hòm hộ Điệp, và cho mời bà lớn ra.

Ông mừng cho bà Cử có con ngoan-ngoãn, hiền-lành, hiếu-hạnh. Bà Cử thấy ông dễ-dãi, thì cũng hả lòng, nhưng vẫn có ý dợn, vì ông là quan. Nói đến chuyện nhà ở, ông hỏi bà Cử :

— Thưa bác, bác định cho anh Phán ở đâu ?

— Bẩm quan lớn, ông Tú chúng tôi định thu-xếp cho cháu ở trọ nhà ông Cả-Tòng ngoài phố.

— À, ông Cả-Tòng, tôi cũng có biết, ông ta đã vào trong này vài lần. Ông Tú nào cũng quen ông ấy thế ?

— Bẩm ông Tú họ Nguyễn, người làng chúng tôi, là chỗ thông-gia.

Ông Chánh-án trừng mắt hỏi :

— Vậy anh Phán có vợ rồi ?

— Bẩm quan lớn chưa. Nhưng ông Tú chúng tôi với ông cháu ngày xưa đã giao-ước cùng nhau, mà bây giờ ông Tú giữ lời hứa trước, trông nom cho cháu từ thuở bé...

Ông Chánh-án cười nhạo-báng :

— Thế thì đã gọi là thông-gia sao được ! Tôi tưởng bà cứ cho anh ấy ở trong này với tôi cho tiện thì hơn.

Bà Cử thấy ông Chánh-án săn-sóc đến con mình thì phân-vân, nhưng Điệp khẽ liếc mẹ một cái, nên bà Cử không trả lời. Ông Chánh-án hiểu ý, vuốt cái cằm nhẵn thín, nói :

— Các anh ấy còn ít tuổi, sợ kiếm được tiền rồi bị bạn-bè rủ-rê đi chơi-bời. Ở trong này với tôi, thì khí bó buộc một tý.

Điệp thưa :

— Bẩm chú không phải thế ạ. Ông Cả-Tòng có con là bạn học với cháu, nên cháu xin phép chú ở ngoài ấy cho vui. Vả cháu tiện có bạn để học-hành.

Ông Chánh-án nói :

— Thì anh hãy ở tạm trong này giăm bữa nửa tháng, đừng ngại.

Bà Cử bảo Điệp :

— Hay là quan lớn dạy thế, thì con hãy nghe. Vả bây giờ chưa tìm được nhà ông Cả-Tòng.

Bất-đắc-dĩ Điệp phải bằng lòng ở trong dinh. Nhưng nhận lời mà vừa lo, vừa buồn.

Hôm sau bà Cử về, Điệp bắt đầu ra tòa làm việc. Ông Chánh-án cho chàng ngồi ngay trong buồng ông, để tiện dạy-dỗ các công-việc. Ông thấy chàng thông-minh, giảng đâu hiểu đấy, lấy làm yêu lắm, khen :

— Rồi anh làm hơn chú được. Nhưng cốt nhất là phải khéo xử với quan thày.

Trái lại, Điệp thấy nản trí ngay từ buổi đầu, vì tưởng-tượng đến công-việc sau này, mình sẽ chỉ như cái máy.

Điệp ở trong dinh được ba hôm, bực mình quá, mất cả tự-do. Vả khó chịu nhất là thỉnh-thoảng cứ chạm trán Thúy-Liễu. Điệp thì nhìn thẳng, nhưng dù nhìn thẳng đến đâu cũng thấy được cái vô ý của Thúy-Liễu, đến nỗi có lúc chàng phải phát ngượng ! Cho nên đến hôm thứ tư, chàng xin phép ông Chánh-án ra ở ngoài phố. Ông Chánh-án không bằng lòng, nhưng chẳng còn cớ gì giữ nổi, nên phải để cho chàng đi. Điệp như con chim xổ lồng, thấy dễ chịu lắm.

Tối hôm sau, ông Cả-Tòng nói chuyện với Điệp rằng ông Chánh-án muốn gả tiểu-thư cho chàng, và hỏi ý chàng nghĩ ra sao. Điệp như bị sét đánh, trả lời :

— Thưa ông, tôi đã là rể ông Tú rồi thì làm rể ông Chánh-án sao được ?

Hôm sau đi làm, thoạt gặp ông Chánh-án, Điệp đã hơi giận đầy lên cổ. Tan hầu chiều, ông bảo chàng về nhà riêng để nói câu chuyện, chàng hiểu ý ngay.

Đến nhà, Điệp theo ông vào buồng khách. Tuy ông không có cảm-giác về sự rét, nhưng ông thân-

hành đóng các cửa kính, rồi tươi cười xếp bằng tròn trên sập, nói :

— Hôm qua, ông Cả-Tòng có nói câu chuyện gì với anh không ?

— Bẩm chú có ạ.

Ông gật-gù, hỏi :

— Thế anh đã trả lời ông ấy thế nào ?

Điệp bướng-bỉnh đáp :

— Bẩm chú, cháu nói với ông ấy rằng cháu có vợ rồi.

Ông Chánh-án cố ghìm sự giận-dữ, cười lạt, hỏi :

— Anh có vợ rồi ?

Điệp trông cái cười lạt bỗng sợ hơn cái gắt, nên dịu :

— Bẩm chú cháu biết rằng chú thương cháu như con, muốn gây dựng cho cháu được hẳn - hoi, cháu không biết lấy gì báo đáp. Nhưng, bẩm chú, cháu đã trót hò-hẹn với con ông Tú người làng.

Ông Chánh-án lại cười :

— Thế thì anh trót học trường Sư-phạm, sao bây giờ anh lại đi thư-ký lục - sự ?

— Bẩm chú, nhưng mà cháu nợ ông Tú cháu một cái ơn to.

Ông Chánh-án lại cười, nói :

— À, ra ông Tú nói cho anh đỗ, ông Tú xin cho anh đi làm đấy nhỉ !

Điệp lúng - túng, chưa biết trả lời sao, thì ông Chánh-án hoạnh luôn câu nữa :

— Anh với con ông Tú, đã nặng tình với nhau như với con Thúy-Liễu nhà tôi chưa ?

Điệp cuống lên, sửng-sốt cả người, cựa mạnh một cái, nói ấp-úng :

— Bẩm chú, hôm ấy...

Ông Chánh-án không cho Điệp dứt lời ;

— Tôi tưởng anh trung-hậu, chứ ra anh lại lừa, lại phản tôi.

— Bẩm chú...

— Anh làm hại danh-dự nó, nghĩa là anh làm hại danh-dự tôi.

— Bẩm...

— Mà tôi không ngờ đâu, tôi nuôi ong tay áo. Tôi không ngờ đâu anh đáp lại tôi bằng cách ấy.

Điệp run người, tắc hơi, không nói được tiếng nào nữa.

— Anh không nên bắt-chước lối các công-tử Hà-thành mà dùng cái lối ngựa truy-phong ấy được.

— Bẩm chú, thật là oan cháu quá. Nguyên là...

— Anh kêu oan, tôi cũng ví dụ là oan. Nhưng anh nỡ xử với con tôi như thế à ? Anh nỡ bỏ nó à ?

— Bẩm chú, cháu có làm gì đâu mà cháu bỏ.

— Anh phải biết, tôi rõ cả đầu đuôi câu chuyện rồi. Nay tôi đã định, anh không được bướng. Anh đã làm hại đời con Thúy-Liễu, thì anh phải cứu lấy đời nó, lẽ đó là công-bằng ; vả dĩ nó là con tôi.

—Bẩm chú, ông Tú Nguyễn đã hứa gả cô Lan cho cháu.

— Thì từ-chối phắt đi, khó gì !

Điệp rưng-rưng nước mắt, rồi hu-hu lên khóc. Ông Chánh-án bảo :

— Đời anh bây giờ là trong tay tôi, anh liệu đó ! Nếu anh kệ đời con Thúy-Liễu, thì tôi cũng không để đời anh yên đâu. Nếu anh cứ khăng-khăng một mực cưỡng hoài, thì liệu hồn cả cái đời ông Tú nhà anh nữa. Tôi mà làm ra, thì tù-tội cả lũ, chớ trách !

Thấy câu nói gọn thon-lỏn, trôi chảy như miếng « tào phở», Điệp nghẹn-ngào, ngồi trơ như bức tượng, mặt nóng bừng bừng. Giá trông ông Chánh-án không có oai, Điệp đã quyết can-đảm cầm cái ghế choang phăng cho ông một cái vào đầu, rồi sau muốn ra sao thì ra.

Ông Chánh-án nhìn Điệp mất hồn ngồi ngay như khúc gỗ, thì ông lại sắt đá, lãnh-đạm, hất cằm bảo :

— Cho anh về ăn cơm. Vài hôm nữa, nghỉ hai ngày, tôi cho phép anh về nhà-quê mà hỏi ý dẻ.

VIII

Ông ấy là ông Quan, ông ấy không thèm nói dối

ĐƯỢC nghỉ lễ hai hôm, Điệp về nhà-quê. Người làng gặp chàng, đều hỏi-han chuyện-trò, vui-vẻ, tưởng như cậu Phán đem khối bổng-lộc về kính mẹ, chứ có biết đâu là chàng đem tấm lòng chết trở về nhà !

Điệp đến đầu cầu, nhìn xuống đường thấy có vết bánh ô-tô vẫn còn mới, mà trẻ con làng nháo-nhác kháo nhau đi xem quan. Điệp gặp một vài ông kỳ-lý khăn áo chỉnh-tề đi lại có ý vội-vã, chàng hỏi xem quan nào, thì họ bảo :

— Quan Chánh-án.

Điệp lo-sợ. Ông Chánh-án đi về có việc gì ? Nếu là việc công, sao chàng không biết ? Chàng đương đoán-phỏng, thì kìa lù-lù cái xe ô-tô đỗ trước cổng nhà ông Tú đã làm cho chàng giật nẩy mình. Chàng biết tất có chuyện chẳng hay.

Qua nhà ông Tú, Điệp nhìn vào, thấy cả mẹ cũng ở trong ấy. Tự-nhiên chàng đứng dừng lại, sửng-sốt cả người, như điên như dại.

Bà Cử trông thấy con, vẫy vào.

Điệp đến sân, trông rõ ông Chánh-án và ông Tú ngồi ở ghế giữa, bà Cử thì ngồi phản bên. Trong buồng Lan ngó ra nhìn Điệp, nét mặt sợ-hãi.

Điệp chắp tay chào mọi người, nhưng chẳng ai trả lời một tiếng. Thấy sự lãnh-đạm đột-ngột ấy, chàng đoán được cả đầu đuôi câu chuyện. Rồi ai nấy nét mặt giận-dữ, không nhìn nhau, đều im-lặng. Cái im-lặng mới nặng-nề làm sao ? Điệp biết rằng vì có mình nên câu chuyện bị ngắt quãng, chàng bèn bẽn-lẽn ngồi cạnh mẹ. Bỗng ông Chánh-án đứng phắt dậy, nói:

— Đấy, anh ấy đã về, bà Cử và ông Tú hỏi anh ấy thì rõ, rồi bảo anh ấy hộ tôi.

Nói đoạn ông đi ra, ông Tú mời lại thế nào cũng không ở.

Điệp theo mọi người ra tiễn ông Chánh-án, ruột rối như mớ bòng-bong, nhất là chưa biết đích câu chuyện nó xoay đến thế nào.

Xe ô-tô mở máy chạy. Ông Tú quay lại nói với bà Cử :

— Mời bà hãy ở lại chơi.

Bà Cử và Điệp theo vào. Điệp chưa ngồi yên đã bị mẹ mắng thốc một hồi.

— Tao không ngờ mày bất-hiếu bất-mục, lừa-lật, hư-đốn như thế. Tao xấu-hổ về mày. Thôi, từ nay tao kệ xác mày, có thân thì lo, tao không có mày nữa !

Nói đoạn bà òa lên khóc. Điệp nghẹn-ngào, không đáp được lời nào. Mà lời nói không ra được, thì tất

nước mắt phải ra thay. Ông Tú ngồi chống tay vào má, nhìn Điệp. Lúc ấy trong buồng nghe rõ có tiếng sụt-sịt.

Một lúc, Điệp nói :

— Thưa dẻ, để nói cho con đầu đuôi câu chuyện, rồi dẻ cho phép con thưa lại hãy hay, chứ dẻ cứ mắng át đi thì con biết làm thế nào được ?

— Thôi, tôi cắn cỏ tôi van ông, tôi không dám để để con con với ông nữa.

Rồi bà nằm vật xuống giường, nghẹn-ngào, hai tay vuốt ngực. Điệp như dứt từng khúc ruột, thưa :

— Thưa ông, thưa dẻ, con oan lắm. Việc này con biết cả rồi. Ông Chánh-án muốn gả con gái cho con, nên mới đặt điều cho con như thế.

— Đặt điều à ! mày còn già họng phải không ? Ông ấy bắt được quả tang mày nằm với cô gì, bây giờ mày còn cãi à !

— Con lạy dẻ, dẻ ôn-tồn mà nghe con phân-trần mọi lẽ, chứ chưa chi dẻ đã tin ngay ông Chánh-án, thì dẻ giết con đi còn hơn. Nguyên là hôm con đến phủ để trả lời việc xin đi làm của con, thì bữa cơm tối hôm ấy, ông ấy ép con uống rượu. Con uống say quá, chẳng biết trời đất là gì, đến nỗi thiếp đi, rồi sáng hôm sau, con thấy con nằm chung một giường với cô Thúy-Liễu. Thực con không hiểu vì sao !

— Không hiểu vì sao ? Vì mày phải lòng cô ấy. Tao không ngờ mày liều-lĩnh bất-nhân đến như thế !

— Bẩm dẻ, thực ông Chánh-án lắm, nay ông ấy làm lắm cả ông Tú lẫn dẻ.

— Nếu mày bảo ông ấy lầm, sao việc to thế, mày về, mày giấu, mày không dám nói ?

— Bởi vì hôm con về, ông Chánh-án có gửi cho dẻ cái thư.

— Ừ phải, mày cũng bịt đi ! .

— Trong cái thư ấy, ông ấy khuyên dẻ nên hỏi vợ cho con, và hứa sẽ hết lòng giúp, nhưng con hiểu ý ông ấy muốn gả Thúy-Liễu cho con, vì ông ấy lầm. Con thấy ông ấy nghĩ tới một điều không thể thực-hành được, nên con xé thư đi, không dám nói với dẻ, sợ dẻ để bụng mà nghĩ-ngợi. Bởi thế từ hôm ấy, con thơ-thẩn cả người, vì con lo.

— Sao tao hỏi mày, mày không nói ? Mày nhớ nó chứ lo cái gì ?

Ông Tú bảo :

— Phải, tôi cũng có ý hỏi xem anh ấy vơ-vẩn cái gì, nhưng anh ấy cũng không nói.

Bà Cử lại nổi giận đùng-đùng :

— Đồ bất-hiếu, mày có học mà ăn ở thế à !

Ông Tú can :

— Không, bà đừng nên làm quá như thế ! Nhưng tôi hỏi anh Phán. Thế anh với cô Thúy-Liễu có tình ý gì với nhau không ? Anh cứ nói thực.

Điệp thấy ông Tú ôn-tồn, thì nở-nang khúc ruột, cho là ông Tú bao giờ cũng đại-lượng, suy-xét kỹ hơn, thì ông có thể làm trạng-sư cho mình, bèn trả lời :

— Bẩm ông, con xin thề rằng nếu con có tình ý gì với Thúy-Liễu, con không dám sống thêm một ngày nào nữa,

Ông Tú ung-dung cười, đưa Điệp mảnh giấy nói :

— Sao lại có cái thư này ? Hay không phải chữ anh ?

Điệp nhìn mảnh giấy rõ cái thư chính tay mình viết cho Thúy-Liễu hôm nọ. Điệp cầm lấy, trông lại từng chữ. Trời ơi ! sao mà những lời ám-muội quá lắm thế ! Thật là đôi nhân-ngãi lũa viết cho nhau, chứ còn cãi thế nào được. Điệp nhìn kỹ ông Tú bằng con mắt nằn-nì, nhưng cứ nói rõ sự thực :

— Bẩm ông, vì hôm con về, Thúy-Liễu bị ông Chánh án mắng tàn-nhẫn, nên đánh liều định tự-vẫn, có viết giấy nhờ con sau khi chết thì minh oan hộ. Nhưng lương-tâm nào để con nỡ mặc cô chết một cách oan-uổng, con bèn trả lời bằng mấy câu này.

Ông Tú cầm tờ giấy, đọc to lên, đến câu « *vì quá cuồng-dại mà đêm ấy anh đã làm hại một đời em* » thì giằn từng tiếng mà nhìn Điệp, khiến Điệp như bị từng ấy nhát dao đâm xói vào ruột gan.

Đọc xong thư, ông Tú hỏi :

— Thế cái thư của Thúy-Liễu viết cho anh đâu ?

— Bẩm ông, con xé rồi.

Ông Tú lắc đầu, cười lạt, đến nỗi Điệp phải khóc.

— Thôi, anh đừng khóc nữa cho thêm nặng tình. Làm quái gì cái vặt, rồi anh sẽ được sở cầu như ý, lo gì.

— Bẩm ông, xin ông chớ quá giận con. Điều sở cầu của con là được nhờ vả ông suốt đời.

Ông Tú lắc đầu, mát-mẻ nói :

— Tôi không dám, anh nói quá.

— Bẩm ông, xin ông xét cho con. Hẳn ông cũng biết từ thuở bé, tính con như thế nào.

— Phải, tôi biết thì đã hẳn, nhưng tôi có ngờ đâu. Anh bảo ông Chánh-án còn lẩm nữa là ! Này ! ông ấy bảo anh định sở-khanh đấy !

— Trời ơi ! ông Chánh-án là người thế nào lời ông đoán hôm nọ rất đúng, ông ấy muốn gả Thúy-Liễu cho con, nên bịa đề nói dối ông và đẻ con đó mà thôi.

Bà Cử ngồi nhỏm dậy, xỉa-xói nói :

— Ông ấy là ông quan, ông ấy không thèm nói dối ! Mày bảo ông ấy bịa rằng mày chim con gái ông ấy, ông ấy bịa rằng mày ngủ với con gái ông ấy phải không ? Đồ vô phúc !

— Thôi, bà đừng mắng anh ấy, anh ấy tủi. Tôi đã đoan rằng anh ấy cứ nhờ ông Chánh-án, có xảy ra sự gì thì tôi chịu trách-nhiệm, nay tôi xin giữ lời hứa, thế là êm truyện.

Bà Cử lại vật mình xuống giường, nói :

— Xin ông chớ giận mẹ con tôi.

— Không hề gì, dù anh Điệp có làm rể ông Chánh-án, thì tùy ý anh ấy, chứ không bao giờ tôi đối với bà kém trước, xin bà chớ ngại.

Điệp nói :

— Bẩm quả ông Chánh-án ép con, ông ấy dọa rằng nếu con không nghe thì ông ấy làm hại cả ông nữa,

Ông Tú đủng-đỉnh nói :

— Cái đó cố-nhiên. Vì anh đã làm hại con ông ta, tất-nhiên ông ta phải làm hại tôi, cho sự nhân-duyên của anh và con bé nhà tôi ngăn-trở.

Điệp thở dài, lau nước mắt, nói :

— Chỉ có cách là con chết đi cho xong. Ông Chánh-án khôn - ngoan, có ô-tô, về nói chuyện trước với ông và dể, nên ông và dể tin ngay.

Bà Cử nghiến răng, trỏ vào mặt Điệp :

— Mày cho mẹ mày là đồ ngốc phải không ? Mày đã làm một điều dại ác. Lũ người nhà đầy-tớ ông Chánh - án phải đuổi oan vì mày, mày có biết không ? Coi chúng nó oán đến chết, con ạ.

Điệp sực nghĩ ra sáng hôm ấy, ông Phủ hầm-hầm quát mắng đầy-tớ, và đuổi suốt lượt. Song, chàng ôn-tồn nói với mẹ :

— Ông ấy đuổi chúng nó về tội gì, ông ấy đã nói rõ cả hôm ấy.

— Tội gì ! Ông ấy ngờ chúng nó đồng mưu với mày. Đuổi chúng nó đi, vì ông ấy lại muốn không cho những đứa biết chuyện này bàn ra tán vào, rồi lên tỉnh mới, lại đi bép-xép, mách lẻo với người khác, hại thanh-giá nhà ông ấy.

Hiểu bụng thâm-hiểm của ông Chánh-án, Điệp lắc đầu nói :

— Để tin ông ấy quá !

Ông Tú cười :

— Không phải chúng tôi tin lời ông ấy đâu. Bao

giờ chúng tôi chẳng tin anh trước. Tôi tin lời nói của anh ở trong bức thư này anh viết cho Thúy-Liễu.

— Thế này thì con còn nên sống làm gì, vì con đã phụ-bạc ông.

— Đừng hoài thân, vô ích, anh ạ. Bằng lòng ai thì lấy người ta, chứ cần gì !

— Khốn-nạn thân con, thưa ông, con bị ông Chánh-án ép ! Con ức quá !

Ông Tú cười sâu-sắc. Bà Cử đang nằm, bỗng kêu nhức đầu, lấy dầu bôi, rồi xin phép ông Tú về, vì thấy trong người khó chịu !

Điệp theo mẹ, trong bụng rối beng. Chàng chỉ muốn bỏ phắt công-việc làm ăn để về nhà-quê mà ở cho yên thân. Nhưng bây giờ cơ-sự đã quá như thế này, dù ở đâu, mình cũng không tránh khỏi được tay ông Chánh-án ; vả chắc gì ông Tú gả Lan cho mình nữa ? Mà bỏ việc thì chết đói ; con trai đã lớn tuổi, không lẽ bắt mẹ phải nuôi báo-cô đến bao giờ.

Bà Cử về nhà, lên giường lấy chăn ra đắp. Điệp thấy cảnh càng cực, cực nhất là mình không làm gì nên tội, mà bỗng hai gia-đình tự-nhiên gây nên mối ác-cảm, sầu-thảm như thế này.

Chàng ngồi cạnh mẹ, khẽ kiếm lời an-ủi :

— Thưa dẻ, dẻ không nên nghĩ-ngợi quá nữa. Rồi hẳn dẻ sẽ thấu nỗi oan cho con, mà ông Tú sau này cũng không giận con nữa.

Bà Cử lại nổi trận lôi-đình, ngồi nhổm dậy, xỉ-vả :

— Ngoài ta hoài con cũng không thèm gả cho cái thứ mày. Mày là đồ khốn-nạn ! Tao chỉ dạy mày những cái ăn ở trung-hậu, mày học đâu những thói ba que của con nhà mất dạy. Mày bêu tao, mày làm nhục tao với ông Tú.

Rồi không còn sức nữa, bà nằm xuống, thở hồng-hộc, đập chân đập tay, nước mắt tràn cả xuống thái-dương.

Điệp đành chịu để mẹ mắng, không dám nói, cốt để bà được yên nghỉ một tí.

Chàng ngồi ủ-rũ, khoanh tay trước ngực, gục mặt xuống nghĩ-ngợi. Trong óc chàng, biết bao cảnh vùn-vụt diễn ra, khiến chàng mỗi lúc lại thở dài. Chàng tưởng như thấy ông Chánh-án trợn mắt dọa :

— Đời anh bây giờ là trong tay tôi, anh liệu đó:

Lại thấy ông tươi cười, rót rượu cho chàng mà bảo :

— Ừ, làm tài trai, rượu không biết uống thì hèn lắm.

Rồi chàng nhớ lại cái sáng hôm ấy, cùng Thúy Liễu nằm ở trong buồng. Chàng nghĩ tới ông Tú nói mát.

— Tôi tin lời nói của anh ở trong bức thư này.

Rồi chàng lại văng-vẳng thấy mẹ mắng :

— Đồ vô-phúc !

Bỗng đến cái cảnh dưới trăng hôm mười sáu tháng năm trước, dưới vùng trời trong-trẻo, chàng như lại được nghe Lan thỏ-thẻ :

— Vậy mà chưa chi cậu đã ghét, đã khinh, đã phụ tôi.

Từng ấy điều nghĩ làm cho Điệp bứt-rứt, bực dọc, nước mắt ở đâu lại chảy ra. Bà Cử nằm đó, thỉnh thoảng lại cựa và kêu rên lên một tiếng kinh hồn. Điệp

trưng-tượng đến khi mình cùng Thúy-Liễu lấy nhau, mà Lan thì kết-hôn với một người khác. Thỉnh thoảng hai cặp vợ chồng, khi đi về làng Văn-ngoại, có gặp nhau thì chỉ nhìn nhau bẽn-lẽn, mà tâm-sự rạt-rào.

Điệp để tay vào trán mẹ, thấy hơi hâm-hấp nóng. Chàng lo mẹ ốm quá. Nhưng biết làm thế nào ?

Một lúc lâu chàng thấy mẹ nằm yên, và đã ngáy. Chàng mừng vì nếu mẹ ngủ được một lí thì đỡ nghĩ-ngợi nhiều sinh mệt.

Bỗng có tiếng gót chân ngoài hè. Điệp ngửng đầu lên, nhìn : Lan đến.

Vừa mừng, vừa tủi, vừa thẹn, vừa vui, chàng thấy trong bụng nao-nao. Chẳng hay Lan đến làm chi, chẳng hay mình gặp Lan lần này là hay hay là dở.

Điệp đứng dậy. Lan vẻ mặt rất buồn, thấy Điệp ra đón, ngượng-nghịu đứng dừng lại, luống-cuống vội nói :

— Thưa cậu, thày tôi sai mang thứ thuốc này sang đây để bà dùng.

Điệp ngùi-ngùi, thở dài :

— Thưa cô để tôi mời ngủ. Tôi muốn mời cô xuống nhà ngang, cho tôi được tỏ chút tâm-tình.

Lan cười, đau-đớn :

— Thôi, không cần, cậu ạ.

Điệp choáng người lên, mãi mới nói được :

— Thế cô cũng không thương tôi nữa hay sao ?

Lan thở dài, không đáp. Điệp đi xuống nhà ngang trước, rồi mời Lan. Lan ngần-ngừ, nhìn vào trong nhà chỗ bà Cử nằm, rồi cũng theo xuống.

IX

Thôi, từ nay . . .

ĐẾN nhà ngang Điệp mời Lan ngồi, và nói ngay :

— Tôi gặp cô bây giờ thực là một dịp may cho tôi được thổ-lộ hết tâm-sự. Tôi xin kể cô nghe đầu đuôi câu chuyện, mong rằng cô thấu nỗi khổ-tâm cho tôi.

Lan lạnh-lùng không đáp. Điệp tiếp :

— Ông nhà và để tôi vì quá tin lời ông Chánh-án, đến nỗi trách-mắng tôi những điều mà tôi nghe phải đứt từng khúc ruột, cho nên tôi không dám mong cô tin tôi, miễn là cô rẻ chuyện cho, ấy là tôi được hả dạ.

Lan nhăn mặt, đáp :

— Cậu nói mau lên, đừng giáo-dầu dài nữa.

— Vâng. Nguyên hôm thi, tôi xuýt bị hỏng về....

— Về điện-học, phải, tôi đã biết rồi.

— Vâng, rồi tôi được đỗ, tôi bèn đến cảm ơn ông Phủ Trần. Tôi tới phủ, thì vừa mới trống hầu chiều, ông Phủ bận việc, chưa tiếp tôi, cho tôi xuống nhà khách. Lúc ấy, lo-ló ở chỗ thủng bức vách rồ-

ràng có một cái mặt nhìn tôi, khi tôi biết, thì tôi thấy tiếng giầy chạy. Đó, Thúy-Liễu con ông Phủ đấy. Thúy-Liễu lên nhà tư, gảy đàn, đọc tiểu-thuyết, rồi nằm ngủ ở hiên đến tận tan hầu, nghe tiếng trống mới vùng dậy. Trong khi tôi phải ngồi chờ ba giờ đồng-hồ, tôi nóng ruột quá, đã bực-tức cái lối bệ-vệ của các quan, cho nên khi thấy ông Phủ, tôi đem lòng ác-cảm. Nhưng ngờ đâu ông ấy tiếp tôi một cách rất tử-tế, cho tôi lên nhà tư, gọi tôi bằng cháu và xưng là chú. Hôm ấy ông Phủ khuyên tôi bỏ giáo-học, và xin đi thư-ký lục-sự, vì ông ấy sẽ được thăng Chánh-án, và vận-động cho tôi làm việc dưới quyền ông. Thật tôi không ngờ đâu ông ấy rắp tâm chăng lưới để chụp tôi. Mới hôm qua, có một việc xảy ra trong dinh, tôi mới rõ ông ấy là độc ác, và mới hiểu bụng-dạ sâu-sắc của ông ấy.

— Việc gì ?

— Nào việc có gì là quan-hệ đâu ! Chỉ có một thằng tù, khi nó xe cát vào trong dinh, không hiểu nó ăn cắp gì, hay nó hỗn-hào gì với ông ấy hoặc với cô con gái rượu, mà ông ấy dùng-dùng thịnh-nộ, gọi giây nói cho ông Cầm cấm-chỉ nó không được vãng-lai vào dinh, rồi lại làm tờ bẩm rất đanh-thép, vu cho nó vào dinh ăn cắp. Có lẽ thằng ấy phải ra tòa xử một lượt nữa, mà phen này ắt bị án nặng, phải phát-vãng lên thượng-du.

— Thế nào là đanh-thép ?

— Ông ấy tự thảo giấy lấy và gửi lấy, nên tôi không được đọc. Ấy là tôi thấy anh em bên tòa Sứ

nói chuyện lại như thế, họ khen ông Chánh-án giỏi việc. Cho nên việc của tôi, tôi quyết là ông ấy dự-định đã lâu, đâu vào đấy cả, mà bây giờ đến nỗi tôi đang mắc vào tròng nên khó gỡ.

Lan trước làm mặt lãnh-đạm, sau lờ-đờ con mắt nhìn xuống để chú-ý vào lời Điệp, đến đó, nàng nhìn thẳng vào chàng và hỏi :

— Trong khi cùng ông Phủ nói chuyện, cậu có để ý đến câu gì quan-trọng không ?

— Không, chỉ có việc xin đi thư-ký lục-sự là quan-trọng, còn thì ông hỏi thăm nom nhà cửa.

— Hỏi thăm thế nào ?

— Hỏi thăm để tôi, và hỏi tôi bao nhiêu tuổi. À, ông ấy còn hỏi đùa là có vợ chưa.

— Thế cậu trả lời sao ?

— Tôi cứ thực thưa rằng tôi hăm-mốt, và chưa có vợ.

— Ông ấy bảo thế nào ?

— Ông ấy không bảo gì cả. À quên, phải rồi, có, có, thấy tôi nói hăm-mốt tuổi, ông ấy bảo ngay rằng tôi hơn Thúy-Liễu hai tuổi.

— Cậu nói nốt đi.

— Rồi tôi về bẩm để tôi và ông nhà.

— Tôi biết rồi, gì nữa.

— Vì ông Phủ dặn tôi nên đến tận nơi mà trả lời chứ đừng viết thư, nên tôi lại phải đi lần thứ hai, tức là lần có đêm tôi ngủ với Thúy-Liễu.

Lan đang ngồi im, cựa mạnh một cái, sa-sầm nét mặt, hỏi :

— Tại làm sao ?

— Hôm ấy ông Phủ vui-vẻ quá, ngài ép tôi uống rượu.

— Quên, trong khi chờ ông Phủ, cậu có trông thấy cô gì ấy không ?

— Không biết Thúy-Liễu có trông thấy tôi hay không, chứ tôi thì không gặp ; vả mãi đến tan hầu tôi mới vào phủ, vì tôi không muốn phải chờ như lần trước, nên tôi đi chơi ngoài phố.

— Trong khi nói chuyện, ông Phủ có đả-động gì đến Thúy-Liễu nữa không ?

Điệp nghĩ rồi nói :

— Không, đích rằng không.

— Thế nào nữa ?

— Tôi có biết uống rượu đâu, nhưng ông ấy cứ bắt uống. Tôi nhắp một tí, thấy choáng-váng trong người. Rồi lúc vui chuyện, tôi quên đi, và nể, nên uống mãi, uống mãi, đến nỗi bất-tỉnh nhân-sự.

— Cậu nói chuyện với ông Phủ những gì ?

— Cũng chỉ có chuyện công-danh mà thôi, còn sau những gì tôi không nhớ, vì tôi say quá, nhưng chắc rằng chẳng có chi đáng chú-ý. Tôi gục xuống bàn, thế rồi chẳng biết tự tôi đi ngủ hay ai khênh tôi đi ngủ, sáng hôm sau, tôi thấy tôi nằm với Thúy-Liễu một giường. Tôi thề rằng chỗ này tôi không nói dối.

Lan chống tay vào cằm, dăm-dăm con mắt :

— Cậu cứ nói đi.

— Lúc mở mắt dậy, tôi thấy đã trưa lắm rồi. Tôi bị Thúy-Liễu gối đầu lên cánh tay tôi, sái-bại hẳn đi. Tôi lo quá, nhưng vào lúc khó-khăn thế này thì nằm lì cũng chết, nhưng dậy ngay lại càng chết ; tôi đắn-đo mãi, nên quyết-định cứ giả cách ngủ, để nằm gan, chờ cho Thúy-Liễu dậy trước, tôi mới dậy sau, vờ như không biết chuyện gì cả. Nhưng mãi, Thúy-Liễu không dậy, mà một lúc, tôi thấy ông Phủ vào trong buồng....

Lan nhìn Điệp.

— Nhưng rồi ông ấy lẳng-lặng đi ra.

— Thế bao giờ Thúy-Liễu mới dậy ?

— Mãi đến hơn chín giờ. Tôi dậy, tự lấy làm ngượng, nhưng cố làm mặt tự-nhiên. Tan hầu ông Phủ xuống nhà tư, thấy tôi thì lãnh-đạm hẳn đi, và tìm những câu xa-xôi để trách-móc.

— Sao ông ấy lại để yên cậu lúc bắt được ở trong buồng ?

— Tôi không hiểu.

— Thế rồi ông ấy có gắt mắng cậu không ?

— Không ! Thế tôi mới khó chịu, không rõ ý ông ấy ra sao cả. Ông ấy lại còn gọi lũ người nhà đầy-tớ lên, tìm kiếm ra tội, và đuổi suốt lượt ngay trước mặt tôi. Ăn cơm xong, tôi xin về, ông ấy lạnh-lùng đưa cho tôi cái thư gởi về cho để tôi. Tôi bóc thư ra xem trước, thì thấy ông ấy khuyên để tôi nên nghĩ đến chữ duyên của tôi, và hứa sẽ cũng giúp tôi như đã hết lòng về công-danh của tôi. Tôi biết rằng ông ấy lầm, tưởng tôi có tình với Thúy-Liễu, nên bảo ý để tôi nếu tôi

có xin lấy Thúy-Liễu thì ông ấy gả cho. Tôi xé thư đi, về nhà không dám nói với ai cả, mà một mình ngày đêm lo-lắng, chắc thế nào cuộc nhân-duyên của cô cùng tôi cũng bị ngăn-trở.

Điệp thở dài. Lan cũng thở dài.

— Đến hôm tôi đi làm, ông Chánh-án nhờ ông Cả Tòng bắn tin gọi gả, rồi chính ông ấy cũng hỏi tôi, nhưng tôi nhất-định chối-từ.

Lan lại làm như nghe chuyện không can-thiệp đến mình, nói :

— Nếu cậu đã làm hại người ta, thì cậu nên cứu người ta, thế là nhân-từ.

Điệp nhăn nhó nói :

— Khốn-nạn thân tôi, tôi có lòng dạ nào nghĩ đến ai nữa mà làm hại ! Nếu cô hiểu bụng cho tôi, chắc cô không nói câu ấy. Từ ngày tôi gặp cô, được cô tỏ cho tôi biết ý cô quyết-định, thì tôi như bị thu hết tâm hồn...

Lan lắc đầu, xua tay, nói :

— Cậu nói nốt truyện ấy đi ; lâu lắm rồi.

— Ai ở ngoài cũng tưởng tôi đã làm hại danh-dự Thúy-Liễu ; vì vậy mà sau khi tôi về, có lẽ Thúy Liễu bị xỉ-vả một trận kịch-liệt, nên quyết tình quyên-sinh, mà gởi cho tôi bức thư.

— Bức thư thế nào.

— Trong thư, Thúy-Liễu xin tôi một điều là minh oan cho, vì chỉ một mình tôi hiểu Thúy-Liễu, và yêu-cầu tôi trả lời. Tôi nghĩ hối-hận vì tôi vô tình

đến nỗi Thúy-Liễu phải hủy-hoại một đời, nên tôi trả lời Thúy-Liễu bằng bức thư ban nãy ông đọc. Tôi chỉ lạ một điều là sao cái thư ấy lại lạc được vào tay ông Chánh-án.

Lan gật gù, nói :

— Cái đó không lấy gì làm lạ.

Điệp thấy Lan có ý băn-khoăn, chứ không lãnh-đạm như ban nãy, vui-vẻ hỏi :

— Cô đoán tại sao ?

Lan đổi ngay nét mặt lạnh-lùng, đáp :

— Tại thư của Thúy-Liễu vào tay ông ấy nên ông ấy bóc ra chứ sao ?

Điệp thở dài, nói nốt :

— Tôi chối - từ lời ông Chánh - án, ông ấy gắt, bảo tôi về nói chuyện với để tôi. Ông ấy thấy tôi nói đã đính-hôn cùng cô, thì đe dọa, dọa cả tôi, dọa cả ông nhà nữa.

Lan cười, cái cười chua-chát.

— Rồi ông ấy về tọt đây nói chuyện trước cùng ông nhà với để tôi cho nên bây giờ tôi mới bị hất-hủi như thế này.

Nói đến đó, Điệp bưng mặt khóc. Hai mắt Lan cũng mọng mọng những lệ mà nhìn lên xà nhà. Điệp nói :

— Cô ơi, nếu cô biết bụng cho tôi...

Lan nghiêm ngay nét mặt lại nói :

— Thôi, thì cũng đành vậy chứ sao ?

— Cô có tin tôi không ?

Lan thở dài không đáp.

— Cô có yêu, có thương tôi nữa không ?

Lan lắc đầu, nói :

— Bây giờ tôi không có quyền, mà cậu cũng không nên hỏi tôi câu ấy nữa.

Điệp lại ràn-rụa nước mắt. Lan cố lạnh-lùng như không, nói :

— Cậu quên tôi đi.

Điệp cựa mạnh kinh-ngạc, đáp :

— Không thể. Cô không nên quá ác thế. Trái tim tôi như sắt đá, nhưng từ thuở bé đã khắc ba chữ Nguyễn-thị-Lan càng ngày càng sâu, bây giờ phải mài đi mới sạch nhẵn và có thể khắc được chữ khác. Nhưng mà, cô ơi, như thế thì nó bị thương.

Nói đến đấy, Điệp bưng mặt nức-nở khóc ra tiếng, Lan cảm-động quá, quay đi, lấy vạt áo lên chùi nước mắt. Một lúc Điệp ngẩng đầu, hỏi Lan :

— Cô có giận tôi không ?

Lan lại cố nghiêm nói :

Tôi cũng không có quyền.

— Tôi không thể yêu được ai nữa, tâm-hồn tôi đã gởi cô từ lâu rồi.

Lan lắc đầu, nói :

— Tội nào dám giữ ?

Điệp càng thấy Lan nói mát, càng như đứt từng khúc ruột. Lan nói :

— Nếu cậu muốn yên thân, thì cậu nên kết-duyên cùng Thúy-Liễu.

— Tôi yên thân sao được, mà nếu lấy Thúy-Liễu để được yên thân, sao tôi ích-kỷ như thế được ?

— Không phải là ích-kỷ, vì cậu làm yên cả gia-đình tôi. Cậu hy-sinh chữ duyên mà báo đáp thầy tôi ở chỗ đó. Rồi tôi quên cậu ; tôi quên cậu rồi.

— Cô có thể tàn-nhẫn với tôi thế được à ?

— Tôi không lấy cậu nữa, cậu không kết-duyên với Thúy-Liễu mặc dầu.

Điệp thổn-thức :

— Thế thì chỉ còn một mình tôi đi trên đường đời hiu-quạnh, tôi sống với ai ?

Lan vẫn lãnh-lẽo cười lạt :

— Mặc kệ cậu.

Nghe câu nói như sét đánh ngang tai, Điệp trợn mắt lên nhìn Lan một cách giận dữ, khiến Lan tự-nhiên đổi ngay ra nét mặt dịu-dàng. Nhưng rất nhanh, Lan lại làm ngay nghiêm-nghị mà nói một câu để nuôi cái giận-dữ đã mất :

— Tôi mặc kệ cậu thật.

Nghe câu nhắc lại, Điệp như bị tiếng sét lần thứ hai mất cả tinh-thần ; chàng phải ôm lấy ngực. Bỗng Lan không giấu được cảm-tình thật nữa, thốt-nhiên nức-nở khóc :

— Nước mắt này của tôi bây giờ đối với cậu nó vô-giá-trị lắm, tôi không tội gì mà giữ nó nữa, tôi cứ cho nó tuôn hết ra.

Nhưng chỉ một tí thôi, Lan nín hẳn, lấy vạt áo chùi cho khô mắt. Điệp bị giọt lệ của Lan nó thấm đến tận đáy lòng, nhăn-nhó, bứt-rứt, nói :

— Cô Lan ơi ! từ hôm mười sáu tháng năm đến giờ, không ngày nào, không giờ nào, không phút

nào là tôi không nghĩ đến cô. Óc tôi bị ái-tình nó chiếm mất quá nửa, đến nỗi tôi chểnh-mảng hết cả các công-việc khác. Lúc nào tôi cũng hình như có cô ở trước mắt, mà những lời nói việc làm cùng điều nghĩ, như bị ảnh-hưởng của bệnh tương-tư. Nói tóm lại, tôi sống vì cô, tôi ước mong công danh cũng vì cô, mà trong trí tôi, cũng vì cô mà tôi có bao nhiêu ý-định tốt đẹp về tương-lai...

Lan đang nghe một cách cảm-động, bỗng như tỉnh lại, sực nhớ đến điều gì, đứng phắt dậy vừa đi vừa quay lại, nói :

— Tôi cảm ơn cậu, nhưng cậu quên tôi đi, cậu đừng yêu tôi nữa. Thôi, từ nay...

Nói đến đấy, Lan thấy nghẹn lời, quay mặt đi, rảo cẳng bước thẳng ra cửa, ra cổng, rồi về. Điệp đứng dậy trông theo, ngây người ra, không hiểu tại làm sao Lan dứt dứt câu chuyện một cách cột-ngột thế.

Điệp không rõ bụng Lan đối với mình ra sao, sao lại có cái thái-độ lạnh-lùng nhưng chứa-chan vẻ cảm-thắm làm vậy ? Lúc nghiêm, lúc khóc, vậy thì Lan có tin chàng mà thương-hại tình-cảnh chàng chăng ? Hay Lan cũng nghe ông Chánh-án mà giận-dữ chàng ? Nhưng giận hay thương, Điệp cũng không còn hi-vọng gì nữa.

Chàng ôm đầu, nằm vật lên chiếc phản không giải chiếu, nức-nở, khóc....

X

Tấm lòng Lan và đồ hồi môn Thúy-Liễu

HÔM sau là ngày dón dâu, ngày Điệp đón Thúy-Liễu về làm vợ. Con đường nhỏ từ chợ Cỏi về làng Văn-ngoại, đã thấy phẳng-phiu, nhẵn-nhụi như những hôm có quan Sứ về. Ở đầu cầu, bọn tuần đặt hương-án bái-vọng trên chiếc cỗng chèo, rợp-nghiêng mấy ngọn cờ bay phấp-phới. Thấy cuộc nghênh-tiếp trọng-thể làm vậy, những bà đi chợ đều phải tấm-tắc nói với nhau :

— Sung-sướng chưa ! Đó là đám cưới cậu Phán con cụ Cử lấy con gái cụ lớn Chánh-án đấy.

Nguyên từ hôm Điệp bị mẹ mắng, ông Tú bất-hủi và Lan giận, thì cái tâm-lý của chàng nó rối beng hơn thời-cục nước Tàu, không bút nào tả cho thấu được. Rồi chàng lại bị ông Chánh-án nhất-định ép gả, hứa cáng-đáng cho hết các khoản chi-phí về việc cưới và dọa nếu không nghe thì lập tức có những việc xảy ra chẳng lành cho Điệp và cho ông Tú. Rồi ông Tú từ chối không gả Lan cho nữa, nên Điệp cũng đành như đổi mình bỏ đi, thôi thì ai bảo sao nghe vậy, chứ không suy-xét nghĩ-ngợi gì nữa. Điệp nếu

không gọi được là chết dở, thì cũng là điên là cuồng mất rồi. Nhưng không bao giờ Điệp quên ông Tú, thỉnh-thoảng chàng lại tự an-ủi mà nghĩ rằng :

« Mình hy-sinh hạnh-phúc để trả nghĩa ông Tú, vì nếu mình lấy Lan, thì ông Tú sẽ bị hại. »

Điệp về nhà, thấy nhà rộn-rịp, kẻ ra người vào tấp-nập, cỗ bàn linh-đình, khách-khứa vui-vẻ. Chàng gượng ra chào hỏi mọi người, song mặt ngây-ngô thờ-thẩn, có lúc chàng không trả lời một câu của khách hỏi, có khi chàng đáp một câu người ta hỏi từ bao giờ. Chàng chỉ muốn được một chỗ tĩnh-mịch để nằm yên mà nghĩ lại cảnh đau-đớn để khóc, nhưng ai cho chàng được đau-đớn, được khóc ? Hồ được ngồi nghỉ ở trong buồng, hồ nghĩ đến Lan mà suối lệ sắp được tuôn rào ra cho đỡ tấm-tức, chàng đã bị gọi ra nhà ngoài để gượng vui tiếp một bọn mới vào mừng, mà những câu chúc, những chuỗi cười, như đâm vào ruột chàng cho thêm tan-tác ! Suốt ngày, nào lời đoán sau này chàng sẽ đỗ tri huyện ; nào lời chắc chàng sẽ giầu có, làm rạng vẻ cho dân làng ; nào tiếng pháo nổ dùng, tạch, nào tiếng lý-cạch giã giò ; thì chàng lại tưởng-tượng như Lan nỉ-non khóc-lóc, như thần lương-tâm nắng-nặc, mỉa-mai, khiến cho chàng nghe mà khác lòng tê-tái.

Bỗng có thằng bé con gọi Điệp ra một chỗ, đưa cho bức thư, nói :

— Thưa cậu, cô Lan gửi cho cậu và dặn cậu cho cái gì để làm tin là đã đến tay cậu.

Điệp vội cầm lấy phong-bì, thấy nặng, biết là bức thư dài lắm, nóng bóc ra, bèn móc túi định lấy bút chì biên nhận mấy chữ và hẹn Lan sẽ trả lời, nhưng trong túi chỉ có mỗi con dao tây sáu lưỡi móc lòng-thòng vào đầu dây sắt. Điệp vội đưa cho nó cả dây lẫn dao, và dặn miệng một câu, rồi xé phong-bì ra xem giấy.

« *Anh Điệp,*

Nếu ngày mai là ngày đáng mừng-rỡ nhất đời của anh, thì em nên để anh được hoàn-toàn vui-vẻ, dám đâu làm rối ruột anh bằng mấy trang giấy này làm chi ? Nhưng khốn nạn thân anh, vì em biết rằng anh khổ, vì em biết rằng anh cũng chết một nửa tấm lòng như em, nên em đưa anh bức thư này, em không hối-hận chút nào cả. Vậy thì mấy lời của người quí anh, người thương anh, người yêu anh, chẳng qua nó cũng chỉ làm nẫu ruột nhầu gan anh như tiếng pháo mừng anh, như tiếng người chúc anh mà thôi.

« *Anh ơi, những như anh với em, thì có ngờ đâu là trên đường đời hiu-quạnh, anh đi một đường mà em đi một lối ! Có ngờ đâu là ngày mai anh phải đi đón người bạn trăm năm không phải là em. Có ngờ đâu là anh em ta phải ly-biệt nhau một cách đau-đớn !*

« *Thôi thì người ta ra làm sao, chẳng qua là tại số của Trời định trước cả, ta nên nghĩ thế để làm nhẹ cái sức mạnh của sự ngược-đãi của Tạo-hóa mà gượng sống vậy, chứ biết làm thế nào ?*

« *Anh yêu em, em yêu anh, đôi ta vì cảnh-ngộ mà yêu nhau, những tưởng một ngày kia được xum-họp cùng nhau gây thành hạnh-phúc, nhưng mà trời bắt, ta nên cam lòng, buồn cũng thế thôi, khóc cũng thế thôi, anh ạ.*

« *Em tự biết, anh không nỡ dứt ruột mà nhìn cuộc ái-tình tang-thương, như thế là anh được an-ủi rồi, anh không*

nên vì em mà nghĩ-ngợi nữa. Anh nên lấy lòng nhân-từ mà coi Thúy-Liễu là vợ, anh nên yêu Thúy-Liễu như yêu em, nói tóm lại, vì cuộc nhân-duyên mới của anh đã thành rồi, anh nên quên hẳn em đi, mà làm đầy-đủ bổn-phận người chồng cho gia-đình có lạc-thú vĩnh-viễn.

« *Em xin nói thực cùng anh rằng tuy anh cùng em trăm năm chẳng vẹn, nhưng em cũng cho như thế là đủ rồi, anh đối với em thì kính-yêu, em đối với anh thì một dạ, thế thì dù chẳng đã cưới xin như vợ chồng, nhưng về tinh-thần cũng đã nên nghĩa. Cho nên em coi như tơ-duyên trước vẫn lành, mà anh thì phải đi vắng xa. Bởi vậy, em không buồn-tủi, thì anh chẳng nên khóc-lóc làm gì.*

« Khốn-nạn, anh Điệp ơi, em vừa khuyên anh đừng nên khóc-lóc, mà hay đâu nước mắt của em nó đã giàn-giụa ra đầy rồi. Thôi thì em cam chịu tội cùng anh, cho phép em khóc nốt một lúc nữa cho hả dạ vậy. Ừ mà tội gì không khóc, ta nên khóc cho hết nước mắt đi, cái nước mắt này cũng chỉ được phép vì anh mà tự-do rỏ xuống có đến ngày hôm nay nữa là hết. Đến lúc này ta cũng nên than-thở cùng nhau cho thỏa lòng, kẻo mai đây, anh bước sang lối đi khác, anh lấy vợ khác, thì dù em có khóc chăng nữa, cũng chỉ một mình em biết mà thôi.

« Anh ơi, mấy hôm nay em thấy đường-xá họ sửa-sang lại, họ vá đắp lại, ở đầu cầu họ bài-trí đồ bái-vọng, nhất là từ hôm qua, bên tai em nghe tràng pháo nổ, thì em như bị xé lòng, nghe tiếng gió giò, thì em như bị đâm ruột, suốt ngày em chỉ gục trên đống chăn mà khóc, chẳng thiết ăn ngủ gì cả. Em khóc không phải vì em buồn cho em đâu, anh ạ. Số-phận em như thế là đành rồi, nhưng em chỉ thương anh mà thôi, vì em chắc rằng anh tưởng thầy em và em giận anh lắm.

« Không phải, không phải đâu, anh Điệp ạ. Thầy em vì giận-dữ anh, mà em cũng bắt buộc phải hất-hủi cùng anh để cho anh khỏi bị hoạn-nạn đấy thôi.

« Em xin kể lại câu chuyện ấy.

« Nguyên hôm ông Chánh-án về nói chuyện anh, em đứng trong buồng, em nghe thấy hết cả. Ông ấy kể tội anh làm hại Thúy-Liễu. Bà nhà ta và thày em thì không tin, nhưng đến khi ông ấy đưa cái giấy của anh viết cho con gái ông ấy, thì không ai còn bênh anh được chỗ nào nữa. Bà thì nổi giận, thày em thì thở dài, mà bụng em thì rối như mớ bòng-bong, em thấy chán-ngán vì anh quá, nên lúc ông Chánh-án lên xe về, em không thể nào nhịn tủi thẹn mà cầm được lệ.

« Nhưng mà thày em hiểu rõ cả truyện đấy anh ạ. Lúc thày em tiễn bà ra cổng thì vào ngay trong buồng em. Thày em thấy em đương gục mặt xuống giường mà thổn-thức, thày em cũng mặc cho em được tự do đau-đớn về anh, nghĩa là em đau-đớn cho em nữa. Mà em biết rằng hẳn thày em cũng tha-thứ cho em cái lúc rầu gan nẫu ruột này, cho: nên em không cần giữ-gìn giấu-giếm gì, vì em cho rằng nước mắt của em tuôn ra một cách chánh-đáng.

« Một lúc, em gượng dậy, thày em gọi em lại mà bảo

« — Con ơi. Điệp nó phải lừa ông Chánh-án thật đấy. Thày đoán hết cả truyện rồi. Nó thực-thà quá, nó không hiểu cái ý-định sâu-sắc của ông ấy từ lâu, nên đến bây giờ khờ dở. Nếu nó nhất-định không-không vì nhà ta mà chối-từ lời ông Chánh-án, tất nó bị hoạn-nạn, khổ một đời. Thày thương nó lắm. Thày không muốn nó vì mình đến nỗi bị vạ lây, con nghĩ sao?

« Em nghe thày em nói, cảm-động quá, lại bưng mặt khóc, không sao trả lời được. Thày em mới giảng nghĩa những nỗi anh mắc lừa cho em nghe, rồi đoán trước những việc xảy ra cho anh. Em càng thương anh. Nếu em cứ ích-kỷ, nếu em cứ muốn cùng anh kết-nghĩa trăm năm, thì anh sẽ bị hại một đời, âu là em quyết hi-sinh hạnh-phúc cho anh

được sung-sướng. Dù anh không được thật sung-sướng, anh cũng không đến nỗi mắc vạ gió tai bay.

« Em thương anh, em quí anh, em yêu anh, thì bao giờ em cũng thương, cũng quí, cũng yêu anh. Em định được việc này, em lấy làm hả dạ lắm, cho nên rồi thầy em bảo em sang bên nhà, cốt gặp anh, và vì làm cho anh mất hi-vọng về em đi.

« Nhưng khốn-nạn, đứng trước cái ái-tình nồng - nàn, đằm-thắm, cao-thượng, cái ái-tình nó ăn rễ đã sâu vào trong tim em, em thấy em nhu-nhược quá, dù em cố làm ra mặt lạnh-lẽo, nhưng có được đâu, bất-giác cái giả-dối nó làm em khổ tâm đến nỗ bật ra tiếng khóc.

« Em cũng biết rằng anh không thương yêu Thúy-Liễu mà bắt-đắc-dĩ anh phải bạn cùng Thúy-Liễu suốt đời, thì anh vui-vẻ thế nào được. Nhưng em xin anh một đều, một điều nó giúp nốt cho ý-định của em được hoàn-toàn, là anh quên em đi và yêu lấy Thúy-Liễu. Anh nên hiểu rằng Thúy-Liễu là vợ anh, anh phải vì bổn-phận, vì lương-tâm mà yêu Thúy-Liễu : dù bây giờ ái-tình chưa có, nhưng không nên vì một lẽ gì mà cứ nhớ đến em mãi được. Vì em chỉ là người yêu của anh có đến ngày hôm nay mà thôi, còn từ mai, em xin anh trả lại tấm lòng cho em, anh nên quên em đi, chứ nào anh có quyền nhớ em mãi được. Và nếu cứ mà có em đứng giữa, mà anh với Thúy-Liễu hờ-hững cùng nhau, thì em không muốn thế đâu, em không mong thế đâu, em không ác được thế đâu.

« Rồi đây, em chắc sẽ có người bạn trăm năm tốt như anh, anh đừng thương em nữa. Em sẽ quên anh để em làm đầy-đủ bổn-phận làm vợ người ấy.

« Cứ kể ra thì cũng đau lòng đấy, anh nhỉ... Nhớ nhau mới khó, chứ quên nhau thì còn gì dễ hơn ! Rồi ra anh cùng em có muốn gặp-gỡ cũng chỉ mong họa là ở trong giấc mộng, nhưng biết có mộng thấy nhau hay không ?

« *Đau-đớn làm sao ! anh ơi ! Em đã cố nói lảng ra truyện khác mà lại nghĩ đến nỗi buồn. Em xin lỗi anh vậy, anh Điệp ơi ! đến đây em không thể cầm được nước mắt nữa. Ô hay ! Sao từ hồm nọ đến nay, nước mắt em chảy ra nhiều quá lắm thế này, mà viết bức thư, em không ngờ tốn nó nhiều hơn mực !*

« *Anh ơi ! Lan hồm nay không được vui-vẻ như Lan của anh hồm mười sáu tháng năm nữa đâu ; Lan hồm nay không được đầy-đà như Lan của anh hồm nọ nữa đâu anh ạ. Tâm hồn em anh lấy mất cả rồi, mai anh mang nó đi, thì em lấy gì em sống được, hở anh? Em chỉ có một tấm lòng yêu mà thôi, cái tấm lòng yêu ấy em đã để dành cho anh, em đã trao cho anh từ lâu thì còn có thể lấy lại thế nào mà yêu người khác được nữa ; đời em chỉ có thể yêu được một người, đời em chỉ có thể yêu được một mình anh, em không thể nào phụ bụng anh mà chia-xẻ cho người khác nữa ! Ngán cho em, mới hai mươi tuổi đầu, tấm lòng chưa sống mà đã chết ! Anh Điệp ơi, anh yêu em làm gì, anh quí em làm gì, để đến nỗi ngày nay ruột em đau như cắt thế này, anh ơi !*

« *Đến bây giờ em mới hiểu biết rằng ái-tình nó làm cho người ta được sung-sướng ít, nhưng phải cay đắng nhiều. Từ nay em quyết xa nó, em quyết coi nó như kẻ thù, không bao giờ em dám mơ-màng đến nó nữa.*

« *Em viết đến đây mà run tay. Thôi thì em cũng cố vài hàng chữ nữa để chúc anh chị được bách niên giai lão, và xin anh đừng nghĩ đến em.*

« *Còn như em, tuy chẳng được làm vợ anh, nhưng em cũng xin phép anh nhận em là một người em gái thân yêu của anh vậy. Em gọi sẵn anh là anh ngay từ đầu bức thư này cũng là ý ấy. Rồi một đôi khi, anh có về làng, xin anh cứ coi thày em và em như trước, bởi vì thày em và em đều hiểu bụng thủy-trung của anh, không hề trách giận anh một tí nào cả.*

« *Thôi, em xin chào anh, và mong rằng anh sẽ vì em mà vui-vẻ với Thúy-Liễu ; còn như em, nếu anh còn vương-vít ít tình cũ, thì em xin hò-hẹn cùng anh đến kiếp sau.*

« *Từ biệt anh,*

« Nguyễn-thị-Lan »

Điệp đọc xong thư, thần hồn phiêu-động, tâm-trí như bay như cuốn đi đâu, chàng nhìn lại nét chữ nhòe mà không cầm lòng đậu nữa. Nào chàng ngờ đâu ông Tú và Lan lại hy-sinh cả sự sung-sướng cho chàng được yên thân ! Chàng như điên như dại, vào buồng, chùm chăn, đọc kỹ bức thư một lượt nữa. Rồi đọc đến hai ba lượt thì càng thấm-thía, đến nỗi nhầu cả tờ giấy.

Điệp đang mơ-mơ màng-màng về mấy chỗ làm cho Lan đau lòng, và nghĩ trả lời, bỗng có người gọi chàng ra ký sổ trạm.

Người phu trạm đưa chàng một cái phong-bì, chữ đề xấu quá, và rất lạ ; bóc ra, chàng đoán mãi không biết là của ai vì không ký tên. Thư rằng :

Thưa cậu,

« *Chúng tôi nghe tin cậu sắp lấy cô Thúy-Liễu, chúng tôi rất lấy làm yên tâm, vậy có mấy lời mừng cậu và cô Thúy-Liễu.*

« *Nhưng chúng tôi có một điều không thể giấu cậu được, là nhờ cậu làm phúc trông nom chu-toàn cho cái thai ở trong bụng cô Thúy-Liễu, nếu sau này nó có được làm người, chúng tôi xin cậu lấy lòng nhân-từ mà nuôi nấng nó cho tử-tế thì chúng tôi lấy làm cảm ơn cậu vạn bội…* »

Đọc xong, Điệp choáng người, như bị cảm, run lập-cập, lạnh toát cả chân tay ! Rồi sợ ngã, chàng vừa

nức-nở khóc vừa chạy vào trong buồng nằm, đóng chặt cửa lại.

Lúc ấy, chiều trời ủ-dột, mấy đám mây uất-ức như cũng cảm-động thương người có trái tim bị thương.

Rồi giữa trưa hôm sau, khi sáu chiếc ô-tô ông Chánh-án thuê để Điệp rước Thúy-Liễu về đến nhà, mà yêu, mà quí, mà làm bạn trăm năm, thì chàng nghe tin Lan vừa mới bỏ nhà đi đâu mất! Chàng rụng-rời chân tay, rú lên một tiếng, rồi ngã ngất xuống sân gạch.

XI

Duyên mới

CƯỚI xong, Điệp bàn với mẹ định cho Thúy-Liễu ở nhà-quê một tháng để đi lại các nơi họ-hàng, nhưng ông Chánh-án không nghe, lại bắt Điệp vào trong dinh ở gởi rể.

Điệp ở gởi rể, lấy làm bực-dọc quá, nhất là không được lúc nào tự-do mà xem lại bức thư của Lan để rỏ thêm vài giọt lệ khóc người yêu vì mình đến nỗi ngày xuân má hồng phai lạt. Điệp chỉ được nghĩ ngầm nghĩ ngầm đến Lan mà thương thầm khóc vụng mà thôi. Cái thư của Lan, chàng quý như mấy trang tuyệt-mệnh, nên trân-trọng giữ kín, gấp trong bìa quyển sách cũ cất tận dưới đáy hòm, chàng định trả lời Lan ngay chiều hôm ấy, nhưng mấy lần cầm bút, chưa viết mà nước mắt đã ràn-rụa, kế đến tiếp bức thư sau, thì tâm-hồn bối-rối, không nghĩ ra được một chữ nào nữa. Đến bây giờ, bể thẳm non xa, mà bóng chim tăm cá, biết cố-nhân ở những đâu đâu ?

Điệp muốn rõ Lan đi đâu, nên đến chủ-nhật, xin phép bố vợ về thăm nhà, nhưng chàng bị giữ lại để đi chào các người họ nhà vợ.

Điệp viết thư về thăm mẹ và thăm ông Tú, nhưng thư có đi mà tin không lại, chàng càng không hiểu ra sao. Có lần chàng được nghỉ lễ hai hôm, định về quê, nhưng ông Chánh-án ngăn lại và bảo :

— Không cần, để đến Tết về một thể.

Điệp lấy làm đau lòng lắm. Thế là chàng được vợ thì mất mẹ, mà mẹ chàng mất cả con lẫn dâu! chàng nghĩ thương mẹ thui-thủi một mình những tưởng con đi làm thày Phán để trả nghĩa, gia-đình được đoàn-tụ vui-vẻ, chứ có ngờ đâu đến nay mẹ chàng vẫn phải dầm ngược chạy xuôi, lo-lắng vất-vả, túng-quẫn từng đồng xu, vậy mà con thì nghiễm-nhiên đóng một vai công-tử, ở vào nơi tiền nghìn bạc vạn, coi của như rác, khinh người như mẻ !

Giá ai biết cái cách sinh-hoạt của bà Cử khổ-sở dường bao, lại thấy Điệp được sung sướng lịch-sự như thế này, nay ô-tô hòm kính đi chỗ nọ, mai xe lửa hạng ba đi chỗ kia, hầu người này, chào người khác, mà đến mẹ thì chẳng đoái-hoài, ắt hẳn đã cho chàng là bất-hiếu. Nhưng oan cho Điệp quá. Chàng ở đây, có chịu được những cái đài-các đâu. Nhiều khi chàng thấy nó phiền-phức, tục-tĩu, khó chịu quá. Nhất là chàng bị ông Chánh án bắt mặc quần áo tây, chải đầu bóng và tập-tành lối giao-thiệp theo kiểu nhà quan, lại sáng sữa bò điểm-tâm, chiều « phó-mát » tráng miệng, chàng sực nghĩ đến mẹ bồ nâu áo vải, phải lo chạy bữa gạo hôm sau, thì miếng đỉnh-chung nuốt vào mà hai hàng lã-chã. Lắm lúc chàng thèm-thuồng cái cảnh nghèo-túng thuở trước ở cạnh mẹ.

Điệp tự cho là khốn-nạn nhất trong những người khốn-nạn, Thúy-Liễu dẫy Lan đi để tranh lấy địa-vị mà chàng phải nhận là vợ. Ông Chánh-án lừa chàng làm cho chàng cùng Lan phải chia uyên rẽ thúy, lại giết của chàng cả chữ hiếu lẫn chữ tình, mà chàng phải gọi là bố vợ ! Đau-đớn cho chàng nữa là Thúy-Liễu có mang, đích thực có mang rồi ! Hèn nào ông Chánh-án chẳng cố ép chàng lấy Thúy-Liễu, mà bỏ cả tiền bắt cưới ngay lập tức ! Chàng căm-hờn ông Chánh-án khinh chàng không bằng con chó ; con chó, đánh nó, nó còn biết kêu, chứ chàng đã mắc vào tròng là chịu chết mất ngáp. Vậy ra chàng hèn quá, nhục quá. Nghĩ đến nguồn cơn, chàng uất lên, rạo-rực trong người chỉ mong thổ ra máu để được chết !

Nghĩ lại mấy dòng chữ nguệch-ngoạc trong thư nặc-danh, thật là những mũi tên độc bắn vào trái tim chàng cho chàng thật chết. Mà thực, chàng chỉ sống về phần xác, còn phần hồn, Lan đã lấy đi từ lâu, nay lại mang nó đi đâu mất rồi, tìm đâu cho thấy nữa ! Mà chàng còn muốn tìm nó về làm chi ? Như thế, dù chàng có sống cũng chỉ là sống gượng, chờ cho đến ngày thần Chết làm phúc lia cho một nhát hái, để được vùi nốt cái đời thừa xuống đất cho xong nợ mà thôi. Ngày nào xem báo, chàng cũng để ý tìm kỹ xem có vụ trầm mình không. Nhưng chàng cho là nếu Lan quả thật chết, thì nàng hết khổ, hết đau trước chàng ! Song chàng lại thương-hại, chẳng hay lên bạc mệnh bơ-vơ nơi đất khách, nấm mồ vô chủ, có ai

đắp-điếm cho không ? Chẳng biết Lan có được lên cảnh Bồng-lai, hay lại thành ma đói ma khát ! Chàng chỉ mong hỏi thăm người ta tìm được đến mả Lan mà lăn, mà than, mà gào, mà khóc, cho hết hơi đi, cho lả người đi, cho kiệt sức đi mà ôm khối tình theo người yêu xuống chín suối !

Bây giờ chàng phải bỏ Lan mà nhận lấy người vợ thừa của ai làm vợ mình, nhận lấy đứa con của ai làm con mình, chàng cho rằng nước đời sao lại éo-le hiểm-hóc đến như thế ? Cái bức thư ấy, chàng cũng giữ kỹ và kín như bức thư của Lan, nhưng sống để bụng, thác mang đi, chàng quyết chôn chặt tận đuới đáy lòng, nhất-định không hề thổ-lộ tâm-sự ấy cho ai biết hết. Trước chàng định dùng cái thư ấy làm khí-giới để phá tan đám cưới, nhưng mà hở môi ra những thẹn-thùng, thì thà cứ bí-mật mà dò-xét Thúy-Liễu. Lắm lúc chàng nghĩ, nếu có phải Thúy-Liễu hư thật, thì chàng cũng nên đại-lượng mà thứ cho. Vì sự dại-dột ấy là ở thời-kỳ Thúy-Liễu chưa thuộc về chàng, song chàng động nhìn thấy mặt vợ, thấy mặt bố vợ, thì cái lòng nhân-từ quảng-đại đã phải nhường ngay chỗ cho cái ghét, cái khinh, cái thù !

Những nguồn cơn thắc - mắc ấy làm cho chàng phải đổi cả tâm - tính. Suốt một tháng đầu, vì nghĩ-ngợi, buồn-bực, uất-ức quá thành ra chàng sinh ít nói-năng, mà soi vào gương đã thấy trên má vẽ rõ ra hai nét răn như người mếu. Thỉnh - thoảng đêm trường trằn-trọc chàng cố nhắm mắt đi để được nằm mộng

thấy mẹ, thấy Lan và ông Tú, nhưng mà không gặp bao giờ.

Thường những buổi trưa, công-việc ở tòa xong, Điệp hay lúi-húi ở ngoài hiên vuốt-ve mấy chậu hoa lan. Chàng yêu-quý nó lắm, nên rất chăm bón xới, mà thường ở đây có lẽ chàng chỉ thân với mấy chậu lan ấy mà thôi. Buổi chiều, chàng lại thơ-thẩn đi chơi một mình, hoặc đứng bên bờ sông nhìn dòng nước nao-nao, hoặc đứng trước nghĩa-địa ngắm nấm đất cao thấp. Chỉ có bờ sông, chỉ có nghĩa-địa là chàng thấy hợp với cái tâm-sự đen tối, u-uất, lạnh-lùng của chàng mà thôi, mà đối với cái cảnh nó du-dương cơn sầu man-mác, chàng thấy nhẹ-nhàng dễ chịu lắm.

Một hôm chủ-nhật, Điệp nhớ nhà quá, buổi chiều tỉa lan xong, mới vơ-vẩn đi ra chơi chỗ mọi khi. Một giải sương trắng đục ngùi-ngùi bốc lên cạnh rặng tre, gió bấc căm-căm, vi-vút thổi như rên-rỉ trong tầng lá, chàng nhìn về đằng đông, chỗ phía làng Văn-ngoại, mây trời mù-mịt, cảnh tình khơi nhắc tấm lòng thần hôn. Chàng đứng thừ đến tận lúc tối sập mới trở ra về, thì đi nửa đường, chàng gặp ngay người lý-trưởng ở quê chàng lên tỉnh có việc.

Thôi thì mừng mừng tủi tủi, chẳng thân cũng như được sống lại, khác nào như cây cỏ đại-hạn gặp tuần mưa ! Từ ngày lấy vợ, đến tận hôm nay chàng mới thấy mặt một người mà chàng không ghét nên chàng giữ lại đứng bên gốc cây, nói chuyện mãi không muốn dứt.

Chàng hỏi thăm tin nhà, biết mẹ và ông Tú vẫn bình-yên, lấy làm mừng lắm. Rồi người lý-trưởng lắc đầu, ngậm-ngùi nói :

— Bà thì ế hàng lắm, cậu ạ, mà cứ hỏi thăm hôm nào là chủ - nhật, thì bà lại nghỉ buổi chợ, vì bà cứ tưởng cậu về chơi. Ông Tú vẫn đi lại đằng nhà thân như trước, nhưng từ ngày cô Lan bỏ nhà mà đi, ông Tú buồn quá. Bà cũng ngơ - ngẩn cả người, nhất là mong cậu về mà không thấy. Mấy hôm đầu, ông Tú phát ốm, nhưng rồi ông cố gượng đi tìm cô Lan, song dò-la mãi cũng chẳng thấy tin-tức gì cả. Có người đoán cô phẫn chí mà đi tự-tử, có người đoán cô cắt tóc đi tu rồi, nhưng không lấy gì làm đích-xác.

Điệp ngẩn ra nghe, trong bụng nao-nao ; cái hình ảnh Lan, cái nỗi khổ - tâm của mẹ chàng và ông Tú lại như diễn ra trước mắt, chàng thở dài. Người lý-trưởng nói tiếp :

— Nhưng mãi đến hôm kia, có người đến chơi với ông Tú nói chuyện rằng trong cái chùa gì về vùng Bắc-giang, mới có người con gái đến xin ở được một tháng. Ông Tú lập tức đến tận nơi, hỏi thăm những người trong chùa, thì không biết có phải cô Lan hay không, vì không được giáp mặt, nhưng cứ như người ta tả hình-dung, thì đích là cô Lan, không còn sai nữa, song chỉ còn một điều là sao cô Lan mà người ta lại bảo đến ba mươi tuổi, và hay cầm con dao tây sáu lưỡi có cái dây sắt để khóc. Phải, cô Lan đâu

lại già thế, mà ông Tú bảo cô ấy làm gì có con dao ấy bao giờ ?

Điệp cảm-động quá, không thể cầm được nước mắt, nức-nở khóc, nói :

— Đích là Lan rồi ! Trời ơi ! thảm-thiết thế này ư !

Người lý-trưởng tìm lời an-ủi Điệp rồi bảo :

— Sao cậu mợ không đón bà lên đây mà ở cho vui có được không ?

Câu nói vô tình Điệp nghe như thắt ruột, bèn chẳng giấu-giếm gì, chàng kể cả cho người làng nghe cái cách cư-xử của ông Chánh-án, nhưng dặn giấu đừng nói với mẹ. Chuyện-trò được một lúc nữa thì kèn tám giờ nổi hiệu làm cho Điệp sực nhớ ra phải về ăn cơm, chàng bèn hỏi thăm chỗ trọ của người lý-trưởng để hôm sau ra chơi. Người ấy dặn Điệp, và bảo :

— Cậu có gởi tiền về đỡ bà, thì đưa tôi mang cho một thể.

Lại như bị một phát đạn đưa thẳng vào trái tim, Điệp lặng đi không trả lời được nữa.

Chàng lấy làm xấu-hổ, nhục-nhã với người lý-trưởng quá, vì chàng lĩnh lương về, có được giữ đồng tiền nào đâu ! Được bao nhiêu, Thúy-Liễu lấy mất cả rồi, mà hàng ngày tiêu vặt, chàng vẫn phải ngửa tay xin vợ ! Hiện nay trong túi chàng không có được một trinh ! Chàng vẫn định cuối tháng này thì gởi tiền về nhà, nhưng cái tập giấy bạc mà nhà nước trả công cho chàng, thì bố vợ chàng đã giữ nghiến lấy mà

đưa cho vợ chàng mất rồi, như thế biết Thúy-Liễu có để cho chàng cái gì mà phụng-dưỡng mẹ chàng hay không ? Nhưng nhất-định chốc nữa chàng bảo vợ đưa hai chục bạc để cho đem về biếu mẹ trước.

Điệp đi chơi lâu, cả nhà phải chờ cơm, ông Chánh-án giận lắm. Từ hôm cưới, ông thấy con rể lạnh-lùng, ra ý khinh-khỉnh, thì đâm ra ghét, nên Điệp muốn gì ông cũng không cho bao giờ, nhất là Điệp xin về nhà-quê, thì ông lại càng không muốn cho phép, vì đã khoẻ lãnh-đạm với nhà vợ thì ông không để Điệp được đằm-thắm với mẹ đẻ cho bõ hờn.

Lần này thì ông Chánh-án không nhịn như mọi bận nữa; ông mắng chàng thậm-tệ. Điệp vừa mới gặp một người làng âu-yếm, vừa mới được nghe mấy cái tin xé ruột xé gan của những người thân, nay bước vào cái gia-đình rặt những kẻ thù mà chàng thấy bị hắt-hủi khinh-bỉ, nên chàng không chịu, bèn giở giọng cãi bướng. Ông Chánh-án đỏ mặt tía tai, cởi phăn-phắt cả tràng khuy áo « gi-lê » ra rồi dập bàn dập ghế để gắt. Bà Chánh-án thấy chồng thịnh-nộ, lại thấy con rể hỗn hào, cũng túc tốc ra mắng nhiếc Điệp, rồi xói-móc những là con nhà hèn-mọn được nương-tựa cửa quan mà vô-lễ vô-phép ; những là bất-nhân bạc-bẽo, toan học thói Sở-Khanh để đến lại cái nghĩa nặng ân sâu; Thúy Liễu thấy ầm ầm, sợ tai tiếng ra đến ngoài, bèn lôi chồng vào buồng, rồi nguýt một cái, đóng cửa lại, và gây sự để bênh cha mẹ. Điệp bị cả nhà xâu-xúm bắt nạt, tức mình quá, thành ra hai vợ chồng cãi nhau

một trận rất kịch-liệt. Thôi ! thế là xếp cả truyện bảo vợ đưa tiền !

Chỉ có lần này cãi nhau Điệp mới phải nói với Thúy-Liễu lâu và nhiều nhất, còn mọi ngày hai vợ chồng ấy rất lãnh-đạm với nhau.

Từ ngày Điệp biết Thúy-Liễu có mang, thì chàng không hề nói lộ với ai cả; đến ngay như Thúy-Liễu, chàng cũng không cho hiểu rằng mình đã rõ đến tận tủy tận xương, chàng chịu cắn răng buồn khổ một mình để dò xét xem Thúy-Liễu chửa với ai. Vì vậy chàng đối với Thúy-Liễu vẫn như thường, không tỏ ra một ý gì là ngờ-vực, nhưng cứ đến tối, thì chàng định bụng không cho Thúy-Liễu được gặp trước khi đi ngủ bao giờ.

Tối nào Điệp cũng giả vờ xem sách hoặc bận-bịu công-việc ở nhà ngoài đến tận khuya, liệu chừng Thúy-Liễu ngủ rồi, chàng mới vào buồng, mà động đặt mình là giả cách ngủ ngay lập tức. Cũng có hôm Thúy-Liễu thức khuya chờ chồng, nhưng ít khi thôi, vì Thúy-Liễu chịu ăn chịu ngủ lắm, mà gặp phải cái đêm bất-ngờ ấy, thì Điệp nhăn-nhó kêu đau bụng, hoặc ốm đầu kêu rức, rồi nằm xuống ngáy khò-khò.

Thấy cái thái-độ lạ-lùng của chồng, Thúy-Liễu không hiểu ra sao, nhưng chắc lấy làm khó chịu lắm. Hẳn Thúy-Liễu cũng có thể đoán phỏng được là chồng biết cái tội mình, nhưng chẳng lẽ lại tôi ở bụi này, ngượng quá !

Nhưng mà, một tháng, rồi hai tháng, rồi lại đến ba tháng, tuy Thúy-Liễu chẳng lại tôi ở bụi này,

nhưng cái thai nó cứ lạy ông tôi ở « bụng » này, mỗi ngày một rõ. Thấy cái bụng căng thì Điệp đối với vợ càng tủi, càng nhục, càng căm, càng hờn, mà Thúy-Liễu cũng đối với chồng càng căm, càng hờn, càng tủi, càng nhục. Cứ thế rồi hai người thành ra ngấm-ngầm mà chán nhau, mà ghét nhau, mà thù nhau. Chứ người ngoài thấy vợ Điệp có mang, thì họ mừng và khen:

— Mợ ấy mắn lắm nhỉ !

Nhưng ai rõ truyện hơn, lại thì-thào :

— Cậu mợ ấy đi lại với nhau từ ngày quan còn ở phủ kia mà !

Bà Cử ở nhà chờ con về, hết chủ-nhật này sang chủ-nhật khác, nhưng phương trời thăm - thẳm, thư thường tới người không thấy tới, nỗi nhớ-nhung như hun đúc tấm can-tràng. Song Điệp được đi làm, được ở trong dinh với ông Chánh-án, được ông dạy bảo bênh-vực cho, thì bà rất yên lòng mà chịu một mình ở nhà làm ăn vất-vả.

Hôm ba mươi tết, là ngày Điệp báo tin được nghỉ sẽ về, bà dậy từ tan canh, mong-mỏi từng phút. Bà chờ cơm sáng đến tận giữa trưa ; không thấy con và dâu về, bà nóng ruột quá nên ăn vội xong, bà cắp nón ra chợ Gỏi đứng ở gốc đa, ngóng từng chuyến ô-tô một.

Đến tận chiều sẩm, hai vợ chồng Điệp mới về tới nơi. Bà Cử mừng cuống lên, chạy ra xe đón và hớn-hở xách va - ly hộ. Bà thấy Điệp gầy - gò hơn trước thì chỉ biết thương con làm-lụng nhọc-nhằn,

nào bà có hay đâu rằng Điệp đã phải đầy-đọa tâm-hồn nên xác thịt phải kém sút. Bà lại thấy con dâu có mang thì càng mừng, mừng rằng nhà có phúc được con độc sinh cháu đàn, nhưng nào biết đâu cái thai của Thúy-Liễu chỉ là vốn riêng của nàng đem về nhà chồng làm của hồi-môn !

Thúy-Liễu đã chán chồng, đã ghét chồng, đã thù chồng, nay lại trông thấy mẹ chồng nhà-quê quá, ăn mặc như con vú, thì lại xấu-hổ. Cho nên vừa bước chân xuống xe ô-tô, Thúy-Liễu thấy một người tồi-tàn chạy ra đón mà mình phải chào là dể, thì phải phát ngượng với khách qua đường.

Hai tình đã khác nhau, mà hai cảnh lại tương-phản, nên Thúy-Liễu thấy khó chịu bội phần, nhất là mẹ chồng ăn nói hỏi-han những câu cục-mịch, thì cái tính khinh người là cái tính thông-thường của phần nhiều các vị tiểu-thư, Thúy-Liễu lại đem về mà điểm vào tinh-thần những câu đối đáp với bà Cử.

Thúy-Liễu phải đi bộ từ chỗ xuống xe đến tận nhà, tuy không xa, nhưng lấy làm bực-dọc quá. Tới nơi, nàng vào trong nhà, lại càng thấy chán-ngán. Hôm cưới, lạ nước lạ non, nàng không dám nhận kỹ từng tí, vả những đồ-đạc, thức trang-hoàng, mượn dâu phải trả đấy, nay chỉ còn trơ xác nhà tranh lụp-xụp, trong kê vài cái phản khổ mà thôi ! Thúy-Liễu ở nhà ngói quen đi rồi, nay chịu thế nào được ? Nàng tủi thân, sao mình con nhà quan giầu có, sang-trọng hẳn-hoi, mà lúc xuất giá thì chồng chẳng ra chồng, mẹ

chồng chẳng ra mẹ chồng, đến cái nhà ở cũng tiều-tụy xiêu nát làm vậy ! Cử-nhân mà làm gì ! Thông-phán mà làm gì ! Rõ có tiếng mà không có miếng ! Mà cực quá, cái tiếng ấy đã to gì bằng ai !

Mặt khó đăm-đăm, Thúy-Liễu ngồi hai tay bó gối mớm ở trên phản mà nhìn mẹ nhìn chồng. Điệp biết ý vợ, càng thấy chướng mắt và đâm ghét ! Bà Cử có hiểu đâu ? Bà ở dưới bếp dọn cơm, xào xáo lại những món bà sắp sẵn từ buổi sáng. Những thức ngon thức lạ, bà để dành, vì bà quí con quí dâu, nhưng Thúy-Liễu có dám giúng đũa vào đâu, chẳng biết đồ ăn có được sạch-sẽ hay không mà cái mâm cái bát sao nó luộm-thuộm quá !

Ăn xong, Thúy-Liễu phải múc nước rửa mặt lấy, vì không có đầy-tớ mà sai ! Rồi những bà cô, ông cậu, ông chú, bà bác, cùng những họ-hàng xa gần, thấy vợ chồng Điệp về, ai nấy cũng vào chơi hỏi thăm Thúy-Liễu bất-đắc-dĩ phải tiếp lấy làm bực dọc quá, vì các ông bà ấy ăn mặc không ai ra hồn người ! Một loạt đều quê-kệch như mẹ chồng, nghĩa là như hạng đầy-tớ, vú, bồ nhà nàng cả.

Độ tám giờ, khách-khứa mới về. Tâm-sự buồn tênh, Thúy-Liễu bèn đứng ra cổng chơi để tiêu-khiển. Nhưng mà trời tối đen như mực, bốn bề vắng tanh vắng ngắt, thỉnh-thoảng mới có tiếng người, thì lại là tiếng om-xòm chửi nhau về đồi nợ. Tết với nhất gì mà buồn khổ buồn sở thế này, pháo-phiếc chả có, chỉ rặt thấy chó cắn ran lên mà thôi ! Nàng vào sân,

đứng nhìn trong nhà, những ngắm mẹ chồng, chồng với đồ-đạc mà thở dài thở vắn !

Điệp kê dọn lại giường thờ cho chỉnh-đốn.

Bà Cử gọi mợ Phán vào để bàn-bạc sửa mâm cơm cúng ngày hôm sau. Thấy Thúy-Liễu trả lời giảm-giẳn, bà không để ý, song Điệp bực mình lắm. Nhưng Thúy - Liễu có phải là vợ chàng đâu, mà chàng cần phải bắt - bẻ dạy - dỗ, khuyên-bảo ? Chàng coi chẳng qua cũng như cái bướu, cái gai, mà số chàng phải chịu đựng.

Sáng hôm mồng một tết, bà Cử đã đánh thức Thúy-Liễu dậy từ tờ-mờ sáng để xuống bếp làm cỗ cúng. Rét quá, sớm quá, Thúy - Liễu còn ngái ngủ, nhưng chẳng giúng tay vào thì sai ai ? Nàng lấy làm vất - vả lắm !

Tết nhất nhà quê thật là tẻ ngắt. Chỉ có giám ba bánh pháo ngắn quèn của vài nhà bên cạnh. Còn thì họ chỉ chúc nhau suông mà thôi ! Chả bù với ngày hôm nay ở các phủ, huyện, từ sáng sớm đến chiều, trong dinh không mấy lúc ngớt tiếng pháo, mà xác pháo đỏ ngòm cả sân. Thúy - Liễu đâm nhớ cảnh phú-quí.

Phải bó-buộc nhiều cái không chịu nổi, đến ngày trưa hôm mồng một, Thúy-Liễu sắp sửa đồ-đạc, xin về tỉnh. Bà Cử ngẫn người ra vì nhớ con dâu, nhưng lưu lại thế nào nàng cũng nhất-định rằng-nặc đòi đi. Điệp mặc kệ cho Thúy-Liễu tùy ý, vì chàng có muốn được gần vợ tí nào đâu ! Thúy-Liễu ở nhà, Điệp không có lúc nào được than-thở riêng nỗi mình với mẹ cả,

Lúc Thúy-Liễu xách va-ly ra đi, bà Cử ngậm-ngùi thở dài, bảo :

— Thôi, để đến ngày mợ ở cữ thì dẻ lên chơi một thể.

Điệp được ở nhà một mình, mới kể-lể với mẹ cách cư-xử của nhà vợ, và vợ, nhưng vẫn dấu việc Thúy-Liễu có mang, vì chàng chắc rằng nếu mẹ được tin ấy, thì không khéo bà nghĩ-ngợi héo-hon dần mà chết mất, cho nên thà một mình phải nuốt dắng ngậm cay còn hơn. Bà Cử khuyên Điệp nên ăn ở với ông Chánh-án cho phải đạo, vì ông vừa là ân-nhân, vừa là bố vợ, lại vừa là quan thày, không nên buồng-bỉnh mà ông phải để tâm buồn-bực.

Hỏi về Lan, Điệp biết rằng hiện Lan ở chùa Phương-thành thuộc tỉnh Bắc-giang, từ ga Kép đi vào ước chừng độ năm cây-số. Lan nhất-định đi tu suốt đời, mà nội người nhà đến thăm Lan không nhận tiếp ai cả, hai lần ông Tú và bà Cử đến tận nơi, nhưng Lan tránh mặt không ra, lại dặn những người trong chùa nói dối là không có.

Trong mấy ngày nghỉ ở nhà, Điệp có sang ông Tú vài lần. Nhưng nhà ông Tú vắng Lan, nó như cái nhà không hồn, cái nhà có người chết lạnh-lẽo vậy. Chán ngắt! Trông ông Tú lúc nào cũng ngơ-ngẩn buồn-rầu và có vẻ già hơn trước, thì Điệp lại nhớ Lan. Nhất là chàng nhìn lại chỗ cột hiên mọi bận Lan đứng trông chàng, trong buồng mọi bận Lan ngấp-nghé ra, thằng Xuân, em bé Lan, vì không có Lan mà tết này mặc

áo cũ, cái cơi trầu, cái hộp lược, đến nay không có ai người chủ-trương. Nhưng từng ấy cái chưa làm cho chàng đau lòng lắm bằng cái ảnh Lan ! Chàng liếc nhìn lên ảnh, tinh-thần còn đậm, nhan-sắc đương tươi, lại nhắc cho chàng nhớ tới xiết bao ân-tình. Cứ động chàng thấy mặt Lan ở ảnh thì như bị lay-động lớp sóng lòng nhưng chàng cứ thích đưa mắt lên, để được tưởng-nhớ đến người yêu, để được ôn lại những cái kỷ-niệm của thời-kỳ dĩ-vãng đáng tiếc.

Chiều mồng ba tết Điệp phải từ-giã mẹ và phải chào ông Tú lên tỉnh làm việc.

Đang ở vào giữa cảnh gia-đình xiết bao thân-yêu âu-yếm, chàng từ nay lại phải trông thấy những mặt hằn-thù, thì sinh ra chán-nản công-việc.

Đối với Thúy-Liễu, chàng vẫn lãnh-đạm như ngày chưa cưới. Có chồng mà cũng như không, không chồng mà cái bụng mỗi ngày một nghễu-nghện, Thúy-Liễu không chịu được đau-khổ, một hôm nàng kể-lể hết với mẹ rồi khóc.

Vốn trước ông bà Chánh-án biết là cô con gái quí có mang, nên cho Điệp vào ngủ với Thúy-Liễu và vội ép gả cho chàng để che mắt thế-gian và lừa chàng, tưởng công-việc thế là êm, là hết bổn-phận làm cha mẹ, chứ có ngờ đâu Điệp lại tinh-quái đến thế này, nên căm-tức lắm, mới gọi chàng ra mắng một trận tàn-nhẫn.

Điệp không cãi mà cũng không nói lại nửa điều, cứ coi như những lời thừa vô-ích cho cái bụng dạ sắt đá ! Rồi hết sẵng đến ngọt, bà Chánh-án dỗ :

— Cậu mợ chỉ là yêu-quí anh, nên mới ép gả chị ấy cho anh, chứ cậu mợ có ngờ đâu là chị ấy lại hư-đốn như thế. Thôi thì anh cũng nên coi như số-phận của anh nó thế, mà nhận lấy đứa con. Anh nên nghĩ lại cái công cậu tác-thành cho anh, mà không nên trái ý cậu mợ. Cậu mợ định rồi cho anh hai cái nhà ở Hà-nội, anh không nên bỏ lỡ dịp may.

Điệp nói :

— Con nào dám trái ý cậu mợ. Cậu mợ gả vợ cho con, thì con lấy, cậu mợ bắt con nhận cái thai, con nào dám chối-từ. Từ trước đến nay, có vợ con làm chứng đó, con có hề nói đi nói lại một lời nào về truyện ấy đâu ? Mà con cũng sống để bụng, chết mang đi, chứ không dám than-thở cùng ai cả. Hai cái nhà ở Hà-nội, nếu cậu mợ cho vợ chồng con, thì con xin lĩnh, bởi vì ngày sau con cũng có cháu, chứ chắc gì con được ở ngày nào !

Bà Chánh-án thấy con rể nói những câu sâu-sắc, lại tức lắm nhưng cố nhịn :

— Vậy thì anh phải đi lại hỏi-han chị ấy, chứ sao lại thờ-ơ như thế ? Hay có đứa nào nó xui-xiểm gì anh mà anh nghe nó chăng ?

— Bẩm cậu mợ, chẳng có ai xui-xiểm gì con cả. Tự nhiên ý-nghĩ con nó khiến ra như thế mà thôi.

Vừa nói xong, bỗng Thúy-Liễu ở trong buồng chạy ra, tay cầm cái giấy, quăng vào mặt Điệp, dùng-đùng nói :

— Thảo nào ! cậu giết tôi vì cái giấy này đây. Trời ơi !

Nói rồi, bù-lu bù-loa khóc.

Điệp giật mình, tưởng Thúy-Liễu tìm thấy thư nặc-danh kia, hóa không phải, chàng nhìn kỹ thì ra bức thư của Lan. Thúy-Liễu khóc :

— Bẩm cậu mợ, ngay từ ngày cưới con, con thấy nhà-con đối với con khác, cho nên con vẫn đâm nghi, chắc hẳn bị đứa nào cám-dỗ. Thì đây, con lục hòm, thấy cái giấy này của con đĩ Lan. Con khổ lắm !

Rồi nàng vừa gào vừa khóc :

— Con đĩ Lan ! Mày làm hại bà !

Điệp lặng người không nói được lời nào nữa. Ông Chánh-án cầm thư lên đọc cho cả nhà nghe. Mỗi tiếng trong thư, lại như nhắc Điệp nhớ lại người xưa ; Điệp sợ phát ra tiếng khóc, bèn đứng phắt dậy đi ra. Ông Chánh-án, sắc giận ngầu-ngầu trên mặt, gọi giật Điệp lại, nhưng chàng không quay cổ, cứ đi vào buồng nằm.

Một lúc Điệp thấy dùng-dùng ở ngoài sân những tiếng chậu vỡ kêu loảng-soảng. Thì ra cơn ghen Thúy-Liễu nổi lên, cô sư-tử đã chẳng nể tay mà đập phá, hết cả những chậu lan đang nở hoa ở thềm nhà. Nhưng Thúy-Liễu vẫn chưa hả cơn tam-bành, còn lấy dao băm nhỏ hết các giò lan, xé tan xé nát cái thư ra, rồi buộc cả lại mà treo ở cửa buồng, để ra vào thì lấy roi quất một cái và chửi rủa :

— Đồ đĩ, cướp chồng bà !

Hơn tháng trời, Điệp phải giày-vò cực-nhục nên mối thù càng to, Điệp quyết việc li-dị với Thúy-Liễu.

Về phần cha mẹ vợ và Thúy-Liễu cũng muốn nhân cái cớ ấy để cho Thúy-Liễu li-dị chồng, nhưng chưa lúc nào được cái thư mới của Lan. Song ông bà vẫn xui Thúy-Liễu kiếm chuyện sinh sự lôi-thôi với Điệp để kiện nhau, khép luật cho dễ.

Một việc mà hai bên cùng muốn làm thì tuy không bảo nhau, nhưng cũng dễ thành lắm, nên chẳng bao lâu, trên bàn giấy tòa-án, Điệp đã trông thấy một lá đơn kiện chồng tình-phụ của Thúy-Liễu đệ lên ông Chánh-án.

Nhưng Điệp vẫn lãnh-đạm như không, khẳng-khái nói với bố vợ :

— Bẩm cậu, con tưởng việc này chẳng phải xét-xử lôi-thôi cho mang tiếng với đời, con xin làm giấy cho vợ con đi lấy chồng là êm chuyện.

Ông Chánh-án thấy Điệp khinh-mạn, căm-tức lắm không đáp ; mà Điệp nói được câu ấy, thì lấy làm mát ruột mát gan.

Đến tối, sau một trận cãi nhau kịch-liệt với bố mẹ vợ và vợ, Điệp lục hòm, lấy bức thư nặc-danh bỏ vào túi, viết một cái giấy cho Thúy-Liễu ly-dị, rồi gói-ghém quần áo nhất-định ra đi, bỏ cả việc làm, bỏ cả cha mẹ vợ, bỏ cả vợ, bỏ cả cái thai trong bụng vợ.

Nhưng mà ngày mới vào ở trong dinh, Điệp trân-trọng cất kỹ hai bức thư, nay ở trong dinh ra, chàng chỉ còn lấy ra được ra một bức. Mấy trang giấy của Lan, viết bằng nước mắt và máu, chàng chỉ con giữ được có thể để làm ghi-tích tấm lòng của

Lan thì đã bị Thúy-Liễu xé dừ xé vụn vất vào đống rác với bó lan băm nhỏ mất rồi !

Thôi, nhưng mà được ly-dị cùng Thúy-Liễu, được ra khỏi cái gia-đình đã giết chữ tình chữ hiếu của chàng, được khuất mặt những người đã đang tâm chia rẽ mối nhân-duyên của chàng cùng Lan, đã dập tắt lửa lòng của đôi lứa thiếu-niên tình sâu nghĩa nặng, Điệp thấy nhẹ-nhàng khoan-khoái, như người tù-tội được ra thoát ngục, như cây trong tối được thấy bóng mặt trời.

Điệp đáp xe lửa đêm về Hà-nội, rồi sáng hôm sau chàng không về nhà vội, nhưng lấy vé đi ga Kép, để đến chùa Phương-thành tìm Lan. Xiết bao tâm-sự ngột một năm trời nó uất-ức trong lòng bấy nay, Điệp không có người nào mà thổ-lộ. Bây giờ đi tìm Lan, tìm Lan ngay vào lúc cái tâm-sự ấy còn mới-mẻ nguyên-vẹn thì được gặp Lan, Điệp sung-sướng vì chàng sẽ tha-hồ mà kể-lể nỗi duyên mới, mà than-thở mối tình xưa.....

XII

Tình xưa

NGÓT năm tháng trời nay, nào Điệp đi cưới Thúy-Liễu, nào Điệp đi làm mỗi ngày hai buổi, kể sự đi thì đến mấy trăm mấy nghìn lần, nhưng chưa lần nào chàng đi hăm-hở như lần này.

Điệp ngồi xe lửa, tính từng ga, mong từng phút, bên lòng chan-chứa biết bao nhiêu hi-vọng, khác nào như người ly-biệt quê-hương vài chục năm, đến nay được về nơi chôn rau cắt rốn.

Đến ga Kép, Điệp xuống. Nước non tuy lạ cảnh lạ người, nhưng là nơi có chùa Phương-thành, là nơi Lan đã từng in vết chân để đến một chỗ mà chôn chặt nỗi-niềm riêng, là nơi mà Lan định gởi thân nương bóng cho qua một đời, vì không được mãn-nguyện về chữ duyên cùng chàng. Điệp thấy thích mắt thân yêu quá. Những quả đồi, những ngọn núi, tuy vô hồn, nhưng đối với chàng nó như chan-chứa vẻ tình-thâm.

Theo con đường cái độ năm cây-số, Điệp vừa rẽ sang bên trái, đã trông thấy nóc chùa xám-xịt dưới chân đồi xanh xanh.

Điệp thổn-thức, đứng lại ngắm.

Bốn bề quanh-hiu, đàn chim xào-xạc trên cây, nắp dưới bóng nắng buổi xuân tàn gay-gắt. Làn mây trắng, vơ-vẩn bay đi, làm hoen-ố vùng trời xanh trong, lênh-bênh như đám bọt ngoài bể. Chiếc buồm nâu đè ngọn sóng biếc, uể-oải theo gió. Mùi thơm cỏ bay lên, cái mùi quê-hương thân-yêu làm chàng phảng-phất như được về nhà.

Điệp lại hăm-hở đi, rẽ xuống bờ ruộng con con bên tay phải thì đến cổng chùa.

Cổng chùa đóng kín, nhưng có cái dây thòng-lòng xuống để giật chuông gọi mở cửa. Chàng đứng đó cảm-động, trống ngực thình-thình, giơ tay lên vớ lấy dây.

Nhưng trước khi gặp Lan và nói chuyện, chàng muốn đi dạo quanh chùa để được xem xét cho kỹ chỗ Lan ở đã, kẻo mấy khi lại lên đây làm gì, vì chàng định bụng kể chuyện mình đã ly-dị cùng Thúy-Liễu và yêu-cầu Lan nghĩ lại mà về nhà để chắp nối mối tình xưa.

Chùa có hàng rào tre non bao-bọc, rậm và kín lắm. Điệp nhìn vào trong, thấy vắng-vẻ quá. Sân trước rêu cỏ mọc xanh rì, cửa chùa đóng kín mít. Đến mé sau, chàng thấy một cái nhà lá, có lẽ là chỗ ở của vị sư, nên chàng cố ý lắng tai nghe, nhưng vắng tanh vắng ngắt không có một tiếng động. Chàng thương-hại Lan mọi ngày vui tính, đến nay sao nàng chịu được cái cảnh buồn-bã như thế này, chàng đứng dừng lại mười lăm phút, nhưng vẫn không thấy một tiếng gì. Chàng lại

lò-dò theo hàng rào đi một tí nữa, thì đến cái cổng chống, nhưng cũng đóng. Mấy con chó trong chùa thấy có người lạ thì sủa vang, chàng phải lánh ra ngoài ruộng xa, nhưng mắt vẫn cố lách nhìn vào khe lá tre để họa có thấy Lan đứng đó. Bỗng có một bà lão đi lại, đến trước mặt, và bảo chàng:

— Ông hỏi gì thì ra đằng cổng trước.

— Tôi hỏi thăm chú tiểu Lan ?

— Chùa này rất sư nữ, cụ tôi không cho ai là đàn-ông vào ngày thường đâu. Mà chả có chú tiểu nào tên là Lan cả.

— Có, có chú tiểu Lan đấy.

— Tôi làm hộ chùa này bao nhiêu năm nay, tôi lại không biết hay sao ?

— Thế thì bà làm ơn bảo tôi có một người con gái, chừng hai mươi tuổi, xin vào tu ở đây hồi trong năm hay không ?

Bà hộ mỉm miệng, như nghĩ đến một truyện gì buồn cười, đáp :

— À, thế mà ông cứ hỏi chú Lan thì ai biết được !

Điệp mừng lắm, nói :

— Nhờ bà gọi hộ chú ấy ra, nói rằng có anh chú ấy tên là Điệp hỏi chú ấy.

Bà hộ ngạc-nhiên nhìn Điệp :

— Tên chú ấy mới là Điệp chứ, sao ông lại bảo tên ông cũng là Điệp ?

— Được, muốn tên là gì cũng được, bà cứ gọi chú ấy ra đây cho tôi.

Bà hộ lắc đầu :

— Ông nói như dễ lắm đấy. Có một lần ông gì nhận là dể ra chú ta đến, chú ta cũng không tiếp ; lại có một lần nữa, bà gì trông giống ông, nhận là cô, chú ta cũng không ra nữa là anh ! Mà chú ấy dặn giấu, sao hôm nay tự-nhiên tôi lại buột mồm nói ra thế này !

Rồi bà hộ toan đi, nhưng Điệp nói :

— Không bà cứ nói tên Điệp, thế nào chú ấy cũng phải tiếp. Chú ấy giận thày tôi, giận cô tôi mà đi tu, nhưng chú ấy chỉ bảo riêng có một tôi thôi, cho nên . . .

Bà hộ cười, lắc đầu :

— Chú ấy chẳng giận ai cả. Chú ấy chỉ giận duyên nên mới nhờ vả cụ tôi, chứ ông nói dối, sao tên chú ấy là Điệp, mà ông là anh chú ấy cũng tên là Điệp !

Điệp thấy đích thực lắm rồi, nằn-nì nói :

— Chẳng nói giấu gì bà, chính là chú ấy vì chữ duyên không được vẹn cùng tôi, mới chán đời như thế, nên lấy tên tôi mà đi ở chùa.

— Sao chú ấy lại bảo tên người ấy là Vũ-Khắc kia mà !

Điệp cảm-động, vội-vàng móc trong túi lấy cái khăn mùi-xoa có thêu con bướm ra nói :

— Chính tên tôi là Vũ-khắc-Điệp, nghĩa là con bướm. Đây, bà trông.

Bà hộ cười :

— Hèn nào một hôm chú ấy bắt được một con bướm, chết ở đầu nhà, mà chú ấy không nỡ vứt đi, mới ép vào quyển kinh ; lúc khô, chú ấy để vào cái khung tre, làm như cái ảnh, treo ở đầu giường.

Điệp thổn-thức, lạnh cả người. Bà hộ tiếp :

— Nhưng mà rồi cụ tôi tưởng chú ấy sát sinh, nên mắng mãi, và bắt chú ấy không được treo nữa.

— Thế bây giờ con bướm ấy đâu ?

— Chú ấy khóc-lóc mãi, nhưng phải nghe lời cụ tôi. Chú ấy bèn đào cái lỗ, bỏ xác con bướm vào một bao diêm, rồi chôn, chôn cả con dao tây sáu lưỡi của chú ấy thường cầm nữa.

— Tại sao chú ấy chôn con dao, hở bà ?

— Nào ai hiểu được, tôi chỉ biết rằng từ hôm chôn con bướm và con dao, thì chú ấy không hay khóc nữa, chứ trước kia, nhất là ngày chú ấy mới đến, thì chúng tôi phải đặt tên chú ấy là Hồ-Lệ đấy ! Vì cứ cả ngày loay-hoay với con dao mà khóc.

— Thế chú ấy chôn ở đâu ?

Bà hộ trỏ tay vào đầu nhà, nói :

— Kia, kìa, chỗ bên chậu lan ấy.

Điệp cố cầm lại nước mắt mà dòm vào chỗ chậu cây, mà hỏi :

— Cái mô đất thấp kia, phải không bà ?

— Không phải, cái cao mới là mả con bướm, còn cái thấp chú ấy chôn cành hoa lan gãy đấy.

Mỗi câu bà hộ nói là Điệp lại thêm đau lòng thương Lan. Bà hộ bảo :

— Có một hôm tôi hỏi tại sao chú ấy không

chôn ngay con bướm vào chậu lan, lại chôn hoa lan bên cạnh con bướm thế ?

— Chú ấy trả lời thế nào ?

— Chú ấy khóc bảo : « Trời bắt thế ». Chà ! Nào ai hiểu được ! Chú ấy cứ khóc luôn, mà nói chuyện với chú ấy thì buồn rưn-rứt ấy !

— Chú ấy có đau ốm gì không hở bà ?

— Có, một tháng đầu, chú ấy ốm tưởng đã chết. Ngày nào cũng sốt mê mẩn, mà sốt nặng thế nào cũng không dời con dao ở tay ra ! Một hôm chúng tôi bỡn, mới giấu dao đi, thì trời ơi ! Chú ấy bù-lu bù-loa như cha chết, làm như điên như cuồng, đến nỗi cụ tôi phải mắng chúng tôi mãi.

— Chú ấy quí con dao sao lại đem chôn nó đi ?

— Tại chú ấy bảo không muốn nom thấy nó nữa.

— Thế sao bà không đào lên lấy con dao ấy mà dùng ?

— Ai lại chơi ác thế, trêu cho người ta khóc thì mình được ích gì ? Vả ngày nào chú ấy không ra thăm một lượt.

— Chú ấy thăm vào lúc nào ?

— Vào chính ngọ, vì chú ấy bảo là lúc chú ấy đã phải trông thấy một cảnh đau-đớn nhất đời chú ấy.

Điệp ngẫn người, sực nhớ ra là lúc đám cưới mình đi đến đầu làng thì chuông đồng-hồ nhà thờ làng bên cạnh vừa bắt đầu inh-ỏi đánh. Hẳn là Lan đứng nhìn tũ xe ô-tô thì đau-khổ quá, nên mới phẫn-

thân mà đi hẳn thôi. Nhưng Điệp bỗng nhớ rằng ông Tú nói chuyện Lan bỏ nhà lúc mười hai giờ, thì có lẽ Lan mới bắt đầu đi đã gặp đám cưới đến. Thế thì thương-hại cho Lan quá ! Hẳn là Lan muốn đi, để khi đoàn ô-tô cưới đến nơi tránh được nỗi gai mắt, nhưng ngờ đâu Lan đi muộn quá ! Điệp dơm-dớm nước mắt, hỏi bà hộ :

— Chú ấy có chăm-chỉ làm-lụng không, hở bà ?

— Trước thì chú ấy buồn và khóc luôn, nhưng cụ tôi khuyên-dỗ, và giảng-giải mãi, bắt chú ấy học kinh ; từ khi chú ấy chón con dao và con bướm, chú ấy thôi không khóc nữa, mà chăm-chỉ làm ăn. Cụ tôi yêu chú ấy lắm, chú ấy ăn ở tử-tế quá, ông ạ. Thôi nhưng ông giữ tôi ở đây đến bao giờ ?

— Khoan ! Nhờ bà làm phúc nói với chú ấy rằng có một người tên là Điệp đến thăm chú ấy.

— Tôi chịu thôi, lỡ chú ấy giày-vò tôi thì làm thế nào, vì chú ấy dặn tôi giấu, nay tôi lại nói chuyện với ông, rồi chú ấy biết lại cho tôi là người bép-xép. Chú ấy không tiếp ai đâu, ông ạ.

— Nhưng chú ấy tiếp tôi, bởi vì chính tôi là người thân của chú ấy nhất đời !

— Thôi, tôi không nói đâu. Ông cứ ra cổng trước mà giật chuông, rồi tôi bảo chú ấy ra mở cổng, thì ông sẽ được gặp.

Điệp cảm ơn bà hộ, rồi đi, vừa đi vừa nghĩ nông-nỗi mà quí bụng Lan bội phần ! Chàng đến một chỗ trông rõ vào đằng trước cái nhà lá, thì thấy bóng một

chú tiều. Chàng cố nhìn vào, thấy chú tiều ấy đang lúi-húi khâu. Nhìn kỹ, bỗng chàng rụng-rời, vì người ấy chính là Lan, song già, xanh và gầy hẳn đi! Bấy giờ chàng mới nghĩ ra là Lan ở chùa thì phải cạo trọc đầu, mà bịt cái khăn vuông nâu, và mặc quần áo nâu, đi dất, trông tiều-tụy quá!

Điệp không cầm nổi được nước mắt! Sao mà cái nét mặt Lan lại buồn quá thế, mà thảm chưa, ai vẽ cho Lan hai nét răn trên má. Thôi, có lẽ Lan hay khóc lắm, nên hai má nó thành tật như vậy mất rồi! Điệp ngắm Lan mãi, càng ngắm càng giọt ngắn giọt dài. Bỗng có con chó xồ ra cắn, chàng phải chạy ra đằng cổng trước.

Điệp bâng-khuâng ngồi ở cổng, nghĩ đến cái tình của Lan đối với mình lúc nào cũng đằm-thắm mà tủi thân! Nào nàng ốm, nào nàng giữ mãi con dao mà khóc, nào nàng đặt tên là Điệp, nào nàng gìn-giữ cái thân tàn của con bướm, đến lúc không được gần nó nữa thì không nỡ vứt mà chôn cất tử-tế và ngày nào cũng ra thăm, nào lại chôn cánh hoa lan bên cạnh con bướm; những cách nàng làm biết bao ý-vị thầm-trầm, mà thương-hại thay, cái tâm-tình của nàng, chỉ một mình nàng biết! Lan thật là một người đáng yêu, đáng quí, đáng trọng của Điệp suốt đời. Nhưng Điệp lại nghĩ đến mình đối với Lan, cũng không đến nỗi xấu-hổ, vì đã phụ bụng của người đáng yêu, đáng quí, đáng trọng. Sở-dĩ chàng bỏ việc, bỏ vợ, cũng vì Lan; chàng chỉ yêu một mình Lan, chàng không thể nhận ai là vợ được nữa. Chốc nữa, chàng giật chuông, Lan ra

mở cổng, hai trái tim cùng nhau đập mạnh, mà hai mặt giáp nhau thì xiết bao tủi-tủi, mừng-mừng. Những nông-nỗi đắng-cay từng ấy tháng trời, chàng sẽ được kể hết ra, hẳn Lan cũng thấy hởi lòng mà thương chàng đã vì nàng mà hy-sinh hai chữ phú quí. Lúc bấy giờ hẳn bốn dòng lụy sẽ cùng nhau mà rỏ những giọt nên thơ.

Điệp hăm-hở như mở cờ trong bụng, đứng dậy ngẩng lên, tay sờ vào dây chuông. Lá liễu thướt-tha, in vào cánh cổng mốc hoa những nét vẽ mềm-mại, trông như bức rèm Nhật-bản.

Chàng vui-sướng...Nhưng cái phút quyết-định nghiêm-trọng nó làm cho chàng động lòng, trống ngực thình-thình, tay run-rẩy :

« Này, mấy tiếng chuông này rung động nó sẽ làm cho rung-động cả lòng ta ! »

Điệp lại bỏ tay xuống :

« Lan mà ra đây, bất-thình-lình trông thấy ta ! Việc không ngờ ấy có lẽ làm cho nàng mừng quá mà rú lên, ngất đi mất ! »

Điệp lại bồi-hồi, nắm phắt vào dây chuông toan giật :

« Lời nói đầu của ta là câu gì ? Ta sẽ bảo ngay nàng là ta đã ly-dị cùng Thúy-Liễu. Song chỉ sợ nàng quá thương ta, không muốn làm rối sợi chỉ tấn tơ tần đang khăng-khít của ta cùng lệnh-ái quan Chánh-án mà cũng không cho ta được gặp mặt. »

Sắp giật thì Điệp ngừng lại, mỉm cười :

« Nhưng mà có lẽ ta thấy mặt nàng, nghẹn-ngào không nói được nên lời nữa ! »

Rồi Điệp co tay lên quyết-định giật nhưng lại thôi, rồi thở dài :

« Cái tấm tình xưa của nàng gần nửa năm nay chôn chặt dưới đáy lòng, bị những tâm-sự khác nó đè gì xuống, nay đào nó lên được chắc khó, mà nàng cũng đau lòng lắm. Nhưng nàng sẽ vui-vẻ được sống bằng cái đoạn đời cũ ! »

Lan ở trong hiên ban nãy có trông thấy Điệp hay không ? Trước Lan mải khâu, chẳng để ý đến gì cả, nhưng lúc thấy tiếng chó cắn, nàng mới đưa mắt nhìn ra.

Nàng trông theo người đội cái mũ trắng bị chó đuổi. Lúc rõ là Điệp, bỗng nàng giật nảy mình, nhăn mặt, chân tay rủn ra như muốn ngã, mà lòng tê-tái, trống ngực thình - thình, nước mắt nước mũi ứa ra khắp mặt. Phải một phút như mất hồn, nàng vịn chặt lấy cái cột, nhắm nghiền mắt lại. Một lúc mở ra, nàng quay mặt đi, không dám trông ra phía hàng rào nữa. Rồi hai mắt trừng - trừng nhìn trời, miệng lẩm-bẩm đọc câu kinh, nàng đi từ từ đến phía góc nhà, chỗ có cái chuông gọi mắc dây ra cổng. Lúc ấy tâm-sự rối-rắm, nàng [illegible] một tay cầm cái kéo giơ lên, cắt soi dây đứt đánh phụt một cái, ngửa mặt lên để ngăn cho nước mắt đừng tràn ra, nhưng trên má, cũng vẫn thấy lóng - lánh hai dòng lệ... Rồi như không còn hơi sức nữa, nàng buông

phịch hai tay xuống, thổn-thức, ôm đầu chạy vụt vào buồng . . .

Trong khi ấy thì ở ngoài cổng, Điệp vẫn nắm chặt lấy dây chuông, co tay lên định giật rõ mạnh.... Nhưng bỗng chàng đờ tay, thần người ra nghĩ, rồi nét mặt ngùi-ngùi. . . Tự-nhiên hai dòng nước mắt lóng-lánh bò xuống má, chàng thở dài :

« Thôi, nhưng lửa lòng của Lan đã tắt, đã chôn ở nơi từ-bi tĩnh-mịch này rồi, ta lại gợi chi cái đống tro tàn cho thêm đau-đớn ? »

Rồi buông phắt dây ra, chàng quả-quyết đi rõ nhanh, không quay mặt lại nữa . . .

XIII

Thằng Vũ...

MÙA đông. Bảy giờ tối. Một cái ô-tô hòm kính theo đường quanh vào phủ, ngọn đèn pha sáng quắc như đưa một vùng ngọn chổi quét đến tận chân trời. Cánh cổng vòm mở toang, chiếc xe sình-sịch tiến vào, đến giữa sân nhà tư thì đỗ. Thằng Vũ quắt như con cá mắm, ở trong nhà chạy ra, hai tay thu trong bọc, hai hàm răng cầm-cập, đứng giún-giẩy cạnh một tên lính cầm chiếc đèn tây. Cửa xe mở, ba thằng bé con, quần áo tây, mũ đồng màu cánh chả, thoăn-thoắt nhảy tót ra, ríu-rít như đàn chim non, xúm quanh thằng Vũ mà kể-lể trò-chuyện; rồi đến một ông nhỏ-nhắn, ước độ năm mươi tuổi, lủng-lẳng cái thẻ bài ngà trước ngực, nhẹ-nhàng bước xuống, và giơ tay vào trong nìu một bà... Bà ấy trông to tướng trong bộ áo lót lông cừu, không gài khuy và cái khăn quàng đầu bằng len màu xám, lòe-xòe, lệnh-khệnh, do giẫm mãi mới đặt được cái chân xuống bực, và vịn vào cánh cửa, rồi sợ vướng ngã, bà ấy kêu rầm lên soi đèn. Đèn đã giơ cao, bà ấy mới dám để

nốt một cẳng nặng-nề nữa vào bực xe, mé xe trĩu hẳn xuống, rồi bật lên, bà ấy đã xuống đến đất !

— Lạy thày ạ, lạy me ạ.

Đáp lại tiếng chào có vẻ đậm-đà, mừng-rỡ của thằng Vũ, ông Phủ bà Phủ... không trả lời, mà cũng không nhìn nó. Rồi mọi người đi vào nhà tư, ông Phủ lên buồng giấy.

Trời rét lắm ! Bà Phủ ngồi xếp bằng tròn trên sập gụ có giải đệm, xuýt-xoa đắp kín áo vào chân, đưa hai tay lên hơ trên cái hỏa-lò than hồng. Một chốc, bà mới tháo cái khăn quàng, rồi nhìn sang phản gian bên, bốn đứa trẻ đang xúm quanh ngọn đèn trò-chuyện.

Bà Phủ năm nay mới ngoài ba mươi, nhưng bà cứ thích làm như bà cụ, bởi vì bà là bà lớn. Bà béo lắm, nhưng vì mới có việc phải lo-nghĩ, nên bà sút đi mất đến bốn cân, chứ độ hai tháng nay, bà còn chê bà Bố-Tuyên là không được bằng nửa bà, vì bà này chỉ được có ngót bốn mươi ki-lô thịt.

Bà trông sang chỗ lũ con, thấy thằng Vũ đang há hốc miệng ra nghe ba thằng bé khoe bộ áo mới, đôi giầy đẹp, và các đồ chơi mới mua về ! Bà nhìn, bà nhìn mãi thằng Vũ, rồi bỗng dưng nét mặt bà hầm-hầm, như muốn cố tìm kiếm lấy được một câu gì để mắng. Bà gắt :

— Thằng Vũ ! Mày không biết lấy giầy cho chúng nó thay à !

Thằng Vũ ?

Hoàng-trần-Vũ, ngay từ năm nó mới lên mười tuổi, nó đã sớm biết hơn các trẻ khác, vì nhờ trời, nó khôn hơn các trẻ cùng tuổi, tuy địa-vị nó là con quan.

Thực vậy, nó là con ông Phủ Hoàng-xuân-Long; nhưng mà ông quan hay ông dân thì cũng là người cả, nên ông Hoàng-xuân-Long là cha thằng Vũ, cũng có thể đối với thằng Vũ như những người cha ghét con khác. Thằng Vũ không được cha mẹ nó yêu như ba em nó, là thằng Hoàng-mạnh-Ly, Hoàng-trọng-Quy và Hoàng-quí-Phượng.

Mấy hôm nay, cha thằng Vũ về nhà quê có kỵ ông nội nó. Cả nhà được theo về, duy một mình nó phải ở lại. Nó cũng muốn về, vì tính trẻ con thấy được đi thì thích, nhưng cha mẹ nó không bảo nó sắm-sửa quần áo, nên nó không dám xin. Cái không dám đã là cái đặc-tính của nó từ thuở nó biết nói, biết đòi, bởi vì nó xin gì cũng không được bao giờ, mà không những không được, nó lại còn phải mắng phải đánh nữa. Cha mẹ nó không biết tại sao đẻ ra nó, lại ghét bỏ nó như con ai ấy, nên nó sợ như cọp. Nó phải dàn mặt cha mẹ nó là một sự cực bất-đắc-dĩ.

Năm nó lên chín, nó vẫn còn chưa được học, cả ngày chỉ lêu-lổng chơi bời. Cha mẹ nó bắt nó bày đình bày chùa cho các em nó chơi, vì không có nó chơi với các em nó, thì các em nó buồn. Đến mãi tận khi thằng Ly bắt đầu học a, b, c, cha mẹ thấy mãi không thuộc được hai mươi bốn chữ cái, mới bắt

nó học theo, để em nó ganh đua cho chóng nhớ mặt chữ. Nó nhiều trí-khôn hơn thằng Ly, nên mau biết hơn, bài nào cũng đọc trơn. Như thế đáng lẽ nó được cha mẹ khen, nhưng trái lại, nó phải đòn, vì mẹ nó bảo :

— Mày chỉ ích-kỷ.

Thành ra nhiều lúc nó không dám thuộc, dám hiểu nữa.

Bây giờ nó với thằng Ly được ra trường Pháp-Việt để học, hai đứa cùng ngồi lớp đồng-ấu. Nhưng thế nghĩa là nó đóng một vai đi hầu em nó hơn là vai học-trò, vì nó phải cắp sách, mang mực cho thằng Ly, mà động thằng Ly bẩn áo, hay nhọ tay, thì y như rằng nó bị nổi mấy con trạch đỏ hỏn !

Nó chỉ được ăn mặc vừa đủ mà thôi, cho nên những ngày đông tháng giá như thế này, nó không thích tí nào cả, vì nó thấy rét lắm. Các em nó, mỗi mùa một bộ quần áo tây mới, nhưng nó thì chỉ có đến cái áo láng kép là sang-trọng nhất. Cha mẹ nó yêu nuông ba em nó ; ba em nó làm lỗi, nhưng tội thì đến nó phải chịu.

Một hôm mẹ nó đi tỉnh về, không biết có chuyện gì mà gắt cả với cha nó, và mắng cả thằng Ly, thằng Quy. Đến thằng Phượng giơ tay đòi bế, mẹ nó cũng quát con vú em bắt cho đi chơi xa. Nó biết ngay hôm ấy thế nào cũng không thoát được trận đòn, nên nó phải tránh mặt. Nhưng mà đến tối, thì nó không trốn vào đâu được nữa. Nó phải lên nhà tư, ngồi từ-bi từ-

tại. Tuy thấy ba em xúm quanh ngọn đèn cười đùa với nhau, nó cũng không dám nghịch, dám nói. Lúc ấy, cha nó đương nói chuyện với mẹ nó, mà các em nó cười đùa rầm-rầm, làm loạn cả nhà, ắt cả câu chuyện, nên mẹ nó quát :

— Im cả đi.

Thì nó vẫn im, vì nó biết thân nó như con cá nằm trên trốc thớt ! Ba em nó phải mắng, yên-lặng được một lát, nhưng rồi lại nhìn nhau mà rúc-rích. Tức thì, đến một chục cái phất-trần vút đen-đét vào lưng nó, nó đau thon-thót ! Nó oan mà không dám khóc, vì càng khóc, càng phải đòn.

Mẹ nó đánh xong, còn bắt nó quỳ quay mặt vào tường nữa, và cho các em nó đi ngủ.

Lúc ấy, trong nhà im phăng-phắc, nó mới để tai đến câu chuyện cha mẹ nó đang nói cùng nhau. Mẹ nó nhăn-nhó, quật cái chấp tròn xuống sập, nói :

— Chỉ tại ông nên tôi mới phải bực mình !

Cha nó cười, làm lành :

— Thì ai để ý mà nhớ được tên nó ! Tôi có ngờ là chính nó đâu !

— Thế thì ông xin đổi đi. Tôi không thể nào chạm trán nó ở trên tỉnh luôn luôn được.

— Làm quái gì cái vặt ấy ! Kệ nó ! Mình có việc gì can-thiệp đến nó đâu mà cần !

— Thế ngộ trong phủ có án-mạng, nó không về khám được à ? Ông làm tôi xuýt ê mặt. Giá tôi không cẩn-thận mà hỏi-han trước, cứ như mọi khi, xồng-xộc

vào rồi gặp mặt nó, thì thực là mất hết sĩ-diện. Tôi bảo ông đưa tiền tôi lên tiệm trên đốc-tờ tây Hà-nội thì ông tiếc ! Thế thì ông làm quan để làm gì ! Ông làm quan mà để vợ con phải khổ, thà cáo về còn hơn !

Cha nó lại dỗ :

— Thôi, bà...

— Tôi thu-xếp, mai tôi về nhà-quê, tôi không ở đây nữa. Tôi không muốn lỡ ra phải nhìn mặt nó. Tôi không muốn cho nó biết tôi là vợ ông.

— Bà gàn quá. Bà hèn-mọn gì mà sợ ?

— Không phải tôi sợ nó. Nghĩa là tôi không muốn nhớ đến truyện cũ mà thôi.

Thằng Vũ nghe lõm-bõm, cũng đoán ra được cớ, nhưng rồi câu đối đáp mỗi lúc một xa trí hiểu biết của nó, nên nó không để tai vào nữa. Nguyên hôm nọ mẹ nó phàn-nàn với cha nó là độ này gầy, bảo cha nó đưa một trăm bạc để lên Hà-nội nằm bệnh - viện của ông Đốc - tờ tây tiêm thuốc. Cha nó không đưa, nói rằng ở trên tỉnh mới có ông bác-sĩ người Việt-nam, thì nhờ ông trông nom cho cũng được cẩn - thận, vả chỗ các quan, chắc ông ấy không lấy nhiều tiền. Mẹ nó đi, tưởng rằng bận này vắng nhà hàng nửa tháng, ai ngờ đến chiều về ngay, rồi ngẩy-ngà với cha nó. Chỉ có thế mà nó cũng phải vạ lây. Nhưng thế là thường.

Cha nó thích nuôi khướu. Cái lồng khướu bao giờ cũng treo ở trước nhà. Thằng Phượng cứ đòi mang xuống để chơi. Nó không dám lấy, thằng Phượng

mạch mẹ nó, nó liền phải đòn vì không biết chiều em. Hôm khác, thằng Phượng cũng đòi lấy lồng khướu, vì sợ phải đòn như lần trước, nó bèn bắc ghế để đứng, khi đang giơ hai tay nâng cái lồng, thì một cái bạt tai làm cho nó choáng óc ngã lăn xuống đất. Thì ra cha nó ở đằng sau, mà nó không biết. Một cái tát mạnh vào thái-dương non-nớt của nó, làm nó phát sốt, lử-thử đến hai hôm, nhưng nó không dám nằm, vì nó sợ phải đòn nữa. Nó phải đòn trận này, vì cái tội làm đầu têu cho em nó bắt chước.

Lại một hôm, không biết đứa nào nghịch tinh, đổ mực vào lỗ tai thằng lính nhà chè đương ngủ ngày. Thằng lính mách mẹ nó, mẹ nó cũng bắt nó nằm và đánh cho năm roi quấn đít. Nó oan, đương tấm-tức một mình, thì con vú già ở đằng sau bếp đã gọi om cả nhà lên rằng :

— Cậu Ly ngã xuống ao !

Người ta vội nhảy ùm xuống nước vớt được thằng Ly lên, thì thấy tay thằng vẫn còn đen nhoèn những mực. Hỏi thì thằng Ly nói rằng chính nó đã nghịch thằng lính, vì thấy anh Vũ phải đòn đau quá, nên nó sợ phải trốn ra ao rửa tay một mình.

Việc như thế mà mẹ nó chẳng mắng thằng Ly đến nửa lời, lại toan nhè nó ra đánh một trận nữa, vì tội làm thằng Ly sợ quá đến nỗi xuýt chết oan !

Cho nên thằng Vũ sợ cha mẹ nó, sợ các em nó, sợ cả bọn kẻ hầu người hạ, bởi vì hết ngày ấy đến ngày khác, hết tháng ấy đến tháng khác, hết năm ấy đến

năm khác, nó sống để chịu mắng, chịu chửi và chịu đòn.

Của đáng tội thằng Vũ chỉ thấy có mỗi một lần là mẹ nó nhân-từ với nó, thưởng cho nó cái áo sa-tây cũ của cha nó. Tuy cái áo ấy đã rách nhiều chỗ, nhưng từ thuở bé nó mới có cái áo này là đẹp nhất, vì thấy chi-chít những hoa là hoa. Mẹ nó bảo con vú chữa lại cho nó, để nó mặc. Song nó chưa được xỏ tay vào bận nào, vì nó có được đi đâu đâu? Đến ngay quê nội nó, nó cũng không được về mấy khi, quanh năm nó chỉ ở nhà, trừ việc đi học một ngày bốn lượt, còn thì nó không được bước chân ra khỏi cổng.

Sở-dĩ nó được cái áo sa-tây, vì hôm ấy nó thấy cha nó hớn-hở đưa tờ nhật-trình mới và nói gì với mẹ nó. Mẹ nó tươi cười, trả lời :

— Thế là trời cũng có mắt lắm.

Rồi mẹ nó cầm tờ báo xem, nhưng xem xong, quẳng toạch xuống đất, tức giận, nói :

— Nó đi thì kệ cha nó, làm gì mà nhà báo cũng tiếc với chúc ! Rồ tờ lá cải này không còn truyện gì mà đăng nữa hay sao? Thôi, hết năm nay không thèm mua báo này nữa.

Đến tối, nó đọc cả tờ báo để biết vì việc gì mà nó được mường sang-sướng lấy thế thì, nhưng tìm cả bốn trang, nó không thấy có việc gì can-hệ đến cha hoặc mẹ nó cả

Nhưng cũng chỉ một lần ấy thôi, còn sau nó vẫn thấy cha mẹ nó quá cay-nghiệt với nó, cho nên nó rất

tủi-thân. Giá nó khôn hơn tý nữa, hoặc nó là người ngoài, trông thấy những sự áp-chế bất-công ấy, hẳn đã tự hỏi :

— Nó là con đẻ hay con nuôi của ông Phủ Hoàng-xuân-Long ?

Nhưng giá có câu hỏi ấy thực, thì cái giấy khai-sinh của nó có ba người làm chứng hẳn-hoi đã trả lời chắc-chắn rằng :

— Con đẻ.

Nhưng sao thằng Vũ bị nhiều nỗi đắng-cay khổ-sở, mà thằng Ly, thằng Quy, thằng Phượng lại được sung-sướng lạ-lùng thế ? Sao thỉnh-thoảng nó nhận thấy nó như đầy-tớ mà ba em nó như con chủ nhà ? Sao một đôi khi các em nó hỗn với nó, bắt nạt nó, mà cha mẹ nó để yên ? Sao họ-hàng nội ngoại đối với nó rất thờ ơ lãnh-đạm ? Sao động nó sai bảo người nhà làm hộ cái gì, thì mẹ nó đã quắc mắt lên mà mắng :

— Mày làm lấy không được à ? Con nhà lính tính nhà quan vừa chứ !

Nó chẳng con quan là gì ? Cha nó trước khi làm tri-phủ, chẳng làm tri-huyện là gì ? Chứ có phải đi lính đâu ?

Rồi dần dần nó lớn, nó nghe thấy dịch một hôm cha nó nói chuyện với một người rằng :

— Cái năm tôi học hậu bổ...

Thế thì cha nó cũng đi học đấy chứ ? Nó hỏi nghĩa tiếng hậu bổ, thày-giáo nó giảng là trường học làm quan.

Nó học sáng dạ và ngoan-ngoãn hơn các em nó, nó được thày-giáo khen luôn. Nhưng việc đến tai cha mẹ nó thì nó bị hất-hủi, từ đó cha mẹ nó coi nó như người ngoài, nó nghịch gì cũng kệ thây không mắng không đánh nó nữa.

Có một lần thày-giáo ra bài làm đến chữ « tứ-linh », và cắt nghĩa rằng :

— Tứ-linh là bốn con vật thiêng : *long, ly, quy, phượng*. Long là rồng, ly là long-mã, quy là con rùa, phượng là chim phượng.

Hiểu nghĩa chữ tứ-linh, nó nhớ đến bức vẽ ở tường đền Bách-linh, cũng có bốn con vật ấy, rồi nghĩ ngay đến cách đặt tên của cha nó và ba em nó. Cha nó tên là Long, ba em nó tên là Ly, Quy, và Phượng. Sao nó thì cha nó không đặt tên ngay là Ly, lại chờ cho nó có em mới đặt cả cho ba đứa nối vào tên cha nó. Sao cha nó lại hẩy nó ra ngoài làm vậy ? Rồi tò-mò, nó hỏi người bạn bên lớp nhất rằng :

— Tại làm sao tên anh lại lót chữ *mạnh* ?

— Tại tôi là con cả.

— Thế em thứ hai của anh lót chữ gì ?

— Lót chữ *trọng*.

— Thế em thứ ba ?

— Lót chữ *quý*.

Nó càng ngạc-nhiên. Đáng lẽ nó là Hoàng-mạnh-Ly mới phải, vì nó là con cả, mà chữ Ly liền ngay với chữ tên của cha nó.

Những sự lạ-lùng ấy làm cho nó phải khám-

phá cho ra cái sự vô-lý trong chỗ đặt tên nó và các em nó ; nó hỏi dò nghĩa tên nó, thì người ta bảo :

— Vũ là mưa, vũ là lông chim, vũ là trái, vũ là vũ-trụ, vũ là văn-vũ, vũ là họ Vũ, vũ là vua Vũ, vũ là có tâm-địa hèn-mạt.

— Vậy tên tôi có liên-can gì với tên thày tôi không?

— Không.

Thế rồi thôi, nó chịu chôn sự hồ-nghi vào bụng, vì nội người nhà nó không dám hỏi ai cả.

Đến tận năm nó mười ba tuổi, nó cũng không hiểu thêm được tên nó nghĩa là gì. Nhưng nó chắc rằng hẳn là đối với cha mẹ, nó có một việc gì khiến cho cha mẹ phải phiền lòng mà nó không biết đấy thôi. Cớ làm sao cha mẹ nó coi nó như thù hằn, ghét bỏ nó như con ai ấy, đến nỗi nó cực-khổ hơn hết cả những đứa trẻ có cha mẹ, cực-khổ hơn cả những đứa trẻ bồ-côi, bởi vì nó không thấy nó được là con ai cả ! Những sự âu-yếm, những sự săn-sóc của cha mẹ, nó chỉ được biết ở trong các bài học nhà trường, nên nó đau lòng nó, thèm-thuồng, nhưng nó không dám oán cha mẹ nó tí nào.

Có một hôm nó thấy người bạn học có tên lót chữ Trần. Cái tên giống nó, nó liền hỏi, thì bạn đáp :

— Chữ Trần là họ mẹ tôi, nên cha tôi lấy làm chữ lót cho tên tôi, có gì làm lạ ? Như thế thì ba chữ tên tôi vừa có họ cha tôi, vừa có họ mẹ tôi.

Thằng Hoàng-trần-Vũ bấy giờ mới hiểu thêm được một tí nữa. À, ra nó cũng lót bằng họ mẹ nó. Bởi vì mẹ nó cũng họ Trần. Mẹ nó tên là :

Trần-thúy-Liễu.

XIV

Mầu chuyện cũ

MƯỜI ba năm đã qua, bà Cử Vũ, ông Tú Nguyễn và ông Chánh-án Trần đều đã lần lượt hóa ra người thiên-cổ.

Thúy-Liễu sau khi ly-dị cùng Điệp, thì hơn hai tháng nữa đẻ được thằng con trai và cuối năm ấy lấy kẻ ngay được ông Hoàng-xuân-Long, khi đó đương làm tri-huyện.

Cái khoảng mười ba năm trời đã hầu như xóa nhòa trong trí-nhớ Thúy-Liễu hết cả những đoạn tình-sử cay đắng cũ, duy chỉ còn Vũ là như cái bướu, ngày nào cũng ngấm-ngầm muốn lật bộ mặt trái của một vị quan bà mặt lớn tai to.

Vũ cũng chẳng may mà phải sống mãi làm người; đã sống mãi làm người, lại phải ở mãi với Thúy-Liễu; đã phải ở mãi với Thúy-Liễu, lại còn phải nhờ mãi ông Hoàng-xuân-Long nuôi sống cho. Tuy vậy, nào nó có biết đâu người nó vẫn gọi là thày, người vẫn nhận nó là con trong giấy khai-sinh, lại chỉ là bố hờ của nó, mà nó chính là hạt máu rơi của ai, hồi mười ba năm trước, chỉ vì sắp có nó mà biết bao thảm-trạng gây nên trong mấy gia-đình.

Đến bây giờ nó đi học, thày-giáo chỉ bảo nó những địa-dư, sử ký, những luân-lý, toán-pháp, chứ ai bảo cho nó biết rằng nó không phải là con người mà nó tưởng đẻ ra nó ?

Vũ thấy trước ngày nào cũng phải mắng, phải đánh và phải chửi, nhưng rồi từ ngày vì chăm học và ngoan-ngoãn, được thày khen và bạn mến, thì nó không được cha mẹ mắng, đánh, chửi nữa. Nhất là em nó là thằng Ly, vừa dốt, vừa lười, vừa nghịch, phải thày-giáo mắng phạt luôn, thì nó trông rõ thấy nó làm gì cha mẹ nó cũng mặc kệ, suốt ngày không hề đả-động đến nó, coi nó ghẻ lạnh hẳn như người dưng nước lã vậy. Những khi cha mẹ muốn sai nó làm việc gì, thì không bao giờ bảo thẳng nó, tất là truyền cho con vú hay thằng lính bảo nó. Nhưng những việc nó làm, không phải là công-việc của một con quan phải giúng tay. Nhiều khi bận, nó không đủ thì-giờ để học.

Từ năm đỗ được bằng Sơ-học yếu-lược, nó đã xuýt phải bỏ học mấy lần. Nhưng may làm sao, lần nào nó không được ra trường, thì y như thằng Ly và thằng Quy cũng trốn đi chơi lêu-lổng, nên bất-đắc-dĩ, cha mẹ nó phải cho nó đi học như trước.

Một hôm mẹ nó trông thấy nó dạy các em nó học lại bài thể-thao ở lớp. Nó hô, các em nó giơ chân giơ tay rõ đều, mẹ nó gọi các em nó vào, mát-mẻ đánh mỗi đứa một cái khẽ và nói :

— Chúng mày có phải là dòng liu-điu như ông ấy đâu ! Tôi van ông, ông đừng dạy chúng nó cái nghề ấy.

Câu nói ấy làm cho nó phải rơi lụy. Vậy ra nó là dòng liu-điu ? Thế là ý thế nào ? Hay là người đẻ ra nó là dòng liu-điu ? Thì là cha nó hay mẹ nó ? Nó nhớ đến cách cha mẹ, họ-hàng nội ngoại cư-xử với nó rất hờ-hững, nó nghĩ đến khuôn mặt nó khác ba em nó, nó lại thấy tên nó trật ra ngoài bộ tứ-linh, thì hay nó là con nuôi cha mẹ nó ? Nhưng suy nghĩ làm sao nó cũng không tài nào quyết-đoán được, vì cái giấy khai-sinh của nó bao giờ cũng làm thày cãi mà đánh đổ hết cả những sự hồ-nghi.

Nhưng mà trời sinh ra vậy, nó không phải máu mủ của ông Hoàng-xuân-Long thì ông Hoàng-xuân-Long ác-cảm với nó nhất, mà tự-nhiên, nó càng lớn, càng thấy khó chịu về cái thái-độ của ông Hoàng-xuân-Long. Lắm bận nó trông rõ những thói xấu của ông, nghĩa là trái hẳn với những trẻ khác, bao giờ cũng coi cha mẹ như những vị thần-minh hoàn-toàn.

Vũ dần-dần yêu-mến thày-giáo và bạn-bè hơn cha mẹ, anh em nó, bởi vì ở gia-đình, nó chỉ thấy sự bất-công, sự ngược-đãi, sự lãnh-đạm, nhất là đối với cha nó, mỗi ngày nó như một xa.

Mấy tháng trời một câu hỏi về cỗi-rễ cứ luẩn-quẩn trong óc nó.

Rồi đến ngày hai mươi ba tháng chạp, mẹ nó sắm sửa hành-lý sắp cùng với các em nó về nhà-quê ăn tết, bỗng có một người đàn-bà già ước đến ngót sáu mươi tuổi, đến nhà nó, biếu mẹ nó hai chục quả cam.

Mới đầu, thấy mái tóc bạc phơ của người ấy, mẹ nó ngợ, sau người ấy xưng danh ra, mẹ nó bỗng biến sắc mặt nói :

— À, vú Áp đấy à ? Thế nào, lâu nay làm ăn có khá không ?

— Bẩm lạy bà lớn, từ ngày cụ cố cho chúng con về thì mỗi ngày chúng con làm ăn một thêm sa-sút. Nhiều lúc chúng con nhớ bà lớn, nhưng xa-xôi, chả làm sao đi được. Bây giờ chúng con chợt nghĩ đến tình thầy trò cũ, cố xoay lấy món tiền hành-lý mới đến hầu quan lớn và bà lớn được.

— Ừ, tôi cám ơn, ngót mười lăm năm rồi đấy nhỉ; thôi, cho xuống nhà dưới.

Vú Áp khúm-núm chắp tay lui ra, một lát bà Phủ mở cái ví tiền lấy tờ giấy bạc một đồng, đưa cho Vũ và bảo :

— Chốc nữa mày xuống đưa đồng bạc này cho vú Áp là người ban nãy biếu cam ấy nhé.

Nói đoạn, cuốn khăn quàng, áo cừu, bà lù-lù bước lên xe.

Vũ thấy mẹ xử tệ với một người đầy-tớ cũ, thì ái-ngại cho vú Áp lắm. Vú Áp hỏi thăm, thấy nói Vũ là con trai lớn của ông Phủ thì đâm nghi, mà vì oán bà Phủ đối với mình kiệt quệ, nên hỏi chuyện người nhà, vú Áp lấy làm thương Vũ cũng bị bạc-đãi như nó. Như thế, tự-nhiên Vũ và vú Áp cùng chung một cảm-tình.

Sẩm tối hôm ấy, ông Phủ Long cũng như mọi khi, vợ đi vắng thì chuồn lên tỉnh với cô đầu Trà là

tình-nhân đã có con riêng cùng ông, và đã quyết một hai lấy về làm vợ bé, nên Vũ được tự-do hỏi truyện vú Áp.

Lúc nhà lên đèn, Vũ gọi vú Áp lên, và bảo :

— Vú có rét t ì lên đây mà sưởi. Trời rét quá nhỉ ?

Vú Áp vui-vẻ, ngồi xổm bên cạnh lò, Vũ tỉ-tê hỏi :

— Vú hầu bà lớn từ năm nào ?

— Tôi trước là vú sữa nuôi bà lớn, sau lại ở làm vú già.

— Sao vú không ở hầu nữa ?

— Tại cụ lớn đuổi tôi.

— Ông ngoại tôi đuổi vú ?

— Phải, lúc bấy giờ cụ cũng còn đương làm quan Phủ như quan bây giờ ấy. Nhưng, tôi hỏi thật, năm nay cậu bao nhiêu tuổi.

— Tôi mười bốn. Từ thuở tôi bé, vú không lên chơi.

— Vâng, tôi thôi hầu cụ lớn từ ngày bà lớn còn con gái.

Vú Áp ra ý nghĩ-ngợi, rồi hỏi :

— Cậu không theo bà lớn về nhà-quê ăn tết.

Vũ cảm-động, tủi-thân, nói :

— Không mấy khi tôi được về quê nội. Tết này, tôi cũng phải một mình ăn tết ở đây.

— Cậu có hay về quê ngoại không ?

— Thỉnh-thoảng. Vì quan ông quan bà ít cho tôi đi lắm.

Vú Áp nhìn thẳng vào mặt Vũ như muốn dò ý, và nói :

— Hẳn cậu được quan chiều lắm.

Vũ thở dài ứa nước mắt, không trả lời. Vú Áp hỏi :

— Cậu ngoan-ngoãn lắm. Nhưng tôi hỏi thật cậu, cậu có hay phải đòn không ?

Vũ vẫn chưa khô lệ, lắc đầu. Vú Áp lại gợi :

— Sao cậu ăn mặc thế này ? Ai lại con quan mà mặc quần cháo lòng và áo rách khuỷu thế ? Người ta cười cho cậu ạ.

Vũ nín lặng, vú Áp lại nói :

— Cậu cởi áo ra, tôi vá hộ.

Vũ ra ý sợ-sệt, đáp :

— Thôi, vú cứ mặc tôi, kẻo bà lại hỏi.

Nói đoạn, nó nức-nở khóc. Vú Áp chép miệng, xoa đầu nó, an-ủi :

— Cậu nín đi. Tôi thương cậu lắm.

Từ thuở bé, Vũ mới được một người thương-hại vỗ-về, nó lấy làm sung-sướng quá. Bỗng long-lanh con mắt, nó hỏi :

— Cha tôi là ai. Vú có biết không ?

Vú Áp tự nhiên ứa hai hàng nước mắt, rồi vội tìm lời để an-tâm Vũ :

— Cha cậu là quan lớn nhà chứ ai. Sao cậu hỏi dở thế.

Vú còn giấu tôi, vì tôi chắc vú biết, quan lớn đây là cha nuôi tôi thôi.

— Sao cậu lại hỏi câu ấy ?

Vũ bèn kể cho vú Áp nghe hết cách ông Phủ Long đối-đãi với nó từ năm nó biết đến nay, rồi nói tiếp :

— Vả tên tôi lại là Hoàng-trần-Vũ. Hoàng là họ quan ông, Trần là họ quan bà, còn Vũ nghĩa là gì, tôi không hiểu.

Vú Áp đương lim-dim con mắt để nghe, bỗng thấy Vũ giảng đến tên, thì như bật nghĩ ra, đáp phắt :

— Vũ là họ cha đẻ ra cậu.

Vũ rú lên một tiếng rồi trống ngực thình-thình, chân tay run-run, trợn mắt nhìn vú Áp ; vú Áp trông nó dữ như con ác thú mà hết cả hồn. Một phút im-lặng. Ngọn lửa tí-tách trong lò sưởi.

Bỗng Vũ đứng dậy bưng mặt khóc.

— Vú ơi ! nhờ vú làm phúc cho tôi biết cha thật tôi tên là gì, bây giờ cha tôi ở đâu ? Mẹ tôi ở đâu ? Tại làm sao ông bà này lại nuôi tôi ? Khốn nạn, ở đây tôi khổ lắm vú ạ !

Vú Áp cảm-động lau nước mắt, kéo nó ngồi xuống bảo :

— Khẽ chứ ! Cậu im mà nghe. Bà lớn đây chính là mẹ đẻ ra cậu đấy.

Vũ lắc đầu :

— Không phải. Sao bà đối với tôi không có tí tình mẹ con nào ?

— Bởi vì cậu là con riêng của bà lớn, rồi sau bà lớn mới lấy quan lớn đây.

Thằng Vũ giật nẩy mình, nức-nở hỏi :

— Thế cha tôi đâu ?

— Tôi không biết. Nhưng mà...

Vú Áp bưng hai tay lên che đôi mắt nhắm nghiền, như cố lục lại trong óc để nhớ một mẩu truyện cũ.

Vũ lau mắt đăm-đăm nhìn và giục :

— Vú nói ngay đi. Vú làm phúc nói cho thật, vú thương tôi với.

Vú Áp bỏ hai tay ra, trầm-ngâm, thở dài, nhìn nó và nói :

— Ngày ấy, tôi đương ở dưới bếp làm cơm, bỗng cụ lớn gọi tôi lên nhà tư, cụ quát tháo, kể tội tôi lười, tôi hỗn, rồi trả tiền công, nhất-định đuổi tôi đi, không nuôi nữa. Tôi lạy van xin mãi, nói là chỗ đầy-tớ cũ ở hầu hàng ngót hai mươi năm, xin cụ lớn rộng ơn thương lại, nhưng cụ lớn nhất-quyết không nghe.

— Cụ lớn là ông ngoại tôi ấy à ?

— Vâng. Suốt lượt đầy-tớ người nhà ngày hôm ấy, có tội cũng như không, đều bị cụ lớn cho về cả.

— Sao vậy ?

— Phải, tôi và vú em rất lấy làm ngạc-nhiên, cùng hỏi nhau : Sao vậy? Nhưng chúng tôi chẳng biết có vì đâu. Những đứa khác, thì chúng nó mắng nhau :

— Chỉ tại mày cứ nhìn cậu ấy mà tủm-tỉm.

— Chỉ tại mày tò-mò, cứ mặc cô ấy có yên truyện không !

— Tôi có hiểu gì đâu ! Hỏi mãi thì chúng nó mới nói rằng bà lớn nhà ta đấy, khi ấy còn là con gái, đã ngủ với một người...

Vũ tái mặt, hỏi :

— Vì thế, cụ lớn sợ lộ truyện, nên đuổi cả chứ gì?

— Phải, người ấy quê ở đâu, tôi không biết, tôi chỉ rõ rằng tuy người ấy nhà nghèo, nhưng cụ lớn có lòng thương lắm. Ngày ấy cụ lớn rất hay gắt-gỏng, nhưng với ai kia, chứ với người ấy thì cụ lớn ôn-tồn, đã có hai lần cụ lớn cho ngồi ăn cơm cùng, bàn truyện gì ra ý quan-hệ lắm.

— Rồi sau thế nào ?

— Rồi sau chúng tôi gói quần áo ra đi chứ còn thế nào nữa ! Chắc rồi có lượt đầy-tớ mới thay chúng tôi. Thế là trại cơ đã một lượt lính mới, trại lệ cũng một lượt lính mới, mà trong nhà tư lại cũng một bọn hầu mới, tha-hồ cho chúng bỡ-ngỡ.

— Tại làm sao ?

— Tôi không rõ, tôi chỉ biết rằng trước khi chúng tôi không được hầu nữa, thì thày quản đồn và năm người lính trú phải đổi đi nơi khác, các anh lính lệ cũng phải cách hết. Trời ơi, bây giờ tôi nghĩ đến cái ngày ấy mà còn giùng mình ; tôi đi hầu cụ lớn từng ấy năm trời, không thấy nắm nào lắm cướp, lắm trộm, lắm cái sợ, lắm cái đen như thế. Cụ lớn thì gắt-gỏng cả ngày. Mà không biết vì việc gì, cả cụ lớn cũng chỉ ở phủ ấy có đâu độ nửa tháng nữa, rồi đổi đi chỗ khác.

— Từ ngày ấy vú không đi lại hầu cụ lớn nữa ?

Vú Áp lắc đầu :

— Giá chúng tôi phải đuổi vì cớ gì, thì còn xin cụ lớn thương lại được, chứ vì cụ lớn muốn giữ tiếng, thì tôi quyết lạy van sứt trán ra cũng vô ích.

— Thế rồi cụ lớn xử-trí với mẹ tôi và người ấy thế nào ?

Vú Áp chép miệng thở-dài, lắc đầu, nói :

— Cậu biết rõ câu chuyện quá, thì cậu chỉ thêm oán-thù ra mà thôi. Thôi, tôi khuyên cậu cứ chịu khó học-hành, ăn ở có lòng tốt, thì tất Trời Phật sẽ phù hộ cho cậu được về đến nơi quê cha đất tổ.

Vũ lắc đầu, nằn-nì :

— Không, vú cứ nói, tôi đến nước này, còn dám oán-thù ai mà vú lo hộ tôi.

— Mà thực ra, sau khi phải đuổi, tôi có được lai-vãng đến cửa cụ lớn nữa đâu. Nhưng tôi chỉ biết đích rằng khi bà lớn có mang cậu thì người ấy và bà lớn bỏ nhau.

Vũ trợn mắt, nói :

— Vậy ra cha tôi bỏ ngay mẹ tôi từ khi tôi còn ở trong bụng ?

Vú Áp xoa đầu Vũ, nói :

— Tôi không rõ là ai bỏ ai, nhưng cha cậu thì tôi biết, ngày ấy hiền-lành ngoan-ngoãn lắm !

— Hay là mẹ tôi bỏ cha tôi ?

— Tôi không biết.

— Vậy vú có biết cha tôi tên là gì không ?

— Phải, để tôi nghĩ đã.

Vú Áp ngẫn người, nhình lên trần nhà, cố soạn lại hai tiếng đã chôn từ năm nào ở trong trí-nhớ. Vũ nao-nao trong lòng, ngồi yên-lặng mong-mỏi. Bỗng vú Áp « à » một tiếng, làm cho tia mừng nẩy bật sáng đôi con mắt nó đương lờ-đờ nghĩ-ngợi. Rồi vú Áp ghé vào tai Vũ nói thầm...

XV

Một ông y-khoa bác-sĩ

HÔM ấy là ngày mồng một tết. Ngay từ sáng sớm, những tràng pháo đua nhau muốn xé rách cái màng lưới đan bằng sợi mưa phùn, trăng trước nhà, chắn không cho người ta ra khỏi cửa. Ngoài đường nhựa, ướt-át, bóng lộn như mặt gương, thỉnh thoảng một vài cái xe, bưng đậy kín-mít như các cô dâu nhà quê, nối đuôi nhau mà chạy, để tỏa ra ở các khe cánh gà những tia khói thuốc lá. Ngọn gió mạnh rung cây, cố ngắt nốt giăm chiếc lá vàng bíu mớm trên cành còn trơ khấc, làm cho những giọt lệ được dịp mà lộp-độp rơi xuống, khóc cái thân cây khẳng khiu như bộ xương. Suốt từ đầu phố đến cuối phố, nhà nào cũng đóng cửa hàng. Dưới mái hiên, xác pháo lăn lăn, đỏ như cánh hoa đào, dính bết với vỉa gạch. Trên cao, mờ mịt một màu trắng đục nặng nề. Đứng thập-thò trên khung cửa, che lấp ánh đèn điện trong nhà còn thắp sáng như ban đêm, các công-tử, các tiểu-thư, thơm-tho, sặc-sỡ, mới-mẻ, tươi-tỉnh, như đóa hoa mới nở, nhìn trời mà tiếc công sắm-sửa từ hôm trước, ngắm

vuốt từ buổi sáng, cố chờ, cố mong, cho mưa chóng ngớt, cho gió chóng im, để hoa kia khỏi phải vô duyên phô vẻ thắm với nhau trong hang tối.

Lúc bấy giờ ông y-khoa bác-sĩ đứng sau cửa kính trên gác, hai tay thọc vào túi quần, nhìn cảnh-vật ra chiều nghĩ ngợi. Bỗng bác-sĩ để mắt vào một thằng bé có ý hớt-hải đi ở cạnh đường.

Bác-sĩ mặt mũi hom-hem, có lẽ đến ngoài bốn mươi tuổi. Vì chỉ chăm-chút công việc về bổn-phận, bác-sĩ không để tâm đến sự ăn-mặc, sự trang sức, cho nên bộ râu, mớ tóc không chải-chuốt, mà quần áo rất suềnh-soàng.

Vì hôm ấy là ngày Tết, nên bác-sĩ mới đổi cách tiêu-khiển là đứng nhìn phố, chứ ngày thường, suốt từ sáng đến tối, lúc bác-sĩ ở buồng người ốm, lúc bác-sĩ vặn xe hơi đi thăm bệnh người ta mời, lúc bác-sĩ ở trong phòng thí-nghiệm, loay-hoay với mấy con vi-trùng.

Bác-sĩ chỉ lấy nghề làm vui. Ai vào thăm bệnh-viện của bác-sĩ cũng phải khen là bác-sĩ tận-tâm với khách, mà có lẽ mở bệnh-viện, bác-sĩ có cái mục-đích cứu người hơn là kiếm lợi. Vì vậy bao giờ bác-sĩ cũng có đông người đến nhờ ơn.

Nhưng có một điều ai cũng phải lấy làm quái lạ, là đối với người ốm, bác-sĩ sốt-sắng vui-vẻ bao nhiêu, thì khi một mình, bác-sĩ lại có bộ mặt lãnh-đạm buồn rầu bấy nhiêu. Lúc nào trông bác-sĩ cũng ra vẻ nghĩ-ngợi lo-lắng. Bác-sĩ có lẽ là một người đã bị nhiều

vết thương trong tâm hồn, nhưng là người bị thương có nhân, có lượng.

Khi ấy bác-sĩ vẫn chòng-chọc ngắm thằng bé ban nãy : mũ và quần áo nó ướt như chuột lột. Nó như có ý tìm nhà, đến cửa nào cũng ngẩng lên cái biển đề số. Thấy thằng bé con vẩn-vơ, ngơ-ngác, bác-sĩ chạnh nghĩ đến lúc này, các gia-đình người ta sum-họp, nào lễ tổ-tiên, nào mừng tuổi cha mẹ, nào chúc nhau giàu-sang, đất vợ đất chồng, nào ăn uống vui-vẻ, cờ-bạc cười nói, thì động lòng :

« Thằng bé kia là cái hình-ảnh của ta hơn hai mươi năm về trước. »

Rồi khi thằng bé con đến trước bệnh-viện, bác sĩ không thấy nó đi sang nhà bên cạnh nữa. Bác-sĩ đang tìm nó, bỗng người nhà đẩy cửa vào nói :

— Bẩm ông, có một cậu bé con nói rằng mời ông xuống để thưa với ông một câu chuyện cần.

Bác-sĩ quay lại, hất-hàm. Người nhà thưa :

— Bẩm con không biết việc gì cả.

Mấy cái dấu hỏi luẩn-quẩn trong óc bác-sĩ. La thay! Sao tự-nhiên ngày tết mà thằng bé ấy không ở nhà ? Mà truyện gì vậy ? Bác-sĩ hỏi :

— Thằng bé con bằng từng này, mặc quần áo ướt phải không ?

— Vâng.

— Bảo chờ dưới buồng khách.

Bác-sĩ lững-thững xuống gác, cố đoán mãi nhưng không tài nào nghĩ ra.

Đến buồng khách, thoạt nhìn thằng bé, bác-sĩ đã lấy làm ngạc-nhiên, vì nó vừa trông thấy bác-sĩ mà những nét mừng-rỡ bỗng lộ ngay trên mặt nó tái mét thâm tím những vết. Nhưng độ hai giây đồng-hồ, tự-nhiên bác-sĩ biến hẳn sắc mặt, vì bác-sĩ nhận ra nó hao-hao giống một người mà bác-sĩ quên bặt đi mất; tuy bác-sĩ cau đôi lông mi để cố nhớ lại, nhưng quyết rằng chỉ thấy hiện ra trong óc những cơn giông-tố phũ-phàng.

Trái lại, thằng bé con vẫn hớn-hở vui-vẻ như một người thỏa hi-vọng, khát-khao được gặp người thân-yêu của nó nhất đời, thân-yêu bằng tấm tình phụ-tử.

Hai người nhìn nhau. Trong giây phút, cái im-lặng đã nhường cho hai tâm-lý thay đổi biết bao vẻ. Bác-sĩ hỏi :

— Cậu đến có việc gì ?.

Thằng bé đáp như đọc thuộc lòng câu đã học sẵn :

— Thưa ông, tên con là Vũ, lót chữ Trần, họ Hoàng. Hoàng là họ cha nuôi con ; Trần là họ mẹ con ; Vũ là họ cha đẻ ra con. Tên con là Hoàng-trần Vũ.

Nói đoạn nó chòng-chọc trông vào cái mặt vẫn ngạc-nhiên của bác-sĩ. Lạ thật ! Vũ tưởng bác-sĩ nghe ba tiếng ấy thì đến phải giật nẩy mình như bị sét đánh cạnh tai, rồi hai cha con sẽ ôm nhau mà khóc, mà kể-lể nỗi sau xưa. Ngờ đâu bác-sĩ điềm nhiên hỏi :

— Vâng, cậu đến có việc gì ?

Vũ nhắc lại một cách rất cảm-động ;

— Bẩm tên con là Hoàng-trần-Vũ.

Bác-sĩ cười lạnh-lùng :

— Vâng, tôi đã nghe ra, cậu đến có việc gì ?

— Bẩm con là...

Tưởng Vũ lại làm đến lượt thứ ba cái việc vô-lý là khoe cái tên kỳ-quặc, bác-sĩ đè lời :

— Vâng tôi nghe ra rồi.

— Vâng, nhưng bẩm... con là con... cha !

Nó xong, nó đứng phắt dậy, nước mắt ràn-rụa, giơ hai tay run-run ra phía bác-sĩ để ôm, mặt xám ngoẹt hơn ban nãy. Bác-sĩ động tâm, chạy vội ra đóng các cửa kính. Vũ nói tiếp :

— Thưa cha, con khổ lắm, mẹ con với ông ấy coi con như kẻ thù, xử với con rất tàn-nhẫn.

Bác-sĩ thương-hại, giơ tay ra ngăn :

— Khoan ! Cậu đừng gọi như thế vội. Ai bảo cậu là con tôi ?

— Bẩm ông, con có đủ chứng-cớ.

Bỗng hai mắt bác-sĩ lờ-đờ nhìn lên trần, như nghĩ lại một việc gì mờ tối ngày xưa, rồi ngồi phắt lại, hỏi :

— Bà đẻ ra cậu họ Trần ?

— Vâng.

— Bà ấy tên là Trần...?

— Thúy-Liễu.

Hai tiếng Thúy-Liễu của Vũ nối vào câu bác-

sĩ nói dở phát được ra ngoài, thì hai dòng nước mắt lại lã-chã tuôn ràn ra. Vũ bưng mặt nức-nở khóc. Sa-sầm, bác-sĩ chạy lại vỗ vai an-ủi thằng bé khốn-nạn, rồi cười một cách ái-ngại mà rằng :

— Cậu theo tôi lên gác nói chuyện cho tiện.

Bác-sĩ đi trước, Vũ đi sau. Vũ nói :

— Thưa ông, con ở với ông Hoàng-xuân-Long khổ lắm.

Bác-sĩ đứng dừng, quay lại hỏi :

— Ông Hoàng-xuân-Long tri-phủ ?

— Vâng, ông cũng biết ?

— Mấy tháng trước tôi còn làm việc với nhà-nước, thì cũng ở một tỉnh với ông ấy. Nhưng tôi chỉ ở đó có hơn một tháng, rồi nghỉ việc, và mở cái bệnh-viện này, nên tôi chưa quên tên ông ấy.

Vũ sực nhớ ra câu truyện mẹ Vũ đi nhà thương tỉnh định tiêm thuốc bổ, lại về giày-vò ông Phủ, và vì có gì Vũ được cái áo sa-tây.

— Thưa ông, chính ông ấy bây giờ lấy mẹ con.

Bác-sĩ gật đầu rồi lại đi. Vũ thấy bác-sĩ vẫn lãnh-đạm như không, không cảm-động, lấy làm lạ quá, nói :

— Mẹ con và ông ấy hành-hạ con khổ-nhục trăm chiều, con không chịu sao nổi.

— Nhưng sao cậu lại đi tìm tôi ?

— Thưa ông, cứ một cái tên mà ông Phủ Long đặt cho con cũng đủ làm con hiểu rằng con là con ông.

— Ai bảo cậu thế ?

— Thưa ông, vú Áp.

— Vú Áp nào ?

— Vú Áp hầu mẹ con từ thuở còn bé.

Bác-sĩ lại đứng dừng, cau mặt nghĩ, rồi bảo :

— Cậu cứ nói đi.

— Từ hôm con biết đích thực là ông Phủ Long sở-dĩ bạc-đãi con, là vì sự thù riêng với ông, thì con cũng phải coi ông ấy như thù-địch.

Bác-sĩ cười lạt, nói :

— Ông ấy làm gì mà thù tôi ?

Vũ thấy bác-sĩ như không thiết-tha đến câu mình nói, tức lắm, trả lời :

— Sao không có duyên cớ ? Hôm kia, con nhất-định sinh sự với ông ấy, thì ông ấy sai lính trói con, đánh con một trận đau quá, thâm-tím cả mình-mẩy. Đây, ông trông mặt và chân tay con, còn đủ cả vết thương. Ông có thể đoán được trận đòn này ông ấy tàn-nhẫn là ngần nào !

Bác-sĩ nhìn Vũ, thương-hại, nói :

— Được, đau đã có thuốc.

— Rồi ông ấy bắt con nhịn cơm cả ngày, diễc-móc con những câu thật đau-đớn. Con bực mình, cự lại, không nể lời nữa.

— Thế bà Phủ có nói gì không ?

— Mẹ con về nhà-quê ăn tết, đến mồng mười này mới lên phủ.

— Rồi sao nữa ?

— Ông ấy vào buồng, lục trong cặp giấy-má cũ,

rồi ném vào mặt con một tờ giấy đã vàng mà bảo: Bố mày là thằng bạc-bẽo, bỏ mày ngay từ khi mày còn ở trong bụng mẹ mày. Mày có đường có nẻo thì bước: tao không cho mày ở nhà này một ngày nào nữa. Mày máu mủ bố mày có khác, cho nên mày cũng bạc như vôi.

— Thế thì ông ấy lầm, mà ông ấy cũng làm cho cậu lầm đấy, cậu ạ. Rồi tôi sẽ nói hết đầu đuôi câu chuyện cho cậu nghe. Ngày trước, nhiều người trách tôi là tầm thường quá, vì tôi đã không làm được những thủ-đoạn phi-thường, bởi vì họ chỉ muốn tôi hành-động như các nhân-vật trong tiểu thuyết. Thế-gian hay thích những cái phi-thường, mà chính họ cũng tầm-thường như mình mà thôi.

Đến buồng thí-nghiệm, bác-sĩ giơ tay nói:

— Cậu trông qua buồng này, cũng có thể đoán là tôi đã làm được bao nhiêu việc. Tôi chỉ lấy công-việc làm vui ở đời để quên những nỗi khổ-thống.

Vũ nhìn cái kính soi vi-trùng, các lọ thuốc, rồi ngắm chiếc ảnh phóng đại đóng khung mạ vàng treo trên tường. Bác-sĩ mỉm cười, bảo:

— Đấy là ảnh ông cụ ân-nhân của tôi, vì cụ mà bây giờ tôi được như thế này. Chứ nếu không thì có lẽ tôi đã phí hoài một đời, đem cái thân làm mồi cho sự sầu-não. Chính cụ đã trông nom săn-sóc cho tôi từ thuở bé; cụ lại cho tôi sang tây học nghề này.

— Thưa ông, còn ông ngoại con?

Bác-sĩ cười lạt, sắp đáp, thì thấy Vũ cầm lọ thuốc để ở bàn giơ lên xem, bèn vội giật lấy:

— Cậu chớ mó vào những thức này, coi mà oan gia, vì thuốc độc đấy. Chỉ vô ý dính một tí vào miệng là chết ngay.

Vũ liếc mắt nhìn theo chỗ để lọ thuốc, không nói gì cả. Bác-sĩ trỏ tay sang buồng bên phải, nói :

— Đây là chỗ học của con ông cụ này, hiện nay theo ban tú-tài trường Bảo-hộ. Hễ đỗ phần thứ hai xong, thì tôi cũng cho sang Pháp học nghề bào-chế.

Bác-sĩ đưa Vũ vào phòng riêng bên trái :

— Đây là chỗ làm việc riêng của tôi, cậu ngồi đây, ta nói chuyện.

Bác-sĩ kéo ghế cho Vũ ngồi, rồi mở tủ lấy ra một cái cặp giấy, lúi-húi tìm từng tờ. Vũ đưa mắt bốn bên. Các đồ-đạc thật là sơ-sài : trước cái giường tây vừa một người nằm, có kê cái bàn giấy, trên mặt giấy má bừa-bãi, ở tường treo một bức ảnh vẽ bằng sơn. Tìm-tòi xong, bác-sĩ ngồi vào ghế. Vũ hỏi :

— Bẩm ông, bà đốc con về tết trên nhà-quê ?

Bác-sĩ cười

— Cậu trông cả nhà tôi xem có tí gì là tết không ? Mà tôi làm gì có vợ !

Vũ ngạc-nhiên, nhìn bác-sĩ. Lúc này là lúc bác-sĩ muốn nói rõ câu chuyện mà Vũ cần biết, bèn chỉ tay lên bức ảnh vẽ sơn trên tường :

— Nhưng có thể nói rằng vợ tôi kia.

Vũ càng ngạc-nhiên : Bức ảnh ấy vẽ một vị sư còn trẻ tuổi.

Vũ nói :

— Thưa ông, nhưng sao bà lại là sư ?

Bác-sĩ mỉm cười đáp :

— Người này là con ông cụ bên kia, vì không lấy được tôi nên đi tu. Mà tôi không lấy được người này, nên cũng không lấy ai nữa.

— Nhưng mà sao....

— Đây là tôi mượn về phóng theo cái ảnh người ấy chụp khi còn ít tuổi, chưa đi tu.

Vũ ngạc-nhiên hỏi :

— Thưa ông, sao bây giờ ông không mời bà này về.

Bác-sĩ thở dài, đáp :

— Hồi tôi đi tây, hồi tôi đỗ và hồi tôi về nước, tôi có viết ba bức thư vào chùa, kể lại câu chuyện riêng của tôi, và xin rằng sẽ kết lại duyên cũ, nhưng đều không tiếp thư trả lời. Khi tôi ở Pháp về, tôi có đến chùa mấy lần, nhưng người ấy nhất định không ra, mà dặn người nói dối là chết rồi. Tôi biết người ấy gan góc lắm, nên tôi đành không lấy ai nữa, để trọn lời thề xưa.

Vũ nhìn bác-sĩ bằng con mắt cảm-động :

— Thưa ông, thế bây giờ ?

— Bây giờ vẫn thế. Nhưng mỗi năm hai lượt, tôi và em trai người ấy đến qua chùa, hỏi thăm tin tức. Ngày hôm nay có việc bận nên tôi không về nhà quê và đi chùa được, tôi định đến mai sẽ xuất-hành.

— Thưa ông, thế ông quên hẳn mẹ con ?

— Là bà Trần-thúy-Liễu ? Phải có lẽ tôi quên. Bởi vì bà ấy có là vợ tôi đâu ? Mà cậu cũng lầm tưởng tôi là cha cậu.

Vũ cau mặt, móc túi, nói :

— Thưa ông, quyết con không lầm. Chính ông Hoàng-xuân-Long, sau khi đánh con trận đòn ngày hôm kia ấy thì sai cởi trói, bắt con đi ngay tức khắc, và bảo :

— Bố mày hiện ở Hà-nội phố ấy, số nhà ấy, xéo đi mà tìm lấy nó, chứ ông thì hoài cơm !

— Thế ông Phủ có bảo tên tôi cho cậu biết không ?

— Không, nhưng con biết.

— Có phải tên là thế này không ?

Vừa nói, bác-sĩ vênh-váo, đưa Vũ cái danh-thiếp có ba chữ :

Vũ-khắc-Điệp

Vũ không ngạc-nhiên tí nào, lại mỉm một nụ cười thắng trận, rồi đổi cái danh-thiếp bằng cái giấy nát nhầu vừa lấy trong túi ra, đưa cho bác-sĩ. Bác-sĩ cầm đọc, thì chính là cái giấy khi bác-sĩ còn làm thư-ký lục-sự, viết để ly-dị với Thúy-Liễu. Bác-sĩ cười lật, gật đầu, nói :

— Phải, nhưng cái duyên này chỉ có vài tháng thôi, mà không có tí tình-nghĩa vợ chồng nào cả.

Vũ nhìn bác-sĩ, có ý hỏi. Trả lời ý ấy, bác-sĩ yên-lặng đưa Vũ một tờ giấy. Vũ đọc :

« *Thưa cậu.*

« *Chúng tôi nghe tin cậu sắp lấy cô Thúy-Liễu, chúng tôi rất lấy làm yên tâm, vậy có mấy lời mừng cậu và cô Thúy-Liễu.*

« *Nhưng chúng tôi có một điều không thể giấu cậu được, là nhờ cậu làm phúc trông nom chu-toàn cho cái thai ở trong bụng cô Thúy-Liễu, nếu sau này nó có được*

làm người, chúng tôi xin cậu lấy lòng nhân-từ mà nuôi-nấng nó cho tử-tế, thì chúng tôi lấy làm cảm ơn cậu vạn bội ».

Đọc xong Vũ rú lên, rồi òa khóc :

— Trời ơi, không ngờ đâu tôi lại khốn-nạn như thế này :

Bác-sĩ lắc đầu thở dài, vỗ-về Vũ. Vũ vừa khóc vừa nói :

— Bây giờ con biết cha con ở đâu mà tìm, ông ơi !

Bác-sĩ ngậm-ngùi, đáp :

— Không lo. Tôi đã rõ chỗ cha cậu ở.

Bác-sĩ lặng nhìn Vũ một lát, trên gò má xương-xẩu của cái mặt lạnh-lùng, hai dòng lệ từ-từ rơi xuống ván gác.

Rồi động niềm riêng, Vũ nức-nở, bác-sĩ Điệp thổn-thức, mà trời cũng vẫn sụt-sùi....

XVI

Cha thằng Vũ

CHIỀU hôm mồng ba, Vũ, bộ mặt có vẻ sát-khí đằng-đằng, tay cầm hai hộp kẹo tây, đến bệnh-viện của Điệp. Nhưng Điệp đi vắng chưa về, Vũ hỏi thì người nhà bảo :

— Ông tôi đi Bắc-giang, hẹn về ngay, nhưng không hiểu làm sao chưa thấy về.

Vũ thất-vọng băn-khoăn nói :

— Tôi muốn thưa ông một câu chuyện, mà chờ đây có tiện không nhỉ ?

— Được, cậu cứ chờ, ông tôi cũng đoán là cậu sẽ trở lại.

Vũ ngồi ở buồng khách, thơ-thẩn một mình, vừa buồn, vừa mong-mỏi. Vũ sở-dĩ đến đây, mục-đích chỉ định ngủ nhờ một tối nữa để thực-hành cái ý-định mới nảy ra trong óc từ ban chiều, mà nghĩ đến việc ấy, Vũ quả-quyết như một ông quan tòa khép án tội-nhân vậy.

Vũ ngồi chống tay lên cằm, yên như phỗng đá, một lúc, nắm tay, nghiến răng, trợn mắt đứng phắt dậy, đi đi lại lại rất hùng-hổ, rồi lại thở dài ngồi phịch xuống. Vũ nóng ruột lắm.

Nguyên theo lời Điệp dặn, sáng hôm sau Vũ đi tìm làng cha đẻ, tên là Cách. Đó là một sự mà Vũ chẳng ngờ, vì Vũ hỏi thăm nhà ông Cách nhưng không ai biết ông Cách là ai. Người ta bảo :

— Cả làng này không có ai tên là Cách cả.

Đi một quãng nữa, đến trước nhà Hội - đồng, Vũ gặp một vài ông già khăn áo chỉnh-tề, đứng trò-chuyện với nhau, Vũ bèn hỏi nhưng mọi người đều lắc đầu, đáp :

— Tên là gì chứ là Cách thì ở làng này không có.

Vũ ngạc-nhiên, vừa bước đi một bước, bỗng có một ông nói :

— Này, hãy khoan, cậu.

Rồi ông ấy hỏi các ông kia :

— Hay Cách là thằng Tư Kềnh chăng ?

— Tư Kềnh sao lại tên là Cách ?

— Có lẽ phải, tôi còn nhớ ngày xưa nó có bảo nó tên là Cách.

Vũ vội hỏi :

— Thưa ông, vậy thì nhà ông ta ở đâu ?

— Cậu cứ đi thẳng đường này, đến chỗ quá hàng rào xương rồng kia, thì rẽ sang tay phải ; đi vào ngõ ấy qua độ ba bốn nhà, hết nhà có cái cổng đất thì là nhà nó đấy.

Vũ cảm ơn, chào rồi đi, nhưng tai còn được nghe một câu bình-phẩm mát cả gan cả ruột :

— Thằng Tư Kềnh mà cũng ông với ênh !

Vũ vào ngõ, trong bụng khấp-khởi mừng thầm, cũng cái mừng hôm trước cúng của bệnh-viện của

Điệp, tức là cái mừng sẽ được trông thấy nhà của của cha, được trông thấy mặt mũi cha.

Đi càng gần tới, trống ngực càng đập mạnh, Vũ vui-sướng quá.

Đến nơi, Vũ đứng ngoài cổng nhìn vào, định có gặp ai ở sân thì vẫy ra, nhưng chờ mãi, không thấy một người nào cả.

Cái nhà ấy chỉ có ba gian, mà lụp-sụp quá. Gọi đúng tên ra, thì nó là cái lều, bức vách ba bên thì xiêu-vẹo, nhưng cũng đỡ nổi cái mái bằng rơm. Mà làm gì chẳng đỡ nổi cái mái khốn-nạn ấy, vì lần rơm lợp đã lâu ngày, nó bết gí xuống, dính với nhau, trông mỏng tèo-tèo. Đằng trước chẳng có cửa dả gì, nên ngày cũng như đêm, suốt năm nó ngoác miệng ra mà nhận lấy những trận gió cắt ruột của mùa đông, sức nóng thiêu mày của mùa hạ. Đằng trước nhà, một miếng đất, để gọi là sân, rau giền rau sam và cỏ, tranh nhau mọc bừa-bãi, bẩn-thỉu quá ! Toàn thể cả nhà cửa, đất cát, giá-trị chưa bằng tấm áo mặc thường của các vị tiểu-thư.

Nhìn kỹ từng ấy cái, Vũ bỗng nghĩ :

« Mẹ ta là con một ông quan đại-thần, có lẽ nào có mang ta với người chủ cái nhà khốn-nạn này ? Hay ta lại lầm nốt chăng ? »

Vũ rón-rén bước vào sân, ngó trong nhà, thấy có độc một tấm phản, trên tấm phản có độc một người nằm đắp chiếu, kê đầu lên cái gối làm bằng nửa khúc tre.

Vũ phân-vân, bèn gõ tay vào cột. Người ấy

quay mặt ra nhìn, tự-nhiên Vũ thấy rạo-rực trong lòng, xuýt ứa hai hàng nước mắt.

Người ấy ngồi nhổm dậy, Vũ chào, hỏi :

— Thưa ông, có phải tên ông là ông Cách hay không ?

Người ấy nhìn Vũ từ đầu đến chân, rồi lắc đầu, nói :

— Tôi là Tư-Kềnh, cậu hỏi gì ?

Vũ hơi thất-vọng, hỏi lại :

— Nhưng ngày xưa có bao giờ tên ông là Cách không ?

Người ấy gãi cái đầu trọc tếch có lốm-đốm tóc bạc, nghĩ, rồi lắc đầu có vẻ ngờ-vực :

— Không ! Cậu hỏi làm gì ?

Đáp sòng, người ấy chống tay xuống phản, nhăn cái mặt răn-reo nứt rạn, ngồi lại chiều khác, ra dáng đau-đớn lắm, Vũ nói :

— Mười lăm năm về trước, ông tên là Cách mà?

Người ấy vừa thở vừa nói :

— Cậu đừng gọi tôi là ông, lỡ các cụ làng tôi nghe thấy.

— Không ngại gì, ông ạ. Mười lăm năm về trước, có bao giờ ông tên là Cách không ?

— À, phải, nhưng không phải tên, đó là « mè rô ». Tôi đi lính « mè-rô min tóa săng ván cách ». Người ta vẫn gọi quen tôi là Cách, nhưng ở làng vẫn gọi tôi là thằng Tư-Kềnh.

Vũ giật mình đánh thót, chân tay run lên, xám mặt lại :

— Thế bây giờ ông làm gì ?

Tư-Kềnh lắc đầu :

— Tôi yếu lắm, làm gì được ? Mới gần năm mươi tuổi đầu nhưng lắm bệnh-tật lắm.

Vũ biến sắc mặt, bỗng hai dòng lệ rơi xuống đất, Vũ lấy vạt áo lau, rồi hỏi :

— Thế ông ăn bằng gì ?

— Bữa đói bữa no, cậu ạ. Khi nào tôi khỏe thì đi hầu các cụ cũng được bữa cơm. Độ này ốm, thì ông Bá bên cạnh vẫn cho ăn, nhưng tôi nề lắm.

Vũ lặng người, vờ nhìn ra ngoài sân một lúc rồi lại hỏi :

— Thế nhà ông không có ai à ?

Tư-Kềnh thở dài, nói :

— Tôi không có vợ mà cũng không có họ-hàng. Nghèo-khổ lắm, cậu ạ. Mong chết mà không được. Vả ốm yếu đói khát thì ma nào nó lấy !

Vũ không thể nhịn được nữa, đành mặc cho nước mắt nó tuôn ra.

— Ông phải bệnh gì ?

— Cái nghèo cái đói nó dễ sinh ra nhiều bệnh-tật lắm. Nhưng cũng vì tôi đi nước độc về, nên bây giờ tôi bị tê-thấp đã đến mười năm nay.

— Ông có muốn chữa khỏi không ?

Tư Kềnh giúm mặt lại cười, cái cười của người khốn-nạn, rồi lắc đầu :

— Khỏi để phải sống khổ, thì tôi khỏi làm gì ?

— Ông khỏi thì tự-nhiên ông được đủ ăn sung-sướng.

Tư Kềnh lắc đầu. Vũ ngậm ngùi, hỏi :

— Ông còn nhớ truyện ngày xưa không ?

— Truyện gì ?

— Tại làm sao ông nghèo-khổ thế này ? Trước ông đi lính kia mà ?

— Phải, tôi đi lính khố xanh.

— Ông có đóng ở phủ, dưới quyền ông phủ Trần phải không ?

Tư Kềnh chống hai tay ra đằng sau, nghĩ rồi gật.

— Thế ông còn nhớ có nào là cô Thúy-Liễu không ?

Tư Kềnh cựa mình, nhăn mặt, run-run hai tay xuýt ngã. Vũ vội chạy lại đỡ, Tư Kềnh rên hừ-hừ nghiến răng nói :

Cậu là mật thám....

Hai giọt nước mắt của Vũ rơi bộp xuống mặt Tư Kềnh. Vũ đắp chiếu cho Tư Kềnh, rồi tiếp :

— Không, tôi là người lương-thiện.

Tư Kềnh trừng-trừng hai mắt nhìn Vũ. Vũ nói :

— Cô Thúy-Liễu sai tôi đến thăm ông.

Tư Kềnh vừa rên vừa lắc đầu :

— Không phải.

— Tôi nói thực. Ông cầm lấy cái này.

Vũ móc túi đưa cho Tư Kềnh cái giấy năm đồng vào tay. Tư Kềnh nhìn tờ giấy bạc, rồi nhắm mắt, nhăn răng ra cười, gò ngực lên mà hổn-hển.

— Tôi cảm ơn cô Thúy-Liễu, tôi cảm ơn cậu.

Vũ thấy Tư Kềnh sung-sướng bao nhiêu, thì khổ

tâm bấy nhiêu, mà càng khổ tâm bấy nhiêu, càng giận mẹ bấy nhiêu. Vũ nói :

— Tôi thương ông lắm.

Tư Kềnh gật, nói :

— Bây giờ cô ấy lấy ai ? Được mấy con rồi ?

— Cô ấy lấy một ông Phủ, được bốn con trai.

— Trời ơi, chóng quá nhỉ ! Thế ông phán ấy sau ra làm quan à ? Cô ấy sung-sướng nhỉ. Thế mà cũng được làm bà quan !

— Thế ngày độ ông đi lính mãn hạn thì ông làm gì ?

— Nào có được mãn hạn đâu ! Tôi đóng ở phủ ấy được ít lâu rồi vì việc đánh mất đạn, quan bắt đổi cả năm người.

— Việc ấy ông có rõ ai lấy không ?

— Chả phải ai lấy cả. Có một hôm quan gọi tôi lên, bảo đưa cả bao đạn của tôi lên cho quan mượn nhưng ngờ đâu ngài giữ lấy, rồi bẩm tỉnh là tôi đánh mất đạn.

— Thế à ? Sao ông không kêu ?

— Kêu ai ? Tôi phải đổi, cả đồn phải đổi, mà cả trại lính lệ cũng phải đuổi hết. Ở đồn mới được vài hôm, tôi bị bắt, là thông-đồng bán đạn cho giặc cướp, rồi phải tù và bị giam ở một tỉnh trung-châu. Ở đấy, một hôm tôi xe cát vào dinh quan Chánh-án, thì tình-cờ tôi gặp ngay cô Thúy-Liễu và quan Phủ năm ấy làm Chánh-án tỉnh này. Bởi vậy, hơn một tháng sau, tôi phải phát-vãng lên mạn ngược, trên Sơn-la. Tôi ở đấy, không chịu được nước, xuýt chết mấy lần.

Nhưng thà chết ngay ngày ấy, còn hơn đeo bệnh-thật vào mình mà sống dai dẳng đến bây giờ.

—Thế là ông dại nên mới phải tội oan.

—Phận hèn thì còn kêu thế nào được oan ! Tôi biết là quan thù tôi vì một việc.

—Việc gì ?

—Việc tôi với cô Thúy-Liễu.

Vũ vờ hỏi :

—Sao lại dính đến cô Thúy-Liễu ?

Tư Kềnh nghĩ-ngợi, rồi tươi-tỉnh hẳn lên, vì được nhắc lại cái đời sung-sướng đã qua :

—Nguyên ở phủ ấy, nhà tư chỉ cách trại - cơ có cái sân bếp chừng hai mươi bước. Buồng cô ngay ở đầu nhà, có cửa sổ trông xuống trại. Ngày ấy tôi còn trẻ-trung, đẹp-đẽ, khỏe - mạnh lắm và chưa vợ. Cũng là vui chơi với nhau trong trại, anh em chúng tôi hay hát, hát tuồng, hát chèo, hát lý, kể kiều sài-goòng, kể sa-mạc. Trong bọn anh em, tôi có giọng tốt nhất. Một hôm về tháng tám, tôi đang kể sa-mạc, bỗng trông ra ngoài phía trên buồng cô, thấy cửa mở đèn tắt, mà cô thì ngồi ở trong, muốn chừng đang nghe. Tôi thấy vậy, im không hát nữa, thì văng-vẳng, tôi nghe thấy tiếng đàn cô đánh. Hôm sau, lúc độ gần canh ba, trời sáng trăng, tôi lại bắc chõng ra sân, và cũng kể sa-mạc. Tôi lại trông thấy cửa buồng cô mở ra, và thấy bóng cô đứng đấy. Vì hôm trước có đám cướp to ở cuối phủ, nên tối ấy quan đi tuần với thầy quản Đồn và ba người lính ; chỉ còn anh Tắng-Sit canh ở cổng, và tôi ở nhà coi trại mà thôi,

Tôi thấy cô nghe, phần sợ cũng có, phần muốn ghẹo cô cũng có, tôi lại im không hát nữa. Nhưng tôi vừa im tiếng hát, thì lanh-lảnh cô gọi :

— Anh Cách hát nữa đi.

Tôi bèn cố lấy giọng, hát những câu cực hay, thì thấy cô leo lên cửa sổ, ngồi phệt, thõng chân xuống gọi :

— Này, anh Cách lại gần đây mà hát.

Tôi nhìn trước nhìn sau và trong bếp, thấy vắng-vẻ quá, vì quan đi vắng, nên người nhà cũng đi chơi, mà trên nhà trên, bà lớn và các cô cũng đi ngủ cả, nên đánh liều, tôi bắc chõng lên sân bếp để hát, nhưng hát khẽ thôi, vì tôi sợ trên nhà biết thì phải chửi. Nhưng cô bảo :

— Hát to lên anh !

— Bẩm cô, con sợ trên nhà nghe tiếng.

— Thế thì lại gần đây mà hát. Anh hát hay lắm.

Tôi trong bụng đã thấy muốn giở mặt liều, nhưng nghĩ mình hèn-mọn, ngộ lỡ ra thì tù mọt gông, tôi bèn nói :

— Bẩm cô tha phép cho con.

— Không sợ ! Anh hát rồi tôi sẽ thưởng cho anh ; hôm nay vắng-vẻ, tôi cho anh cứ tự-do mà.

Nói đến đó Tư Kềnh thở dài. Vũ nói :

— Thế là tôi hiểu rồi. Thôi, ông không phải nói thêm nữa.

— Vâng. Nhưng cậu phải biết là cô ấy mê tôi trước, chứ bụt trên tòa gà nào dám mổ mắt. Ngày ấy quan bắt cô ấy uống thuốc mãi, nhưng không làm thế nào cho cái thai ra được.

Vũ tái mặt, nói lảng :

— Nhưng sao ông không khiếu oan, kể rõ đầu đuôi như thế ?

Tư Kềnh thở dài, cựa mình, hai tay chống lại, lắc đầu, nói :

— Mình dại mình chịu, đổ tiếng cho người ta thì mình có hay thêm gì đâu. Vả tôi không nỡ, vì ngày ấy tôi được cô ấy thương tôi lắm.

— Thế bây giờ tôi hỏi ông câu này, ông nói thực nhé.

— Vâng, cậu cứ hỏi.

Vũ móc túi, lấy mảnh giấy nặc-danh hôm trước Điệp đưa cho, hỏi :

— Có phải thư này ông viết phải không ?

Tư Kềnh cố gượng ngồi dậy, đọc từ đầu đến cuối bức thư.

Trong khi ấy Vũ ngắm cái nét mặt xanh-xao của Tư Kềnh, và mong một tiếng trả lời ở cửa miệng người ấy.

— Phải !

Vũ như bị sét đánh, bỗng nức-nở khóc, làm cho Tư Kềnh trố mắt lên nhìn, chẳng hiểu sao cả.

— Phải, thư này chính tay tôi viết, khi tôi chưa lên Sơn-la. Nhưng cậu ơi, cậu làm ơn bảo cho tôi biết rồi sau cô đẻ con trai hay con gái.

Vũ cau mặt nghĩ. Bỗng nắm chặt tay, Vũ đấm xuống phản, rồi hỏi :

— Ông bảo gì ?

— Cậu làm ơn cho tôi biết rồi sau cô đẻ con trai hay con gái ?

— Đẻ con trai, đứa bé ấy hiện vẫn còn sống và ở với cô Thúy-Liễu, nhưng nó bị cực-nhục lắm, chính tai tôi nghe thấy mấy lần nó bị mẹ nó diếc là con nhà lính mà tính nhà quan.

Tư Kềnh lắc đầu :

— Bạc quá ! Ác quá ! Bất-nhân quá ! Hèn nào mà rồi tôi hỏi thăm, có người nói rằng ngày mới đẻ đứa bé, cô ấy bóp nó chết ngạt, nhưng may có người biết.

Vũ giật mình đánh thót, rụng-rời chân tay. Một lúc mới nói :

— Đứa bé bị bạc-đãi, vẫn có ý đi tìm ông đấy.

Tư Kềnh thổn-thức lên khóc, gò lưng mà ho sù-sụ, nhăn-nhó, gục đầu xuống cổ, quệt vai áo lên mắt :

— Con ơi !

Vũ cũng khóc.

Tư Kềnh ho mệt quá, nhờ Vũ đỡ nằm và bảo :

— Vậy cậu có gặp nó, nhờ cậu làm ơn đưa nó về đây cho tôi.

— Thế nào rồi ông cũng gặp con ông, ông cố sống thêm hai ba năm nữa. Nó sẽ nuôi-nấng ông được tử-tế. Ông sẽ có lắm tiền nhiều bạc.

Tư Kềnh thở dài. Hai người lặng nhìn nhau hồi lâu, mỗi người hiểu một cách, rồi Vũ cầm mũ cáo-từ đi ra...

XVII

Điệp với Thúy-Liễu

Vũ ngồi một mình ở buồng khách nhà bác-sĩ Điệp, tay bóp trán nghĩ lại cái cảnh khốn-nạn của cha, cái lòng bất-nhân của mẹ, thì càng oán ông Phủ Long và Thúy-Liễu.

Đến độ bảy giờ-tối, bỗng có tiếng còi bóp inh lên ở ngoài phố, người gác quen hiệu, chạy ra mở cổng. Hai cánh cửa sắt rít lên, khi chiếc xe hơi hòm kính nhẹ-nhàng, nhảy chồm rồi tiến vào đến sân, thì Vũ đã đứng chờ ở đó.

Xe chưa tắt máy, Điệp đã gọi vang người nhà và hai thày khán-hộ. Vũ đoán hẳn có việc gì quan-trọng chi đây, bèn chạy lại gần xe, để cùng mọi người chờ làm đỡ công-việc.

Điệp thấy Vũ chào, mỉm cười gật đầu, nhưng nét mặt vẫn rất lo-lắng, hấp-tấp xuống xe, theo sau là một người trẻ tuổi. Điệp giới-thiệu với Vũ :

— Đây là em Xuân, con cụ ân-nhân của tôi.

Rồi ngảnh lại bảo Xuân :

— Người mà anh mới nói chuyện cùng em buổi sáng.

Vũ và Xuân chào nhau, Điệp nói :

— Tôi bận, cậu Vũ chờ tôi sẽ nói chuyện nhé.

Vũ hỏi khẽ Xuân :

— Thưa ông, ông Đốc bận gì, sao trông mặt ngài có ý hốt-hoảng vậy ?

Xuân trỏ vào trong xe nói :

— Có người ốm nặng, chúng tôi đưa về đây.

Vũ nhìn Điệp, nhìn Xuân, đứng lặng.

Trong bệnh-viện, đèn bật sáng trưng, mọi người khiêng chiếc giường lên gác, và ôm chăn đệm, gối, mới thay đi theo.

Điệp và Xuân vẫn đứng đấy, Vũ tò-mò cố nhìn vào trong xe, thấy một người quấn chặt trong chiếc chăn nâu, trông như khúc gỗ, không rõ mặt mũi.

Khi giường ghế trên gác kê-dọn đã xong, Điệp mở cửa xe, rồi cùng Xuân khênh bệnh-nhân lên gác. Xuân bảo Vũ :

— Có cái hòm trong xe, cậu bưng hộ lên.

Vũ cúi vào trong xe, lôi cái hòm ra. Cái hòm ấy bằng gỗ tạp sơn đen, vuông chăn-chắn, đằng sau có bản-lề, đằng trước khóa, nhưng bản-lề và khóa đều long cả. Vũ tưởng cái hòm nặng, cố hết sức khênh, thì trái lại, cái hòm nhẹ bổng lên, nghiêng đi, nắp bật ra, Vũ trông rõ trong có một ít quần áo bằng vải nâu. Vũ phân-vân, không hiểu con bệnh là hạng người thế nào mà được biệt-đãi như thế.

Đặt bệnh-nhân lên giường, mọi người thay chăn và gối. Lần này thì Vũ nhìn rõ.

Người này hẳn là ốm nặng lắm. Mặt mũi đen-đủi, xấu-xí, hốc-hác, lưỡng-quyền và hàm răng vẩu lên, xám ngoẹt, mặt và hai tay gồ-ghề những xương cùng gân, thân-thể mềm lả như cái xác không hồn, bởi vì có con mắt có thể biểu-hiệu cho sự sống, thì đã lờ-đờ hoặc nhắm mắt rồi. Trông bộ tóc dựng ngược như lông bàn chải, Vũ sực nhớ đến cái đầu của cha Vũ, thì đoán là một anh tù bị phát-vãng trên mạn-ngược mới về; thật, giá trên ngực, Vũ không trông rõ cái lần áo phập-phồng lên xuống, thì đã tưởng là người chết rồi.

Vũ thấy Điệp có dáng rất lo-lắng, ngại-ngùng, cẩn-thận. Tự tay Điệp đi sửa-soạn các đồ tiêm. Vũ hỏi khẽ Xuân :

— Thưa ông, người ốm là ai ?

— Chị tôi đó. Chị tôi ốm đã ba tháng nay ở chùa Phương-thành.

Vũ cảm-động, trố mắt nhìn Lan một cách cung-kính. Vậy là người có ảnh treo trong buồng ngủ của Điệp ! Vậy là người Điệp yêu, Điệp quý, Điệp nhớ nhất đời !

Lan nằm trên giường bệnh, bất tỉnh nhân sự, Điệp cầm tay Lan, thất-vọng lắc đầu, nói :

— Chậm quá rồi, khó lắm.

Một cái yên-lặng man-mác, mỗi người tâm-sự một khác, đều cùng nhìn nhau thở dài.

Bỗng Vũ khẽ hỏi :

— Bà ấy phải bệnh gì ?

Điệp liếc mắt, Xuân hiểu ý, không muốn có tiếng nói xôn-xao bên người ốm, bèn bấm Vũ, hai người rón-rén ra buồng thuốc. Xuân nói :

— Chị tôi không rõ là mắc bệnh gì, bởi vì nhiều bệnh quá, những bệnh về tâm-lý nó đã ăn sâu vào trong tâm-hồn hàng mười lăm năm nay, bây giờ mới phát ra thì rất là khó chữa.

— Nhưng bác-sĩ hết lòng, hẳn có hi-vọng.

Xuân lắc đầu, cười một cách đau-đớn :

— Mặc dầu. Vì hiện nay bác-sĩ cũng chưa phân biệt được bệnh. Ấy thế mà anh tôi và tôi xin mãi sư cụ mới bằng lòng cho về đó. Sư cụ rất thương mến chị tôi, cứ nhất-định không nghe, nói rằng không muốn phó-thác tính-mệnh cho ai cả ; vì sư cụ coi chị tôi như con, năm nay người đã ngoại tám mươi tuổi. Chị tôi thì ốm nặng quá, mê-mẩn không còn hiểu gì, đến nỗi chúng tôi mang về đây, cũng không biết.

— Nhưng nếu bà ấy biết rằng bác-sĩ và ông trông-nom săn-sóc cho, thì hẳn bệnh mười phần, phải giảm ngay năm sáu.

Xuân gật đầu :

— Có lẽ.

Bỗng Điệp lừng-thừng ra, vẫn thất-vọng, lử-thử nói :

— Anh phải mời vài ông bác-sĩ nữa cùng hiệp-lực để chữa mới được.

Xuân hỏi :

— Bây giờ chị em ra sao ? Anh ?

— Tiêm rồi, nhưng còn phải nghe từ giờ đến nửa đêm mới có thể yên tâm được.

Nói rồi, Điệp xuống nhà dưới.

Trên gác bệnh-viện đêm hôm ấy tấp-nập kẻ ra người vào, nhưng đều rất sẽ-sàng, không có một tiếng động to.

Lan nằm lả trong chăn, lúc thì hổn-hển thở, lúc thì ự-ự cựa, cũng có lúc mở mắt ra, nhưng chỉ vài giây đồng-hồ, rồi lại gà-gà nhắm lại, rất mệt-nhọc.

Ba bốn ông Đốc-tờ và Điệp cùng nhau nghe bệnh và bàn-bạc, nhưng ai cũng đều lắc đầu, Điệp càng lo.

Độ khoảng mười giờ, Điệp thấy Lan thở đều hơn trước, và nằm im, Điệp mới khẽ ra, đóng cửa lại, đi ăn cơm.

Trong khi ngồi vào bàn, Điệp gọi Vũ đến cạnh nói chuyện, Vũ thấy Điệp hơi vững dạ, nói :

— Con chúc bà ấy sẽ chóng khỏi, để cùng ông trọn lời ước xưa.

Điệp đổi ngay ra nét mặt rầu-rầu :

— Tôi nào dám mong nhiều quá thế, có phải một mình tôi quyết-định được việc ấy đâu ! Vả mong bà ấy khỏi được bệnh cũng đã khó lắm rồi. Thế nào ? Cậu về đây, hẳn ý cậu muốn cho tôi biết rõ cậu đã được nghe và thấy những gì.

Vũ tái mét mặt, kể hết đầu đuôi câu chuyện Tư Kênh rồi khóc. Điệp và Xuân rất ngậm ngùi. Vũ kết-cục:

— Con đến đây, chủ-ý định thưa ông lại việc đó, rồi sáng mai, con xin phép ông con đi sớm.

— Cậu đi đâu ? Cậu có thể ở đây với tôi, tôi sẽ cho cậu đi học tử-tế, cậu đừng ngại.

Vũ bồi-hồi, đáp :

— Nếu con có phải nhờ đến ông, thì sau này kia, chứ bây giờ thì quyết con phải đi.

— Cậu về với ông bà Phủ ?

Vũ cười :

— Thưa ông, đối với một người đã lập tâm giết con mấy lần, thì là kẻ thù, chứ là mẹ sao được.

Điệp an-ủi nói :

— Đành vậy, nhưng bà Phủ có công mang nặng đẻ đau, ông Phủ có công nuôi-nấng cậu từ thuở bé đến giờ, cậu nên nghĩ chỗ đó.

— Nhưng chẳng may cho mẹ con, là con không chiều được ý mẹ con mà chết ngay từ khi còn là cái thai, thì hẳn là lẽ tự nhiên, ông Phủ Long phải nuôi con. Ông Phủ Long và mẹ con coi con như kẻ thù, tất con không thể coi ông ấy và bà ấy là cha là mẹ nữa.

— Vậy thì cha cậu sẽ là ông Cách ?

Vũ lắc đầu :

— Ông Cách ! nào ông ấy có định tâm có con đâu !... Con chỉ là cái kết-quả của sự dùa bỡn của ông ấy và bà Thúy-Liễu mà thôi.

— Cậu nghĩ thế không được. Người ta uống nước phải nhớ nguồn.

— Con là con của xã-hội, chứ không là con riêng của một ai.

Rồi đau-đớn, Vũ ngồi yên-lặng một lát, trầm-ngâm. Độ năm phút sau, Vũ lại nói :

— Con không muốn ai biết cỗi-rễ của con. Con không muốn ngày sau hễ ai nói đến con, người ta lại thì-thào rằng :

— Đó là con hoang của thằng lính tập. Nghĩa là con chỉ là một người. Con chịu trách-nhiệm những công-việc của cha hay mẹ.

Điệp đương lo-lắng bỗng bật cười. Vũ lại nói :

— Chỉ có tay Thần Chết là có thể xóa được hết cả dấu-vết ở đời.

Điệp lại cười :

— Chỉ có linh-hồn cao-thượng, đại-lượng, cũng như chỉ có công-việc về bổn-phận mới có thể làm quên được nỗi khổ-thống ở đời. Tôi đây, nếu không cương-quyết lấy công-việc về bổn-phận để phấn-đấu với những nỗi đau-đớn, thì những cái này nó đã sai khiến giày-vò tôi biết đến thế nào rồi. Ở đời, ta phải sống cao-thượng và làm việc.

Câu chuyện đang vui, bỗng Điệp nghe thấy tiếng Lan ự-ự trong buồng, vội bỏ cả bát đũa vùng chạy vào.

Đêm hôm ấy, Điệp tuy nằm trên giường, nhưng không dám chợp mắt. Trong buồng Lan, tức là buồng Xuân học, chỉ thắp một đèn ngủ lờ-mờ, còn thì tắt hết. Điệp vắt tay lên trán, vơ-vẩn lo-lắng về bệnh tình của Lan, lúc nào cũng lắng tai nghe-ngóng. Hễ thấy một tiếng động là giật mình. Bên ngoài, gió vi-vút

thôi, cái đêm chầy thăm-thẳm, lạnh-lùng, nó chứa bao nỗi kinh-hùng, bí-hiểm, lại càng dọa Điệp, làm cho Điệp hễ động thiu-thiu mơ-màng là đã thấy những giấc chiêm-bao sợ-hãi.

Bỗng ngoài buồng thuốc, ngọn đèn điện bật sáng trưng. Điệp mở choàng mắt ra, khe-khẽ lật chăn ngồi nhổm dậy. Rồi gượng-lẹ, Điệp đứng lên rón rén đến sau cánh cửa kính có màn đăng-ten dòm vào.

Điệp ngạc-nhiên, sững hẳn người ra: Vũ ngồi ở bàn, đang loay-hoay với hai hộp kẹo.

Điệp lẳng-lặng nhìn để dò-xét xem Vũ định làm gì. Vì bàn kê ngay gần đấy, nên Điệp trông rõ lắm.

Vũ buộc dây chằng bốn bên hai cái hộp, rồi dán mảnh giấy đè lên nút buộc, và cầm bút. Chẳng mấy chốc trên mặt hộp, Điệp đã trông rõ mấy dòng chữ sau này.

Bà Phủ Hoàng-xuân Long
Làng Yên-hạ
Lạc-quần

Viết xong, Vũ cầm cái hộp ngắm-nghía, rồi chống tay lên bàn ra chiều nghĩ-ngợi. Một lúc, Vũ gục hẳn mặt xuống, rồi bỗng ngẩng phắt đầu lên, cầm bút viết để nốt cái hộp nữa :

Ông Hoàng-xuân-Long
Tri-phủ
Ga Lai-khê

Viết xong, lại như bận trước, Vũ cầm cái hộp ngắm-nghía, rồi như có điều gì hối-hận không yên-tâm.

Điệp cắn môi, cau đôi lông mi lại nghĩ, không hiểu Vũ có ý gì mà gửi hai hộp kẹo cho hai người ấy. Nhưng chắc rằng thế nào cũng là việc không hay. Điệp nhận kỹ nét mặt Vũ, bỗng đâm nghi, bèn trông bốn bên buồng thuốc. Điệp giật nẩy mình : lọ thuốc độc vẫn để kia, nhưng vợi đi hẳn một nửa.

Điệp hiểu ngay lập tức, run lên, lạnh toát cả người. Lúc bấy giờ, buồng ngoài, Điệp thấy Vũ vẫn ngồi thừ, tay cầm hai cái hộp giơ lên lại đặt xuống, mà ngắm-nghía mấy dòng chữ. Chàng thở dài, lắc đầu.

Điệp mơ-màng, đứng ngay như khúc gỗ, đến nỗi ngọn đèn điện tắt lúc nào cũng không để ý đến nữa.

Lúc bấy giờ đã bốn giờ rưỡi sáng. Hơi lạnh quanh mình làm cho Điệp như sực tỉnh giấc chiêm-bao. Chàng bâng-khuâng, đi lại giường, ngồi gục đầu, nhắm đôi mắt, nghĩ-ngợi. Hẳn là trong cái óc nhân-đạo của chàng tưởng-tượng ra bao nhiêu cái thảm-trạng trong gia-đình họ Hoàng.

Rồi tự nhiên chàng quả-quyết đứng phắt dậy, đến mở tủ. Chàng bấm ngọn đèn pin soi vào trong ngăn, lấy ra ba tờ giấy bạc một trăm, gập lại và bỏ vào trong chiếc phong-bì danh-thiếp và dán kín.

Rồi giữa cái lặng-lẽ, trong-trẻo, tôn-nghiêm của buổi canh tàn, Điệp lẹ-làng bước đi, mở cửa ra buồng ngoài, nín hơi, rón-rén đến cạnh giường Vũ. Chàng đứng đằng đầu giường, lắng tai nghe, thấy Vũ đã ngáy, chàng bèn với tay lên đỉnh màn, nhấc lấy cái

mũ của Vũ, bỏ phong-bì vào vành da lần trong, rồi lại êm-lặng để trả chỗ cũ. Điệp lại khe-khẽ thò tay vào màn, rút dần-dần lấy ra hai hộp kẹo, rồi rón-rén về buồng mình.

Rất khéo-léo, chàng bóc được cái giấy để tên trên hộp, rồi lấy con dao cắt dây chằng bốn bên, nậy nắp, đổ hết kẹo ra, và soi đèn xét rất kỹ-lưỡng. Một lúc lâu, chàng gói cả kẹo vào một gói riêng, và nhét vào hộp những mảnh sắt con con và chèn đầy giấy vụn xung-quanh. Điệp đóng nắp hộp, lắc thử, rồi buộc dây, dán giấy như cũ.

Làm cẩn-thận xong, Điệp sẽ-sàng, lắng tai từng tí, rồi cất trả hai cái hộp vào chỗ cũ cho Vũ.

Cất xong, Điệp đứng ngay ở đầu giường, hai mắt đăm-đăm nhìn Vũ mà ngậm-ngùi. Sau lượt màn thưa, Vũ nằm sóng-sượt, dưới vầng tóc đen ngòm, lờ-mờ có cái cánh tay vắt ngang qua mắt và trán ; vậy mà Điệp cũng tưởng-tượng thấy cái mặt nhăn-nhó của thằng bé con mười lăm tuổi, đầy những vết thương về vật-chất, và về tinh-thần !

Rồi trên bộ mặt sắt đá của Điệp mà người xưa vẫn cho là bạc, từ-từ chảy ra hai dòng lệ long-lanh !

XVIII

Điệp với Lan

BỆNH Lan mỗi lúc một trầm-trọng, đến nỗi Điệp không những không có hy-vọng chữa khỏi, mà cũng không mong hàng ngày nữa, được giờ nào hay giờ ấy mà thôi. Điệp cố hết sức chữa cho Lan tỉnh trong một lúc để được nói chuyện trước khi vĩnh-quyết, nhưng khó quá, lúc nào Lan cũng li-bì, mà ba bốn bận đã ngất đi, tưởng không cứu được nữa.

Suốt cả ngày hôm sau, mấy vị bác-sĩ đến thăm bệnh cho Lan, nhưng cũng không ích gì. Điệp lại cho mời cả mấy ông thày khách, thày ta, xưa nay có tiếng là danh-sư nhưng ai bắt mạch xong cũng đều từ chối. Điệp dành bó tay cùng Xuân ngồi ở ghế kê ngay sát đầu giường, để chờ lúc Lan giở chứng thì gọi.

Nằm trong chăn, hai mắt gà-gà, Lan vẫn hổn-hển thở. Cứ mỗi khi Lan cựa, hoặc rên, thì Điệp và Xuân lại giật mình nhìn nhau và dò xem Lan muốn gì. Điệp chắc rằng Lan cứ thế rồi lịm đi, như ngọn đèn hết dầu thì tắt.

Nhưng bỗng tự-nhiên, Lan thở mạnh một cái, rồi hai con mắt mở to, có vẻ tinh-thần.

Điệp mừng quá, nhưng là cái mừng ở trong sự tuyệt-vọng, vì Điệp biết rằng đó là phút cuối cùng của Lan lấy hết cái sức tàn để phấn-đấu với sự chết.

Lan giương mắt nhìn, nhìn Điệp và nhìn Xuân. Điệp ghé đầu lại gần, gọi :

— Cô Lan !

Xuân dơm-dớm nước mắt, cũng gọi :

— Chị ơi !

Lan trừng-trừng nhìn hai người để làm hiệu thưa, Điệp hỏi :

— Cô Lan, cô có biết tôi là ai không ?

Lan lim-dim hai mắt, gật đầu.

Điệp bảo :

— Cô thử nói tên xem có đúng không ?

Lan giương đôi mi mắt chòng-chọc nhìn vào mặt Điệp, khẽ cất tiếng :

— Điệp !

Nói xong, tủm-tỉm cười. Điệp trỏ vào Xuân hỏi :

— Thế cô có biết ai đây không ?

Lan quay nhìn, nhìn mãi, rồi lắc.

— Xuân đấy, em Xuân đấy.

Lan vẫn nhìn. Xuân hỏi :

— Chị có nhận ra không ? Em đây mà.

Lan lắc. Xuân nói :

— Tại ngày chị còn nhà, em còn bé quá, bây giờ em lớn, em khác hẳn đi.

Lan gật, rồi ú ớ nói líu lưỡi hỏi :

— Thày mạnh chứ ?

— Thày mất sáu năm nay rồi, chị không biết à ?

Lan lắc, rồi nức lên nhưng không khóc ra nước mắt.

— Bây giờ em học ở ban Tú-tài trường Bảo-hộ. Anh Điệp nuôi cho ăn học.

Lan quay nhìn Điệp, gật một cái. Điệp nói :

— Đây là nhà tôi, bệnh-viện của tôi mới mở, tôi không làm việc nhà-nước nữa.

Lan gật, rồi cố nhăn mặt, dùng hết sức, hỏi bằng giọng khàn-khàn, líu-ríu rất khó nghe :

— Mấy con ?

Điệp trợn mắt ngạc-nhiên hỏi :

— Cô tỉnh hay mê ? Cô Lan ?

— Tỉnh.

— Thế cô có nhận được ba cái thư tôi gởi vào chùa không ?

Lan gật.

— Sao cô lại hỏi thế ?

Lan thong-thả lắc đầu, đáp :

— Tôi không đọc.

Một hồi trống ngực làm cho Điệp bồi-hồi, hai dòng lệ bỗng bò trên má chàng ; Điệp nhăn-nhó hỏi dồn :

— Sao lại không đọc ?

Lan lắc, lả ngoẹo đầu thở dài.

— Thế cô có biết tôi bỏ Thúy-Liễu ngay mấy tháng sau khi cưới không ?

Lan lắc. Xuân nhìn Điệp nói :

— Hay là chị tưởng Thúy-Liễu vẫn ở với anh, mà không muốn đứng giữa, làm rối cuộc hòa-hợp gia-đình anh, nên mới thế ?

Lan gật. Điệp nói :

— Tôi không lấy ai cả. Ngày ấy tôi bị bắt buộc cưới Thúy-Liễu, chứ không nhận Thúy-Liễu là vợ.

Lan nhìn Điệp, có ý cảm-động, nhăn mặt lại, mà ngực phồng to rồi giẹp xuống như đã hắt được một hơi nặng-nề. Điệp nói :

— Bây giờ tôi đỗ y-khoa bác-sĩ, là nhờ ông nhà cho sang Tây học. Đẻ tôi mất sau khi tôi ở Pháp về được một năm. Em Xuân học-hành ngoan-ngoãn, chắc nối được nghiệp nhà.

Lan gật.

— Ngày tôi bỏ Thúy-Liễu, tôi có vào chùa định thăm cô, nhưng không vào, vì tôi muốn quyết lập thân trước, rồi mới nghĩ đến cuộc nhân-duyên sau.

Một nụ cười khô đét nở trên cặp môi héo-hoắt của Lan. Lan lắc đầu.

— Sao cô lại dày-đọa thân cô quá thế ? Cô làm gì nên tội mà tự làm khổ như thế để thiệt một đời ?

Lan nhăn mặt, lắc đầu, cố nói :

— Tôi tưởng....

Rồi giũ lên mà ho ; ho xong, hai mắt đờ ra, lim-dim, thở... Điệp lắc đầu, bảo Xuân :

— Thương-hại quá.

Lan lại cố mở mắt ra để nhìn. Điệp hỏi :

— Thế ba cái thư tôi gửi về đâu ?

Lan lại dim mắt, nói :

— Hòm.

Điệp bảo Xuân lục ra lấy, thì quả-nhiên ba cái

phong-bì còn dán nguyên. Điệp vò đầu vò tai, nhăn-nhó nói :

— Khổ quá. Tôi thương cô quá.

Rồi Điệp nức lên mấy tiếng, ngồi phịch xuống ghế. Xuân cũng thổn-thức. Quanh mắt Lan bấy giờ cũng lóng-lánh một quầng lệ.

Điệp bảo Xuân mang ảnh ông Tú và ảnh Lan cho Lan xem. Lan nhìn, rồi mỉm cười, gật đầu. Điệp hỏi :

— Cô liệu trong mình thế nào ?

Nước mắt đầm lên, Lan lúng-búng trong lưỡi mấy tiếng :

— Tôi chết.... chân lạnh....

Điệp và Xuân nhìn nhau thở dài. Điệp hỏi :

— Thỉnh-thoảng tôi với em Xuân có lại chùa hỏi thăm cô, cô có biết không ?

Lan lắc. Điệp nhăn mặt, nói :

— Khổ thân quá ! Trời đã cho người ta cái quên là một, cái quen là hai, để rịt những vết thương trong tâm-hồn mà không biết lợi-dụng. Đau-đớn cho Lan biết chừng nào ! Lan ơi !

Vừa nói Điệp vừa nức-nở khóc. Lan quay mặt nhìn chàng tỏ tình thương-hại, gọi :

— Anh !

Xuân cũng gọi :

— Anh Điệp, chị em hỏi gì.

Điệp lau mắt, ghé tai gần :

— Cô hỏi gì tôi.

Lan thở mạnh, ú ớ nói khẽ :

— Đừng khóc... tôi chết... lạnh đủi...

— Cô muốn tôi để cô ở đâu ?

Lan hỏi :

— Chôn ấy à ?

— Phải !

— Đâu cũng được.

— Ở nhà-quê nhé !

Lan gật, sau cái gật, một cái mỉm cười cố sức, sau cái cười cố sức, hai con mắt chòng-chọc nhìn vào Điệp nhưng lờ-đờ dần.

Điệp gọi :

— Cô Lan !

Xuân cũng gọi :

— Chị ơi !

Không thấy trả lời, Điệp và Xuân run lên, cố gọi. Bỗng trên môi mấp-máy :

— Tôi... chết... Lạnh ngực.

Hai người đứng sát lại giường ; mắt Lan tuy đờ, mất dần tinh-thần, nhưng như vẫn có ý tiếc mà cố nhìn theo Điệp, Điệp gọi :

— Cô Lan.

Tự-nhiên Lan lại cựa đầu để tỏ ý hiểu, rồi rên như muốn thưa. Điệp hỏi dồn :

— Cô còn muốn gì nữa không ?

Tuy đầu đã ẻo-lả, nhưng Lan cố lắc được vài lần, lưỡi đã rụt lại, nhưng Lan cố phào ra mấy tiếng líu-ríu :

— Tôi thỏa lắm rồi.

Bốn tiếng ấy làm cho Điệp sung-sướng, như thấy trẻ hẳn người lại. Rồi Lan rên, ú ớ như gọi, nhưng không còn ra tiếng gì nữa. Đứng trước cái phút cuối cùng của Lan, Điệp cảm-động quá, không thể khóc được, cố giương mắt nhìn Lan, để được in sâu trong óc hình ảnh người đã hy-sinh một đời cho mình được sung-sướng ; mà tuy mắt đã đờ hẳn, Lan vẫn chòng-chọc trông Điệp. Bỗng trong chăn thấy ngó-ngoáy cựa, Xuân lật lên thì hai bàn tay Lan đang xòe ra, chắp lại với nhau. Rồi giật mạnh một cái, hai tay lạnh như đồng, Lan choàng tay ra, nắm chặt lấy cổ tay Điệp và Xuân, thì một tiếng nấc, ngực Lan thôi không thoi thóp nữa, sống mũi vẹo đi, nhưng hai mắt lờ-đờ trắng phếch, vẫn cố mở nguyên để nhìn vào mé Điệp đứng...

XIX

Trên đỉnh gò xưa

NĂM giờ chiều hôm sau ở chợ Gỏi, người ta đã thấy phường kèn trống, bát âm, và phu đòn, sắp sẵn nhà-táng linh-xa ngồi chờ ở gốc đa để đón đám ma.

Cảnh xuân mà ảm-đạm. Mặt trời chìm tây, hất cái bóng úa tàn lên những đám mây bạc mờ, lộn ra các màu óng-ánh như khảm. Cây khô chưa nẩy lộc, đứng lom-khom bên cạnh đường. Khóm tre kẽo-kẹt, làm tơi-tả chiếc lá vàng sun-soe bay, rồi nằm mắc trên bụi tầm-xuân dại.

Một chốc, ba chiếc ô-tô từ đằng xa phăng-phăng chạy lại, bóp còi inh-ỏi, đến đầu chợ thì dừng.

Tiếng kèn nổi lên, theo gió đưa đi những giọng rền-rĩ sầu-thảm, khói hương phảng-phất bay lên, đám ma thong-thả theo lối rẽ vào làng Văn-ngoại, rồi đi quanh rặng tre trên bờ sông. Người đưa đám mỗi lúc một đông. Trông thấy Điệp, Xuân, và một vị sư bác chùa Phương-thành, nghiêm-trang đi sát sau cữu, thì ai nấy đều nhớ đến cảnh-ngộ Lan mà sụt-sùi giọt lệ. Trời về chiều đã tăng cái vẻ sầu-thảm, trời về chiều lại bày thêm cảnh đám ma có giọng khóc nỉ non ai-oán... Tạo-hóa như khéo vẽ nên bức tranh đoạn-trường!

Trống vẫn thúc, kèn vẫn rên. Hồn và xác Lan trong chiếc nhà-táng, nghênh-ngang theo sau tiếng bát âm ẻo-lả, lượn vùng quanh lũy, qua mấy thửa ruộng trồng má-đề thì hạ xuống, cạnh cái gò chính Điệp và Lan đã ngồi nói chuyện hôm mười sáu tháng năm khoảng mười lăm năm trước.

Trời thấp dần. Núi non xa dần. Cảnh-vật xung-quanh đã nhuộm một mầu sẫm, buồn rười-rượi như sắp chết. Bức màn sương, trên dủ xuống, xa đưa lại, cũng dần-dà chùm khuất mọi nơi, giải-rác vẻ u-ám thê-lương vào buổi chiều hôm hiu-hắt.

Rồi sau, cây lẫn với núi, núi lẫn với trời, ánh sáng lờ-mờ chỉ còn thu lại có một khoảng xung-quanh gò đất giô lên giữa cánh đồng không mông-quạnh.

Chim lạc đàn bay về tổ đã hết, người đưa đám đi về nhà đã thưa. Mấy bác phu vác cuốc lên vai, lững-thững, yên-lặng nối đuôi nhau xa dần.

Thấy sự vắng-vẻ mỗi lúc một buồn tênh, như cảnh chợ buổi chiều hôm thưa lác-đác, Điệp súc-động đến cái nỗi đời lẻ-tẻ kẻ còn người khuất, tử biệt sinh ly, mà nguồn cơn thắc-mắc, sóng lòng giào-giạt. Rồi đây, chàng cũng ít khi về thăm cái gò này, mà Lan sẽ một mình chôn chặt khối tình, chờ trăng, đón gió, để ôn lại những ngày thơ-ngây.

Trời thấp hẳn, xung-quanh không có một tiếng động. Núi non cảnh vật đều mù-mịt một màu đen, bi-đát như đề tang. Giữa khoảng vũ-trụ cao-thâm mang-mác, trên đỉnh gò còn trơ hai cái bóng người đen đen,

nhỏ xíu, đứng sững, dắt tay nhau, gục đầu, lặng-lẽ trước cái nấm đất mới đắp.

Trời tối sập. Cơn gió thở dài làm lạnh-lẽo tấm lòng não-nùng, như muốn lật tung chiếc màn trời thẳm nghiêm khơi ngất. Xung-quanh chỉ còn cái vẻ cao-thâm man-mác của vũ-trụ. Điệp và Xuân còn nấn-ná không nỡ dời chỗ ở cuối cùng của Lan. Biết bao tâm-sự mang-mang, Điệp còn muốn nhớ lại cái đoạn lệ-sử của người chan-chứa những ân-tình, tưởng-tượng lại cái buổi dưới bóng trăng trong hôm mười sáu tháng năm ngày trước.

Mấy lần toan đi không dứt, Điệp và Xuân cứ đứng sững cạnh mả mà ngậm-ngùi. Bỗng Xuân bảo :

— Thôi, ta nên về kẻo khuya.

Điệp lau hai hàng nước mắt, nhìn bốn bên tối mít như bưng, mới nắm chặt lấy tay Xuân, lắc đầu, nói :

— Em ơi ! cùng trong cảnh khổ-não, bao giờ người đàn-bà cũng nhu-nhược hơn đàn-ông, cho nên mới chịu để sự đau-đớn nó giày-vò đến chết.

Hai tiếng thở dài nối nhau, hai người lững-thững, yên-lặng, dắt tay bước đi, nhưng đến chân gò, còn trầm-ngâm đứng quay lại trông một lượt nữa cái mô đất vô hồn, thơ-thẩn, nó cũng lẳng-lặng nhìn theo bằng mấy nén hương còn lấp-lánh sáng.

Than ôi ! Lòng người với vũ-trụ, cái nào man-mác cao-thâm hơn ?

HẾT

ĐANG IN

LÁ NGỌC CÀNH VÀNG

BƯỚC ĐƯỜNG CÙNG

của NGUYỄN-CÔNG-HOAN

Mục Lục

I — Thôi còn chi nữa mà mong . . 3
II — Ân tình . 15
III — Sự tình-cờ . 25
IV — Khoa 37
V — ... Rồi đến danh . 47
VI — ... Rồi lại đến duyên . 69
VII — Tin sét đánh... 82
VIII — Ông ấy là ông Quan, ông ấy không thèm nói dối . 91
IX — Thôi, từ nay... 101
X — Tấm lòng Lan và đồ hồi-môn Thúy-Liễu 111
XI — Duyên mới . 120
XII — Tình xưa 139
XIII — Thằng Vũ . . 150
XIV — Mẩu chuyện cũ . . 161
XV — Một ông y-khoa bác-sĩ . 171
XVI — Cha thằng Vũ . . . 183
XVII — Điệp với Thúy-Liễu . 194
XVIII — Điệp với Lan . 204
XIX — Trên đỉnh gò xưa . 211

TẮT LỬA LÒNG
của Nguyễn-Công-Hoan
in xong ngày 14-12-51
tại Vĩnh-Thịnh ấn quán
63, Phố Lò Sũ — Hanoi
Giấy phép tái bản số
1801 ngày 12-12-51
cấp bởi U.B.K.D.B.V.